BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

NGUYỄN KHÁNH CHUNG

GIẢNG DẠY TÁC PHẨM VIẾT CHO ĐÀN TRANH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC

Hà Nội, 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

NGUYỄN KHÁNH CHUNG

GIẢNG DẠY TÁC PHẨM VIẾT CHO ĐÀN TRANH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

Chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy chuyên ngành âm nhạc (Đàn Tranh)

Mã số: 60 21 02 02

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC

Người hướng dẫn khoa học:

PGS. TS. Nguyễn Phúc Linh

Hà Nội, 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn là trung thực, khách quan và chưa từng để bảo vệ ở bất kỳ học vị nào, các thông tin trích dẫn trong luận văn này đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2016

Tác giả luận văn

Nguyễn Khánh Chung

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Bộ VHTTDL	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
HVANQGVN	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam
CĐNTHN	Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội
KhoaNCTT	Khoa Nhạc cụ truyền thống
GS.	Giáo sư
PGS.	Phó giáo sư
TS.	Tiến sĩ
Ths.	Thạc sĩ
NSND.	Nghệ sĩ Nhân dân
NSƯT.	Nghệ sĩ Ưu tú
NGND.	Nhà giáo Nhân dân
NGƯT.	Nhà giáo Ưu tú
NCKH	Nghiên cứu khoa học
Nxb	Nhà xuất bản
HS/SV	Học sinh, sinh viên
VH-NT	Văn hóa nghệ thuật
VD	Ví dụ
TLTK	Tài liệu tham khảo

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ TÁC PHẨM VÀ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY 6
1.1 Khái quát về tác phẩm viết cho đàn Tranh 6
1.1.1. Các tác phẩm của NSND Phương Bảo 7
1.1.2. Các tác phẩm của NGƯT Phạm Thuý Hoan 11
1.1.3. Các tác phẩm của NGƯT Ngô Bích Vượng 14
1.2. Thực trạng giảng dạy tác phẩm cho đàn Tranh tại trường CĐNT Hà Nội 16
1.2.1. Chương trình giảng dạy 16
1.2.2. Thực trạng giảng dạy 19
1.2.3. Khả năng tiếp thu của học sinh sinh viên 24
Tiểu kết chương 1 28
CHƯƠNG 2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP 30
2.1. Bổ sung và sắp xếp lại nội dung chương trình giảng dạy tác phẩm 30
2.1.1. Bổ sung tác phẩm vào chương trình giảng dạy 31
2.1.2. Sắp xếp lại nội dung chương trình giảng dạy tác phẩm 35
2.1.3. Bổ sung các bài luyện gam vào chương trình giảng dạy 37
2.2. Một số đổi mới phương pháp giảng dạy 40
2.2.1. Phương pháp phân tích tác phẩm 41
2.2.2. Chọn những bài tập kỹ thuật hoặc nhạc phong cách hỗ trợ cho tác phẩm 42
2.2.3. Xử lí tác phẩm 45
2.2.4. Phong cách biểu diễn 49
2.3. Thực nghiệm sư phạm 51
2.3.1. Dạy thực nghiệm 51
2.3.2. Đánh giá kết quả thực nghiệm 55
Tiểu kết chương 2 57
KẾT LUẬN 59
KHUYẾN NGHỊ 60

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Đàn Tranh là một nhạc cụ rất phổ biến trong đời sống âm nhạc ở Việt Nam, được nhiều người yêu thích từ nông thôn đến thành thị. Với âm sắc trong trẻo, sáng sủa, đàn Tranh có thể đảm nhận nhiều chức năng biểu diễn như độc tấu, hoà tấu trong các tổ chức dàn nhạc truyền thống... Mặc dù có nguồn gốc xuất xứ từ đất nước khác nhưng đàn Tranh đã được Việt hoá rất nhanh và trở thành một loại nhạc cụ dân tộc được đông đảo quần chúng nhân dân đón nhận.

Kể từ sau năm 1956, khi Trường Âm nhạc Việt Nam được thành lập, nền âm nhạc dân tộc nói chung, nhạc cụ cổ truyền cũng như đàn Tranh nói riêng đã được nghiên cứu và đào tạo một cách bài bản. Ngoài những hệ thống bài bản nhạc phong cách Chèo, Huế, Cải lương được lưu giữ một cách khoa học còn xuất hiện thêm hàng loạt các tác phẩm mới viết cho đàn Tranh độc tấu được sáng tác bởi các nhạc sĩ trong đó có nhiều người là những giảng viên – nghệ sĩ đàn Tranh. Có thể kể tên một số tác giả như Xuân Khải với tác phẩm *Xuân quê hương*, Phương Bảo với *Sang xuân* , Vinh Ngọc với *Quê hương*, Hoàng Dương với *Khúc nhạc tâm tình*, Nguyễn Chín Bính với *U minh bất khuất*, Bích Vượng với *Cảm xúc Tây Nguyên*…

Trong các công trình nghiên cứu và luận văn được công bố, nhiều tác giả đã nghiên cứu chung về những tác phẩm của các nhạc sĩ Việt Nam sáng tác cho đàn Tranh. Trong luận văn này, chúng tôi đi sâu nghiên cứu về 10 tác phẩm viết cho đàn tranh của ba nhạc sĩ Phương Bảo, Phạm Thúy Hoan và Ngô Bích Vượng. Những tác phẩm này dựa trên chất liệu dân ca nhưng sáng tác theo nhiều thủ pháp mới, mang hơi thở hiện đại, gần gũi hơn với thời đại ngày nay. Do cả ba nhạc sĩ đều là những nghệ sĩ biểu diễn đàn Tranh nổi tiếng của đất nước và đồng thời là những giảng viên đàn Tranh đầu ngành nên

10 tác phẩm của họ mang đậm tính kỹ thuật đặc thù và có tác dụng rất tốt khi giảng dạy tại Trường Cao Đẳng Nghệ Thuật Hà Nội.

Tại Trường Cao Đẳng Nghệ Thuật Hà Nội, khoa Nhạc cụ truyền thống là nơi đào tạo các học sinh – sinh viên chơi nhạc cụ dân tộc theo hướng chuyên nghiệp tại thủ đô. Nơi đây có rất nhiều thế hệ giảng viên – nghệ sĩ tên tuổi đã từng tham gia công tác giảng dạy cũng như sáng tác các tác phẩm cho nhạc cụ dân tộc như NSND Trọng Đài, NSND Hoà Bình, NS Xuân Tứ… Đàn tranh là nhạc cụ được nhiều học sinh yêu thích và theo học tại khoa. Trong đó, những tác phẩm do ba tác giả Phương Bảo, Phạm Thuý Hoan và Ngô Bích Vượng sáng tác đặc biệt là 10 tác phẩm chúng tôi đề cập trong luận văn này rất được các em yêu thích và chọn để học tập cũng như thi cử. Tuy nhiên, vấn đề giảng dạy 10 tác phẩm của ba nhạc sĩ kể trên lại chưa được các giáo viên chú trọng tìm hiểu. Điều này dẫn đến việc nhiều em học sinh tuy thích học những tác phẩm đó nhưng lại chưa được hướng dẫn một cách kĩ lưỡng nên không thể đánh tốt theo đúng tính chất cũng như yêu cầu mà tác phẩm đề ra. Trong khi đó đây là những tác phẩm tiêu biểu của ba tác giả đồng thời là ba nghệ sĩ biểu diễn đàn Tranh tài năng và cũng là ba nhà giáo tiêu biểu về cây đàn. Các kỹ thuật và kỹ năng diễn tấu phong phú trong 10 tác phẩm đã giúp cho học sinh học tập tốt về kỹ năng biểu diễn và chính điều này khiến các em thêm yêu thích cây đàn mình đang học. Việc nghiên cứu sâu về những vấn đề kỹ thuật trong 10 tác phẩm của ba tác giả Phương Bảo, Phạm Thuý Hoan, Ngô Bích Vượng là vô cùng cần thiết đối với công tác giảng dạy đàn Tranh tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội.

Để đáp ứng những nhu cầu nói trên, nhằm bảo tồn và phát huy vốn cổ dân tộc cũng như việc phát triển nghệ thuật biểu diễn và giảng dạy các tác phẩm mới cho đàn Tranh, chúng tôi đã quyết định lựa chọn đề tài của luận văn là : **“Giảng dạy tác phẩm viết cho đàn Tranh tại Trường CĐNT Hà Nội”.**

Đây là một việc làm thiết thực để đóng góp vào công việc giảng dạy, giúp cho các em học sinh có một cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn trong quá trình học tập các tác phẩm mới viết cho đàn Tranh tại trường CĐNT Hà Nội.

2. Lịch sử nghiên cứu:

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về giảng dạy đàn Tranh cùng các tuyển tập sáng tác như:

- *Sách học đàn tranh* của Ngô Bích Vượng và Đinh Thị Nội – 1994: Cuốn sách phục vụ thiết thực cho giảng dạy đàn Tranh ở bậc Trung học và Đại học tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt nam và các trường Âm nhạc tại địa phương.
- *Tuyển tập tác phẩm đàn Tranh* của Đinh Thị Nội – 2005: Cũng giống như Ths. NGƯT Ngô Bích Vượng, giảng viên Đinh Thị Nội là một nghệ sĩ đàn Tranh thế hệ đầu của HVANQGVN. Bà đã có nhiều đóng góp trong việc biên soạn các tuyển tập theo các trình độ diễn tấu của học sinh, sinh viên đàn Tranh.
- *Bài tập kĩ thuật cho đàn Tranh* của Ngô Bích Vượng – 2005: Bên cạnh những tuyển tập tác phẩm mới, những "*Bài tập kĩ thuật cho đàn Tranh"* của Ths. NGƯT Ngô Bích Vượng có giá trị như các tuyển tập Etudes cho các nhạc cụ phương Tây. Tuyển tập này giữ một vị trí quan trọng trong việc phát triển kỹ thuật diễn tấu cho học sinh, sinh viên đàn Tranh.

Ngoài ra, chúng tôi còn phát hiện những vấn đề bổ ích trong luận văn của nhiều Thạc sĩ :

- *Biên soạn giáo trình và giảng dạy đàn Tranh bậc Trung học dài hạn tại Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam* – Luận văn Cao học của Thạc sĩ Phạm Trà My – 2005. Trong luận văn này tác giả có đề cập đến tác phẩm nhưng dưới góc độ của biên soạn giáo trình .

- *Khai thác kỹ năng diễn tấu tác phẩm mới cho đàn Tranh và ứng dụng trong giảng dạy tại Học viện Âm Nhạc Quốc gia Việt Nam* – Luận văn Thạc sĩ của NSƯT Mai Thị Lai – 2008. Luận văn này tác giả nghiên cứu sâu về các kỹ thuật diễn tấu áp dụng cho đàn Tranh đồng thời đưa ra một số phương pháp giảng dạy mới áp dụng vào đối tượng là sinh viên của HVÂNQG Việt Nam.
- *Thử bàn về phương pháp giảng dạy đàn Tranh trong các trường chuyên nghiệp* của tác giả Nguyễn Hải Phượng – 2003. Trong luận văn này tác giả nghiên cứu về phương pháp dạy nhạc cổ và một số tác phẩm mới đang được giảng dạy cho hệ trung học 4 năm tại Nhạc Viện TP. HCM.

Ngoài ra còn có nhiều tác phẩm về đàn Tranh đã được xuất bản và thu thanh như : *Album Tiếng đàn Tranh* của Việt Hồng, *Album Cầm khúc* của Phạm Trà My, *Album Độc tấu đàn Tranh* của Nguyễn Thanh Thuỷ…

Sau một thời gian tìm hiểu thực tế và khai thác tài liệu, chúng tôi nhận thấy đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu về đàn tranh. Tuy nhiên, vẫn chưa có tài liệu nào đi sâu vào việc tìm hiểu các tác giả và tác phẩm sáng tác cho đàn tranh và việc "*Giảng dạy tác phẩm viết cho đàn Tranh tại Trường CĐNT Hà Nội*".

3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục tiêu nghiên cứu:

- Nghiên cứu các yếu tố kỹ thuật biểu diễn tác phẩm mới cho đàn Tranh với các kỹ thuật của tay phải, tay trái và phương pháp giảng dạy nhằm phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy đàn Tranh tại Khoa nhạc cụ truyền thống - Trường CĐNT Hà Nội.
- Giải quyết vấn đề dạy cho đối tượng Trung cấp và Cao đẳng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: Nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn là đi sâu phân tích về 10 tác phẩm tiêu biểu sáng tác cho đàn Tranh của ba tác giả và nghiên cứu về phương pháp giảng dạy các tác phẩm sao cho hiệu quả.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Nghiên cứu về lực lượng giảng viên, sinh viên và giáo trình giảng dạy đàn Tranh của Khoa NCTT - Trường CĐNT Hà Nội.
- Nghiên cứu về 10 tác phẩm tiêu biểu sáng tác cho đàn Tranh của ba nhạc sĩ Phương Bảo, Phạm Thúy Hoan và Ngô Bích Vượng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

Nghiên cứu về cách giảng dạy và truyền đạt 10 tác phẩm tiêu biểu của ba nhạc sĩ Phương Bảo, Phạm Thuý Hoan, Ngô Bích Vượng và đưa vào giảng dạy ở bậc học Trung cấp và Cao đẳng tại Trường CĐNT Hà Nội.

5. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Sưu tầm, thống kê, phân tích, tổng hợp, so sánh... Phương pháp thực nghiệm sư phạm.

6. Những đóng góp của luận văn:

- Tìm ra phương pháp giảng dạy có hiệu quả nhất đối với 10 tác phẩm của ba tác giả Phương Bảo, Phạm Thuý Hoan và Ngô Bích Vượng , qua đó có thể áp dụng cho những tác phẩm khác của ba tác giả này.
- Đồng thời, đây sẽ là tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu và giảng dạy các tác phẩm Việt Nam cho các cơ sở đào tạo Trung cấp và Cao đẳng trên phạm vi toàn quốc.

7. Bố cục luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được chia thành hai chương:

Chương 1: Khái quát về tác phẩm và thực trạng giảng dạy

Chương 2: Một số giải pháp

CHƯƠNG 1
KHÁI QUÁT VỀ TÁC PHẨM VÀ THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY

1.1. Khái quát về tác phẩm viết cho đàn Tranh

Đàn Tranh là một nhạc cụ có âm sắc đẹp và dễ thu hút người nghe, do đó có rất nhiều nhạc sĩ đã dành thời gian để sáng tác những tác phẩm hay cho cây đàn này như tác giả Xuân Khải với *Mỗi độ xuân về, Hương sen Đồng Tháp*; Doãn Tiến với *Nhớ về hải đảo*; Vinh Ngọc với *Quê hương*, Trần Chính với *Rặng tre trước gió*… Đó là những bản nhạc có giai điệu trữ tình , da diết, lấy chất liệu từ các làn điệu dân ca vùng miền hoặc mang hơi thở của âm nhạc Chèo, Huế, Tài tử Nam Bộ… Với tính năng nhạc cụ được khai thác hiệu quả cùng chất liệu phát triển dựa trên nền âm nhạc cổ truyền Việt Nam, những tác phẩm mới không chỉ có tính hình tượng mà còn mang đậm tính khí nhạc. Các tác phẩm này hầu hết sáng tác cho đàn Tranh độc tấu hoặc độc tấu cùng dàn nhạc dân tộc, ngoài ra còn có một số tác phẩm lớn viết cho đàn Tranh độc tấu cùng dàn nhạc giao hưởng như Concerto *Quê tôi giải phóng, Đất và hoa* của nhạc sĩ Quang Hải.

Trong số những nhạc sĩ sáng tác cho đàn Tranh, có ba nhạc nhạc sĩ tiêu biểu mà chúng ta không thể không nhắc đến, đó là NSND Phương Bảo, NGƯT Phạm Thuý Hoan và NGƯT Ngô Bích Vượng. Ba tác giả này vừa là nghệ sĩ biểu diễn và cũng là những nhà giáo đầu ngành về đàn Tranh của Việt Nam. Bởi vậy ngôn ngữ âm nhạc của họ luôn bám sát với hơi thở của nền âm nhạc dân gian truyền thống, họ cũng thường thể hiện nhiều yếu tố kỹ thuật mới cho cây đàn Tranh trong tác phẩm của mình. Vì thế nên những tác phẩm do họ sáng tác đều được các thế hệ học trò đón nhận và được đưa vào giáo trình giảng dạy tại tất cả các cơ sở đào tạo trên cả nước. Có thể nói rằng đây

là ba nhạc sĩ có tầm ảnh hưởng lớn và sâu sắc nhất đối với sự nghiệp đào tạo cũng như nghệ thuật biểu diễn đàn Tranh của Việt Nam.

Trong luận văn này, chúng tôi đi sâu phân tích về 10 tác phẩm của ba nhạc sĩ kể trên. Từ việc sưu tầm và nghiên cứu, chúng tôi sẽ tiến hành phân tích kĩ lưỡng về các tác phẩm với mục đích tìm ra những phương pháp thích hợp cho việc giảng dạy 10 tác phẩm nói trên để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cho bộ môn đàn Tranh tại trường CĐNT Hà Nội

Trong nhiều luận văn đã bảo vệ, nhiều công trình luôn gắn kết giữa thành tích nghệ thuật của tác giả và tác phẩm với việc phân tích cụ thể từng tác phẩm. Việc phân tích các kỹ thuật diễn tấu và phong cách âm nhạc trong các tác phẩm sáng tác cho đàn Tranh có một ý nghĩa học thuật trong công tác biểu diễn và sư phạm âm nhạc. Đây là một việc làm hữu ích.

1.1.1. Các tác phẩm của NSND Phương Bảo

1.1.1.1. Tác phẩm *Nhớ quê* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu

Hệ thống dây của bài C – D – F – G – A. Được xếp vào nội dung chương trình giảng dạy năm thứ tư của bậc Trung cấp tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội, đây là tác phẩm mang âm hưởng của nhạc Chèo, giai điệu trữ tình, buồn man mác với những nốt nảy, miết, rung nhấn của tay trái. Sự kết hợp giữa hai tay được chú trọng ngay trong phần mở đầu của chủ đề, các kỹ thuật được sử dụng trong bài hầu hết là các kỹ thuật chạy kép liền bậc, cách bậc, chạy kép quãng 8, chạy kép ngược ngón, ngoài ra còn có một kĩ thuật phức tạp cần chú ý hơn đó là kết hợp giữa vê 1 dây và búng tay trái.

Ví dụ 1: Từ nhịp thứ 93 đến nhịp thứ 98 trong bài *Nhớ quê*

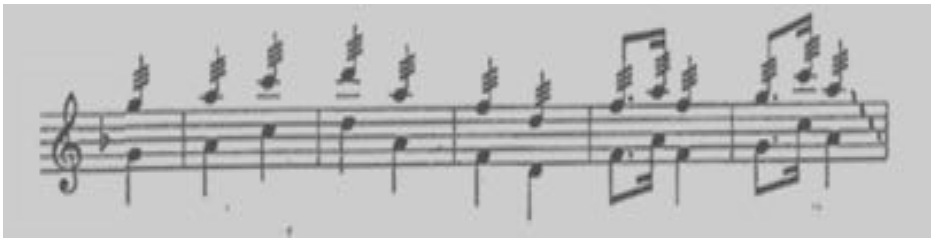

1.1.1.2. Tác phẩm *Bình minh trên rẻo cao* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu

Hệ thống lên dây trên đàn C – D – F – G – B. Đây là tác phẩm được xếp vào chương trình giảng dạy của Trung cấp năm thứ sáu. Lấy chất liệu âm nhạc dân gian truyền thống của tộc người H'Mông, bản nhạc mang âm hưởng hoang dã của núi rừng, thiên nhiên hùng vĩ, sử dụng nhiều kĩ thuật kết hợp giữa hai tay, chạy liền bậc, các quãng nhảy xa, bịt nốt, pizz tay trái… Ngoài ra còn có một đoạn bắt chước tiếng động (tiếng chim chóc, lá rơi, tiếng gió, tiếng suối chảy…) ở phần Cadenza của bài.

Ví dụ 2: Từ nhịp thứ 61 đến nhịp thứ 65 trong bài *Bình minh trên rẻo cao*

1.1.1.3. Tác phẩm *Sang xuân* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu cùng dàn nhạc dân tộc

Bản nhạc sử dụng hệ thống dây C - D - F - G - A. Đây là tác phẩm được đông đảo các thế hệ học trò yêu thích và sử dụng để học và thi, được xếp vào chương giảng dạy năm cuối cùng của hệ Trung cấp (Trung cấp 7). Sử dụng chất liệu mang đậm màu sắc của âm nhạc Đờn ca tài tử Nam Bộ, giai điệu của tác phẩm đượm vẻ buồn man mác, ai oán.

Phần đầu bài chủ yếu tập trung sử dụng nhiều kỹ thuật của tay trái như nhấn mượn nốt, nảy, luyến, miết, vỗ.

Cho đến phần phát triển thì nhiều kỹ thuật tay phải mới được phô diễn như kỹ thuật chạy kép sử dụng âm nền trì tục ở dưới để làm nổi bật giai điệu ở trên, kỹ thuật chặn dây thể hiện sự dứt khoát, rõ ràng trong một số trường đoạn âm nhạc.

Chủ đề của bài chính là những giai điệu của bản nhạc Cải lương Lưu thuỷ Kim tiền.

Ví dụ 3: Chủ đề mở đầu của tác phẩm *Sang xuân* từ nhịp 28 đến nhịp 43

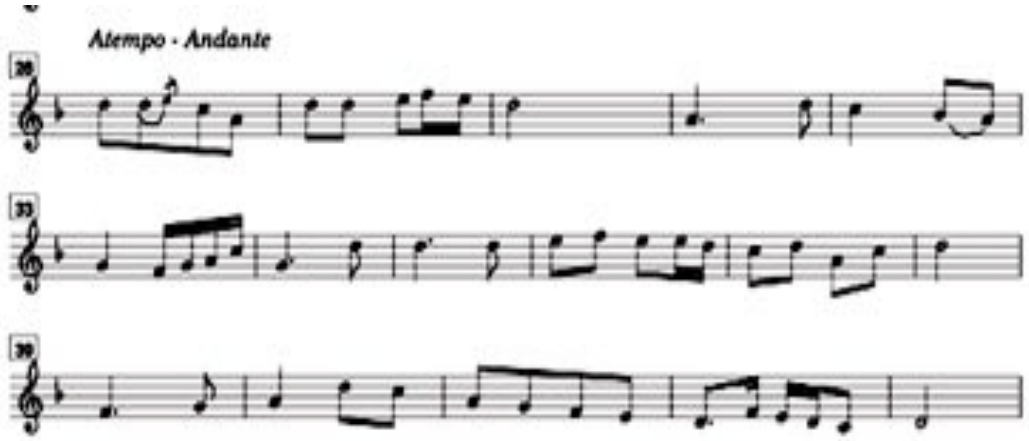

1.1.1.4. Tác phẩm *Biển* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu cùng dàn nhạc dân tộc.

Tác phẩm này được viết theo hệ thống dây G - A - B - D – E, lấy chất liệu từ âm hưởng âm nhạc dân gian Nam Trung Bộ. Xét về mặt kỹ thuật, đây là một tác phẩm tương đối khó, yêu cầu người thể hiện phải có một trình độ điêu luyện cùng khả năng cảm âm thật tốt. Khi chơi tác phẩm này, người chơi cần phải nhấn nhiều nốt với các dấu hoá bất thường, nhấn hai nốt cùng lúc chính xác, và phải dùng thêm ngón 1 để hỗ trợ. Ngoài ra, yếu tố sắc thái trong bài cũng đóng góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự thành công của tác phẩm khi có nhiều khúc nhạc lặp lại giai điệu giống nhau. Sự thay đổi mang tính chất đối nghịch này đòi hỏi người chơi đàn phải tinh tế khi diễn tấu những trường đoạn đó với nét nhạc lúc hiền hoà, lúc dữ dội…

Ví dụ 4: Từ nhịp thứ 98 đến nhịp 102 trong tác phẩm *Biển*

Tác phẩm *Biển* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu của Phương Bảo cùng phần phần đệm cho dàn nhạc dân tộc của nhạc sĩ Phạm Ngọc Khôi là một sự thể hiện ăn ý giữa tác giả và người viết phần đệm cho dàn nhạc.

Phần dàn nhạc bao gồm các bè: sáo 1-2, bầu, nhị, tỳ bà, tứ, tam thập lục 1-2, cello, bè trầm (bass), gõ 1-2-3. Có thể nói đây là một tác phẩm được phối khí cho dàn nhạc công phu và khá phức tạp. Đề có thể chơi phần độc tấu và chơi các phân bè trong dàn nhạc, người nhạc công phải có trình độ kỹ thuật khá điêu luyện. Dàn nhạc tiến hành phần nhạc dạo trong 8 nhịp đầu với nhịp điệu Moderato nhưng có phần tự do trong nhịp điệu. Cuối phần nhạc dạo, bè độc tấu đàn Tranh bước vào bởi một chuỗi các âm rải trên các bè chơi kỹ thuật *vê* (tremolo) của dàn nhạc. Nhịp 20, toàn bộ dàn nhạc chơi Tutti và tới nhịp 28 đàn Tranh tiến hành chơi đuổi giai điệu với bầu và từ nhịp 30 vào thẳng chủ đề của tác phẩm.

Phần tiếp theo, bè độc tấu đàn Tranh được tiến hành theo dạng đối đáp và trả lời với các bè dàn nhạc, lúc đi giai điệu chính, lúc đệm cho bè dàn nhạc. Bắt đầu từ nhịp 37, đàn Tranh chơi những chùm nốt móc kép và móc tam ở tốc độ cao, giai điệu của đàn Tranh xuất hiện xen lẫn phần giai điệu đi lên của tỳ bà, tứ và tam thập lục 1.

Có thể nói rằng những đoạn tiếp theo là một thử thách về mặt kỹ thuật đối với người nghệ sĩ đàn Tranh. Đặc biệt khi tác phẩm chuyển sang nhịp điệu Allegro ở ô nhịp 82 giai điệu chuyển động nhảy nhót, kịch tính như những đợt sóng biển dâng trào với các âm hình đệm của đàn Tranh cho các bè đi giai điệu của dàn nhạc. Sau một đoạn nhạc dài từ ô nhịp 98 tới nhịp 141, đàn Tranh chủ yếu đi hòa tấu xen kẽ với dàn nhạc thì bước vào chơi một đoạn Cadenza ngắn trước khi đi vào đoạn kết tác phẩm với việc sử dụng kỹ thuật Á tự do.

Hiệu quả của phần độc tấu và phần dàn nhạc trong tác phẩm *Biển* của Phương Bảo và nhạc sĩ Phạm Ngọc Khôi là rất cao với sự thể hiện kết nối khăng khít giữa phần độc đấu và phần đệm. Tác phẩm mang giàu tính hình

tượng âm nhạc này được thể hiện qua kỹ thuật diễn tấu khá phức tạp của đàn Tranh cùng các bè dàn nhạc. Phần tổng phổ chúng tôi xin trích dẫn ở phần phụ lục.

1.1.2. Các tác phẩm của NGƯT Phạm Thuý Hoan

1.1.2.1. Tác phẩm *Mơ về bến Ngự* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu cùng dàn nhạc

Thang âm sử dụng trong bài này là G - A – C – D – E, được xếp vào chương trình giảng dạy của Trung cấp năm thứ năm. Bản nhạc được viết ở hơi Nam miền Trung gồm bốn tiểu đoạn với dụng ý thể hiện các trạng thái khác nhau:

- *Mơ* : Giai điệu trữ tình, đoạn nhạc này chủ yếu khai thác kỹ thuật tay trái để thể hiện rõ tính chất âm nhạc của miền Trung với các nốt miết, vỗ, nhấn mượn, rung ở hai nốt Đô và Sol.
- *Say*: Tính chất âm nhạc nhanh, sôi nổi, chuyển hơi sang vui để thể hiện rõ sự đối lập hoàn toàn với đoạn trước. Tay trái chuyển sang rung La và Mi, tay phải sử dụng nhiều kĩ thuật chồng âm và chạy ngón quãng 8 liên tiếp, các bước nhảy quãng xa đòi hỏi sự chính xác.
- *Tỉnh*: Âm nhạc trở lại sự chậm rãi, tha thiết. Các nốt thấp sử dụng ngón 4 (ngón không đeo móng đàn) để gảy, các nốt trên cao gảy nhỏ đi, mô phỏng tiếng trả lời vọng lại các nốt thấp.
- *Vươn tới*: Tốc độ tăng dần đến hết bài, sử dụng kĩ thuật chạy ngón liền bậc kết hợp với quãng 8 để thể hiện sự dồn dập, quyết tâm.

Ví dụ 5: Phần mở đầu của đoạn *Say* trong tác phẩm *Mơ về Bến Ngự*, trích nhịp thứ 25 đến nhịp 29

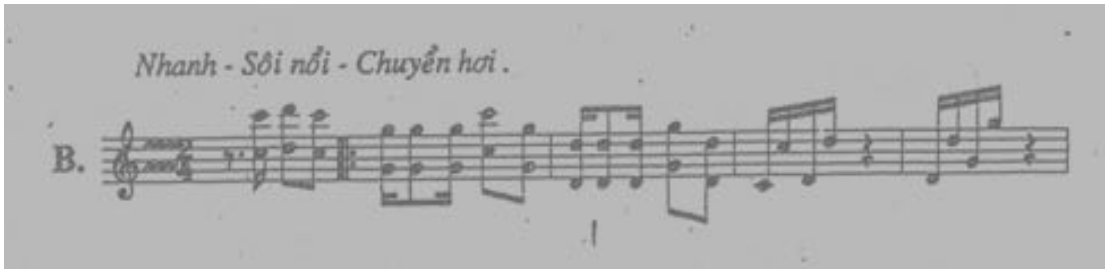

Tác phẩm *Mơ về bến Ngự* của Phạm Thúy Hoan đã được nhạc sĩ Phạm Ngọc Khôi soạn phần đệm cho dàn nhạc lớn. Biên chế chủa dàn nhạc bao gồm các bè: sáo, bầu, violon, tứ, tam thập lục, bè trầm, gõ dân tộc. 12 ô nhịp đầu, đàn Tranh độc tấu không phần đệm, từ ô nhịp 13 (phần Andante), dàn nhạc bắt đầu vào trình tấu. Trong phần dàn nhạc đệm, các bè sáo, bầu và violon thay nhau đi các giai điệu mang tính phức điệu với bè độc tấu của đàn Tranh, bè trầm (bass) và bộ gõ đi phần nền bảo đảm cho phần tiết tấu và hòa âm cùng với các hợp âm rải của đàn tam thập lục và đàn tứ.

Bước sang nhịp 35 (đoạn B), tác phẩm được đẩy lên nhanh hơn với nhịp điệu Allegro, phần dàn nhạc chủ yếu đi Tutti. Bộ gõ dân tộc được sử dụng các âm hình ở tốc độ nhanh (móc kép) khiến không khí âm nhạc sôi động hơn, đối lập với phần Adante ở đầu tác phẩm. Bước sang ô nhịp thứ 52, tác giả đã thêm phần Cadenza ở cuối đoạn B trước khi đi tiếp sang đoạn Andante tiếp theo ở ô nhịp 53. Đoạn nhạc này chậm rãi với những giai điệu đối đáp mềm mại giàu hình tượng sóng nước của "Bến Ngự" trước khi quay lại với nhịp điệu Allegro ở ô nhịp 65. Hai nhịp trước kết tác phẩm, đàn Tranh đã sử dụng kỷ thuật *vuốt* trước khi đi vào hợp âm kết của tác phẩm. Phần tổng phổ chúng tôi xin trích dẫn ở phần phụ lục.

1.1.2.2. Tác phẩm *Mùa thu quê hương* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu cùng dàn nhạc

Hệ thống lên dây trong bài: A – C – D – E – G, tác phẩm này được xếp vào chương trình giảng dạy của Trung cấp sáu. Bản nhạc mang âm hưởng của nhạc Chèo, được viết trên điệu ngâm thơ sa mạc dựa trên hai câu thơ của thi hào Nguyễn Du: "*Trăm năm trong cõi người ta, Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*".

Trong tác phẩm này, tác giả sử dụng nhiều kĩ thuật kết hợp giữa hai tay, tay trái đệm cho tay phải, trong một số đoạn thì tay phải lại trở thành bè đệm

để tay trái chơi giai điệu. Ngoài ra tác giả còn sử dụng thêm nhiều kĩ thuật nữa như chặn dây, chạy ngón liền bậc, chạy ngón quãng 8, cần phải chú ý đến kỹ thuật pizz trong bài được thực hiện bằng cách nghiêng bàn tay trái chặn sát cầu đàn, tay phải gảy dây.

Ví dụ 6: Từ nhịp thứ 98 đến nhịp 102 trong bài *Mùa thu quê hương*

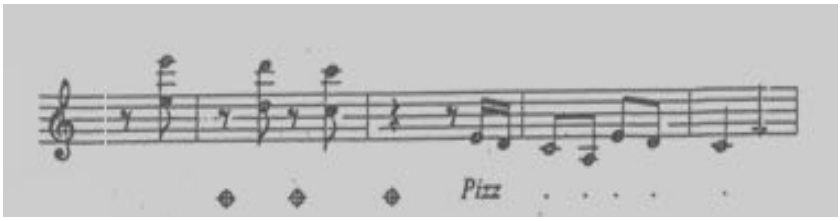

1.1.2.3. Tác phẩm *Chim Quyên* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu

Đây là biến tấu của bài dân ca Nam Bộ *Lý chim Quyên* với lời ca "*Chim Quyên ăn trái nhãn lồng, Thia lia quen chậu vợ chồng quen hơi*". Thang âm được sử dụng trong bài là G – B – C – D – E. Tác giả đã đưa luôn chủ đề của tác phẩm vào đầu bài, sử dụng tay trái nhấn mượn nốt, miết để tô điểm cho giai điệu. Những đoạn sau đều là phần phát triển từ chủ đề, các kĩ thuật được sử dụng chủ yếu là chạy quãng 8, phối hợp hai tay. Đặc biệt ở đoạn chuyển nhịp sang 3/8 có kĩ thuật đuổi nhau giữa hai bè, tay trái và tay phải luân phiên nhau đảm nhiệm giai điệu và phần đệm. Tác phẩm này được xếp vào chương trình giảng dạy của Trung cấp năm thứ sáu.

Ví dụ 7: Chủ đề của tác phẩm Chim Quyên, ô nhịp đầu tiên trong bài

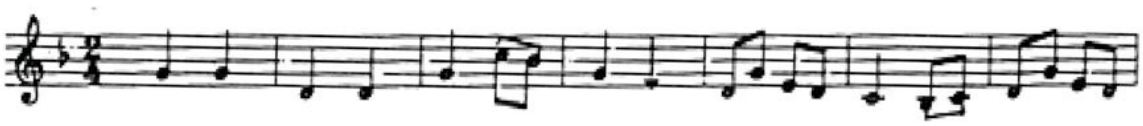

1.1.2.4. Tác phẩm *Tình ca đất Bắc* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu

Tác phẩm nói lên tình cảm tha thiết của tác giả dành cho quê hương đất nước, mang âm hưởng nhạc Chèo dựa trên điệu ngâm thơ *Anh Khoá* của Á Nam Trần Tuấn Khải: "*Anh Khoá ơi! Em tiễn chân anh ra tận bến tàu, Hai*

tay em đỡ cái khăn trầu em lấy đưa anh. Tay cầm giọt lệ chạy quanh, Anh xơi một miếng cho bõ chút tình em nhớ thương".

Bản nhạc viết trên hệ thống dây C – D – F – G – A, được xếp vào năm học Trung cấp 7. Tác giả đã sử dụng nhịp 6/8 làm chủ đạo cho toàn bộ tác phẩm xen kẽ nhịp 2/4 với nhiều kĩ thuật như nhấn, miết, nảy sau đó rung, phối hợp hai tay, chạy ngón. Ở phần cuối bài, tác giả đã sử dụng kĩ thuật dùng móng đàn vỗ mạnh lên dây đàn để tạo ra âm thanh mới lạ, đây là một kĩ thuật mới mẻ khác biệt với tất cả các kĩ thuật trong những bản nhạc trước đây.

Ví dụ 8: Từ nhịp thứ 69 đến nhịp 72 của bài *Tình ca đất Bắc*

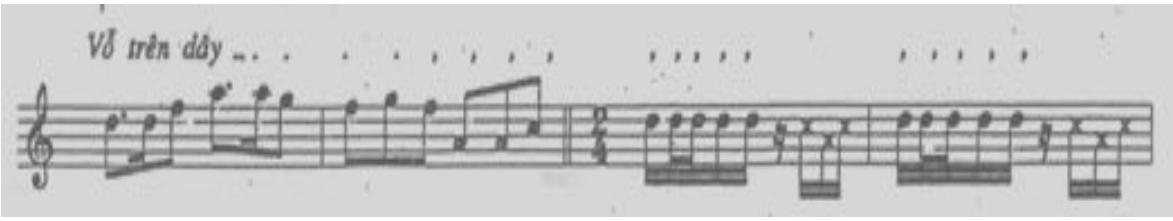

1.1.3. Các tác phẩm của NGƯT Ngô Bích Vượng

1.1.3.1. Tác phẩm *Cảm xúc Tây Nguyên* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu cùng dàn nhạc

Có thể nói đây là một tác phẩm điển hình được nhiều thế hệ nghệ sĩ cũng như học sinh – sinh viên đàn Tranh của HVANQG Việt Nam biểu diễn và giảng dạy. Tác giả đã sử dụng những thang âm đặc thù của âm nhạc dân gian truyền thống các dân tộc Tây Nguyên với những tiết tấu cùng giai điệu sôi nổi vui tươi được đưa vào tác phẩm.

Hệ thống dây trên đàn là G# - A – C# - D – E, được xếp vào chương trình giảng dạy của Trung cấp năm thứ năm. Toàn bộ chủ đề của tác phẩm được thể thiện bởi sự kết hợp giữa hai tay, tay trái đảm nhiệm hợp âm của phần đệm. Giai điệu của bài chủ yếu sử dụng các hợp âm quãng 3 và quãng 8, có những đoạn dùng hợp âm 3 nốt để tạo điểm nhấn. Tay phải đánh hợp

âm phải chú ý gẩy thật chắc, các nốt vang lên phải đều nhau, nhấn mạnh vào đầu phách để thể hiện sự hào hùng, hoạt bát cho tác phẩm

Ví dụ 9: Ô nhịp đầu tiên trong bài *Cảm xúc Tây Nguyên*

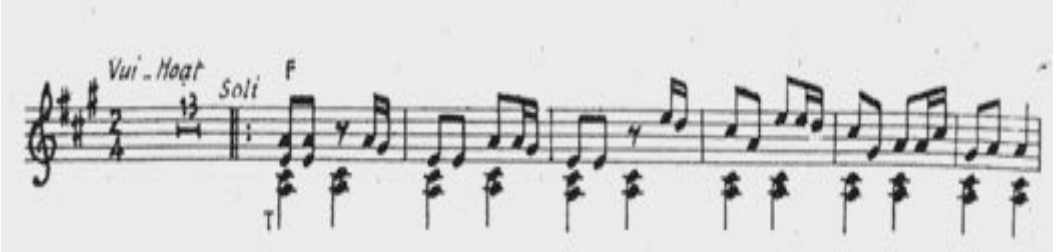

1.1.3.2. Tác phẩm Ý Xuân sáng tác cho đàn Tranh hoà tấu

Đây là tác phẩm được nhạc sĩ sáng tác cho ba bè đàn Tranh, lấy chất liệu từ bài dân ca Quan họ Bắc Ninh *Cây trúc xinh* và phát triển ở phần sau. Hệ thống dây trong bài là C – D – F – G – A. Các kĩ thuật được sử dụng trong bài chủ yếu là kĩ thuật chạy ngón liền bậc, chồng âm quãng 8, nhấn mượn nốt.

Khác với chín tác phẩm đã kể trên, đây là tác phẩm hoà tấu từ ba người trở lên. Để chơi bản nhạc này yêu cầu các học sinh phải nắm chắc được phần bè của mình để không bị lẫn vào bè khác, khi hoà tấu phải có sự hoà quyện giữa các đàn với nhau.

Ví dụ 10: Từ nhịp thứ 9 đến nhịp 12 trong tác phẩm *Ý xuân*

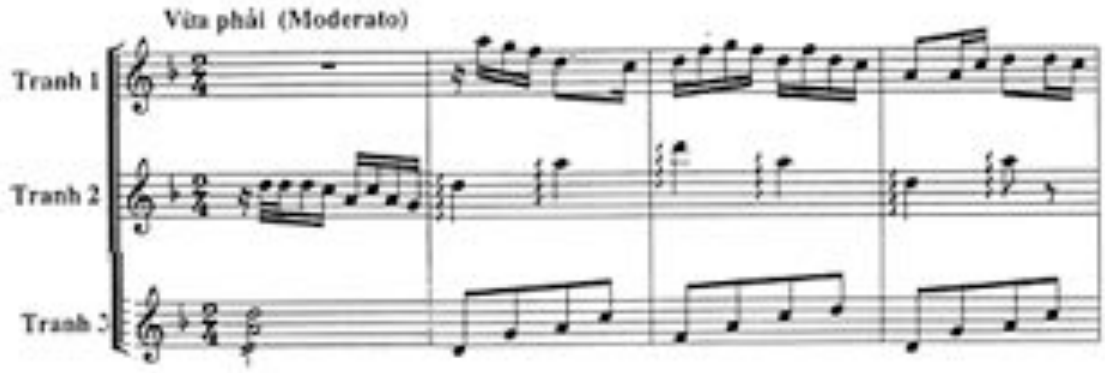

Tác phẩm Ý Xuân của Ngô Bích Vượng sáng tác cho đàn Tranh 1, đàn Tranh 2 và đàn Tranh 3. Qua 4 nhịp của ví dụ 10 được trình bày bên trên, chúng ta thấy vị trí của đàn Tranh 1 vẫn là quan trọng nhất. Có thể nói rằng đàn Tranh 2 và 3 chủ yếu giữ vị trí đệm nhưng lại có thêm ý nghĩa hòa tấu. Trong ví dụ 10, khi đàn Tranh 1 đi nét giai điệu phảng phất chất nhạc của chủ đề *Cây trúc xinh* thì đàn Tranh 2 lại có nhiệm vụ dẫn dắt vào giai điệu chính và đảm nhiệm phần Á tạo màu sắc đệm cho bè 1. Đàn Tranh 3 được bắt đầu bằng kỹ thuật *vê* quãng 4 (la-rê), sau đó đi các âm rải cho phần bè trầm.

Sự phối hợp giữa ba đàn tạo nên một màu sắc độc đáo, khác biệt so với các tác phẩm sáng tác cho đàn Tranh độc tấu. Trong khi quá trình giảng dạy, chúng tôi thấy rằng học sinh tỏ ra rất thích thú khi được học chơi các tác phẩm hoà tấu.

1.2. Thực trạng giảng dạy tác phẩm cho đàn Tranh tại trường CĐNT Hà Nội

1.2.1. Chương trình giảng dạy

Tại Khoa NCTT trường CĐNT Hà Nội, chương trình soạn thảo cho từng năm học có đề ra các nội dung cụ thể như sau:

1. Số đơn vị tính theo tiết
2. Phân bổ thời gian
3. Điều kiện tiên quyết
4. Nhiệm vụ của học sinh
5. Tài liệu tham khảo
6. Tiêu chuẩn đánh giá học sinh
7. Hình thức đánh giá
8. Mục tiêu của chương trình học
9. Nội dung chi tiết của năm học

Chương trình giảng dạy tác phẩm của 7 năm học hệ Trung cấp và 3 năm học hệ Cao đẳng chúng tôi xin được trình bày trong phần phụ lục.

Chúng tôi đã thống kê được 08 tác phẩm do ba tác giả sáng tác được đưa vào giảng dạy đàn Tranh tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội trong từng năm học như sau:

Biểu 1

Tác phẩm	Tác giả	Năm học
Nhớ quê	Phương Bảo	Trung cấp 4
Cảm xúc Tây Nguyên	Bích Vượng	Trung cấp 5
Mơ về bến Ngự	Phạm Thuý Hoan	Trung cấp 5 - Cao đẳng 2
Mùa thu quê hương	Phạm Thuý Hoan	Trung cấp 6 - Cao đẳng 2
Chim quyên	Phạm Thuý Hoan	Trung cấp 6 - Cao đẳng 3
Bình minh rẻo cao	Phương Bảo	Trung cấp 6
Tình ca đất Bắc	Phạm Thuý Hoan	Trung cấp 7 - Cao đẳng 1
Sang xuân	Phương Bảo	Trung cấp 7 - Cao đẳng 3

Trong quá trình tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy chương trình đào tạo đã được sắp xếp, phân chia một cách có hệ thống theo từng năm học. Tuy nhiên, chương trình đào tạo tác phẩm của hai hệ Trung Cấp và Cao đẳng vẫn còn bị trùng lặp, chưa có sự thống nhất trong việc đưa các tác phẩm vào từng năm học sao cho phù hợp. Như trong **Biểu 1** chúng tôi đã nêu ở trên, có rất nhiều tác phẩm được xếp vào cả hệ Trung cấp và Cao đẳng. Đây là một vấn đề đã tồn tại nhiều năm nay khi học sinh học ở hệ Trung cấp phải học bài quá khó ở trình độ Cao đẳng cũng như học sinh hệ Cao đẳng lại phải học lại những bài đã từng học ở hệ Trung cấp. Hay như học sinh học hệ Cao đẳng năm thứ 2 đang học phong cách nhạc Huế nhưng lại phải học tác phẩm *Mùa thu quê hương* mang âm hưởng Chèo là không hợp lí. Điều này đã gây ra sự khó khăn

cho giáo viên khi lựa chọn tác phẩm để giảng dạy cho sinh viên cũng như sinh viên sẽ gặp nhiều khó khăn khi phải học tác phẩm chưa phù hợp với trình độ của mình. Bên cạnh đó, số lượng tác phẩm giảng dạy ở hệ Cao đẳng vẫn còn hạn chế do chưa có sự tìm tòi, chọn lọc, nghiên cứu một cách nghiêm túc.

Riêng hai tác phẩm *Biển* của Phương Bảo và *Ý xuân* của Ngô Bích Vượng chúng tôi không thấy xuất hiện trong giáo trình giảng dạy. *Biển* là một tác phẩm có trình độ cao với nhiều kỹ thuật khó, yêu cầu sinh viên phải có kỹ năng diễn tấu tương đối điêu luyện khi chơi bản nhạc này. *Ý xuân* là tác phẩm hoà tấu cho tốp đàn tranh từ ba người trở lên. Khi chơi tác phẩm này, học sinh ngoài việc chỉ chú ý đến phần của mình thì còn phải chú ý nghe phần của các bạn để căn chỉnh sao cho đúng nhịp, các bè hoà quyện vào nhau chính xác sẽ tạo nên sự ăn ý khi diễn tấu. Đây là tác phẩm đòi hỏi sinh viên phải có sự chủ động và nhanh nhạy khi chơi đàn. Chúng tôi cho rằng, đưa thêm hai tác phẩm này vào chương trình đào tạo của trường trong phần giải pháp sẽ là một việc làm rất có ích để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Trong chương trình những năm cuối của Trung cấp và đầu Cao đẳng thì các tác phẩm mới giữ một vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ thuật diễn tấu của học sinh, sinh viên. Việc nghiên cứu về tác giả, tác phẩm Việt Nam nhằm bổ sung vào chương trình giảng dạy đàn Tranh là việc làm mang tính cấp thiết tại nhà trường. Để có thể bổ sung tác phẩm, chúng ta cần có những nghiên cứu sâu mang tính khoa học về các tác giả, tác phẩm sau đó đưa vào từng năm học sao cho hợp lý. Để phân tích được tác phẩm mới, chúng ta cần thấy rõ được những yêu cầu mang tính khoa học trong các phân tích về Âm nhạc học như cấu trúc, hình thức tác phẩm, thang âm điệu thức... Bên cạnh đó, việc nghiên cứu sâu về phong cách chơi nhạc cổ cũng cần được tiến hành nhằm bổ sung những kiến thức cần thiết trong khi chơi các tác phẩm mới có sử dụng ngôn ngữ âm nhạc này.

Một điều quan trọng nữa là những thành tích học tập cần được chứng minh trong môi trường hoạt động âm nhạc của xã hội, của Thủ đô. Như vậy, việc đưa những tác phẩm mới ra biểu diễn ngoài xã hội cần được Khoa và nhà trường tích cực tổ chức cho các em. Đối với những em học sinh có nhu cầu biểu diễn, trong chương trình giảng dạy việc tăng thêm một số tác phẩm mới vừa có ý nghĩa phát triển khả năng kỹ thuật diễn tấu đàn Tranh, vừa tăng thêm lòng đam mê nghề nghiệp cho các em.

Năm học 2007 – 2008, bộ môn Đàn Tranh thuộc khoa Nhạc cụ Truyền thống trường CĐNT Hà Nội đã tổ chức biên soạn hệ thống giáo trình môn học chuyên ngành Đàn Tranh cho hệ Trung cấp 7 năm của Trường. Giáo trình bao gồm những nội dung cơ bản như Bài tập, Dân ca, Tác phẩm. Đây là những nghiên cứu mang tính kế thừa các giáo trình, truyển tập được HVÂNQG Việt Nam xuất bản. Bên cạnh đó, giáo trình cho sinh viên hệ Cao Đẳng hiện tại vẫn chưa được chính thức xuất bản, mới chỉ có giáo trình nội bộ và chủ yếu sử dụng tài liệu trong các giáo trình đàn Tranh của HVÂNQGVN như *Sách học đàn Tranh* của Ngô Bích Vượng và Đinh Thị Nội, *Tuyển tập tác phẩm đàn Tranh* của Đinh Thị Nội…

1.2.2. Thực trạng giảng dạy

1.2.2.1. Đội ngũ giảng viên

Lực lượng giảng viên đàn Tranh của Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội hiện nay có 04 người. Đó là các giảng viên, nghệ sĩ đã tốt nghiệp tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam và Trường CĐNT Hà Nội. Trong số giảng viên đàn Tranh cũng có 01 người là Thạc sĩ, 02 giảng viên có bằng cử nhân và 01 giảng viên có trình độ Cao đẳng.

Bước sang thế kỷ XXI, trước đòi hỏi phát triển của đất nước, mỗi giảng viên đàn Tranh cần phải phấn đấu không ngừng nâng cao trình độ của bản thân. Việc nâng cấp về chuyên môn bao gồm những khía cạnh khác nhau như

bồi dưỡng các kiến thức về Âm nhạc, về Văn hóa Nghệ thuật... Để giảng dạy tốt, người giảng viên đàn Tranh trước hết cần nâng cao năng lực và kỹ năng biểu diễn của bản thân bởi đây chính là đặc thù đối với ngành sư phạm Âm nhạc mà không ngành nào có. Để phát triển tiếp về tri thức và kinh nghiệm sư phạm, người giảng viên đàn Tranh cũng cần tham gia các hoạt động NCKH trong đó có những nghiên cứu về tác giả tác phẩm phục vụ thiết thực cho công tác giảng dạy đàn Tranh. Để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiều giảng viên hiện đã và đang tham gia chương trình học tập nghiên cứu sau đại học tại trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương và Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

Một trong những thành tích thu được trong nhiều năm qua của Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội là trong công tác đào tạo. Tuy chưa thể so với Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam – một trung tâm đào tạo lớn nhất của cả nước, nhưng bộ môn đàn Tranh của Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội cũng đã có những em học sinh đạt được giải cao trong các cuộc thi và Hội diễn chuyên nghiệp toàn quốc. Trong nhiều thế hệ học sinh sinh viên học tại đây, một số người đã được giữ lại trường để tham gia vào công tác giảng dạy.

Nhìn chung, đội ngũ giảng viên đàn Tranh của Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội phần lớn là những người đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc giảng dạy, yêu nghề và có tâm huyết với học sinh. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn thực tế của đội ngũ giảng viên đàn Tranh hiện nay vẫn chưa đáp ứng được những tiêu chí của thời đại mới. Họ chủ yếu dạy bằng kinh nghiệm đúc rút từ bản thân và từ các thế hệ trước truyền lại, chưa có sự tìm tòi nghiên cứu về phương pháp giảng dạy một cách khoa học. Điều này dẫn đến việc chất lượng học sinh đàn Tranh không được đồng đều do không có sự thống nhất về cách dạy giữa các giảng viên. Bên cạnh đó, vấn đề giảng dạy nhạc cổ (Chèo,

Huế, Cải lương) chưa được các giảng viên chú trọng gây nên việc khó khăn cho học sinh khi phải học những tác phẩm mang chất liệu cổ truyền.

1.2.2.2. Phương pháp giảng dạy

Hiện nay, Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội đang tổ chức chương trình đào tạo cho hai cấp học là hệ Trung cấp bảy năm và hệ Cao đẳng ba năm với thời lượng dạy chuyên môn 68 tiết một năm (hai tiết một tuần). Học sinh được làm quen với mỗi phong cách nhạc cổ theo từng năm, song song với việc học các tác phẩm mới.

Nền âm nhạc truyền thống Việt Nam nói chung cũng như đàn Tranh nói riêng vốn được bảo tồn và lưu giữ từ bao đời nay chủ yếu nhờ vào phương pháp giảng dạy truyền thống (truyền ngón, truyền khẩu...). Người dạy hướng dẫn bằng cách miêu tả, đàn mẫu từng câu một để người học nghe và bắt chước đàn lại theo. Phương pháp này giúp cho học viên tiếp thu trực tiếp được toàn bộ những ngón đàn cũng như kĩ thuật của thầy, qua đó nắm vững các hơi nhạc của từng phong cách. Hạn chế của phương pháp này là học viên không thể tự học và không có nhiều sự sáng tạo do bắt chước hoàn toàn từ giảng viên. Trong các lò dạy của nghệ nhân, phương pháp này vẫn còn được áp dụng cho đến bây giờ.

Vài thập kỉ trở lại đây, bộ môn nhạc cụ truyền thống nói chung và đàn Tranh nói riêng đã được đưa vào giảng dạy theo phương pháp mới, sử dụng bản kí âm cùng với hệ thống kí hiệu của âm nhạc phương Tây. Với phương pháp này, học sinh có thể dễ dàng nắm bắt nội dung cũng như yêu cầu của từng tác phẩm được học (về tiết tấu, sắc thái, cường độ âm thanh và chuyển động của giai điệu…). Qua đó, người học sinh có thể hiểu được ý đồ sáng tác của tác giả, có thể tự nghiên cứu bài trước khi lên lớp cũng như dễ dàng học thuộc bài hơn.

Trong âm nhạc truyền thống Việt Nam, mỗi phong cách (Chèo , Huế, Cải lương…) lại được chia thành nhiều "làn điệu" và "hơi" khác nhau. Đây hai vấn đề hết sức trừu tượng, rất khó để diễn tả cả bằng lời nói cũng như cách kí âm trên bản nhạc, người học chỉ có thể cảm thụ được điều này khi nghe thầy mình đàn mẫu. Tuy nhiên, trong việc giảng dạy đàn Tranh tại trường CĐNT Hà Nội, nếu chỉ áp dụng một trong hai phương pháp trên để giảng dạy là không đủ, vì nhược điểm của các bản nhạc hiện nay là không có phần chú giải, đối với các tác phẩm lấy chất liệu cổ sẽ rất khó sử dụng những kí hiệu của phương Tây để thể hiện chính xác tính chất của bài.

Tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội, giảng viên bộ môn đàn Tranh nói riêng và các nhạc cụ dân tộc nói chung đều áp dụng phương pháp giảng dạy kết hợp giữa truyền ngón và sử dụng bản nhạc kí âm để dạy học sinh. Giáo viên sẽ giao bản nhạc của tác phẩm mình sắp dạy trong buổi tới cho học sinh để các em tự xem bài trước ở nhà (vỡ nốt nhạc, tiết tấu…), một số tác phẩm còn có thêm tư liệu nghe nhìn (trong đĩa nhạc đã xuất bản của các nghệ sĩ đàn Tranh, trên internet…). Việc giảng dạy một tác phẩm thường diễn ra trong khoảng từ 3 đến 4 buổi. Buổi học đầu tiên, giáo viên kiểm tra quá trình vỡ bài của học sinh, tiến hành sửa các lỗi cơ bản về cao độ, tiết tấu, sắp xếp ngón, kỹ thuật rung nhấn. Nếu bài nào dài và phức tạp hơn thì phải chia làm hai hay ba phần nhỏ để học sinh vỡ từng đoạn một, sau đó liên kết các phần đã tập lại một cách chỉnh thể. Giảng viên đánh mẫu cho học sinh nghe, nhắc nhở những đoạn nhạc khó cần phải tập kỹ, những nốt nhạc học sinh hay đánh sai hoặc dùng sai kỹ thuật tay trái.

Ví dụ 11:Trích bài *Bình minh trên rẻo cao*, từ nhịp 37 đến nhịp 42:

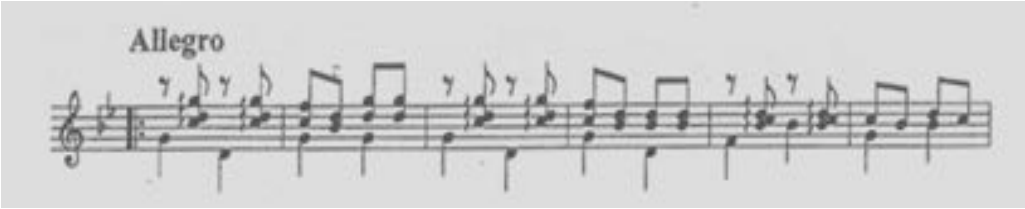

Trên đây là đoạn nhạc kết hợp giữa cả hai tay trái và phải, giảng viên hướng dẫn sinh viên tập thật kĩ từng tay một rồi ghép hai tay với nhau, lúc đầu đánh tốc độ chậm để học sinh làm quen, sau đó nâng dần lên tốc độ đúng để ghép với cả bài.

Ví dụ 12: Trích bài *Mơ về bến Ngự*, từ nhịp thứ 7 đến nhịp thứ 9

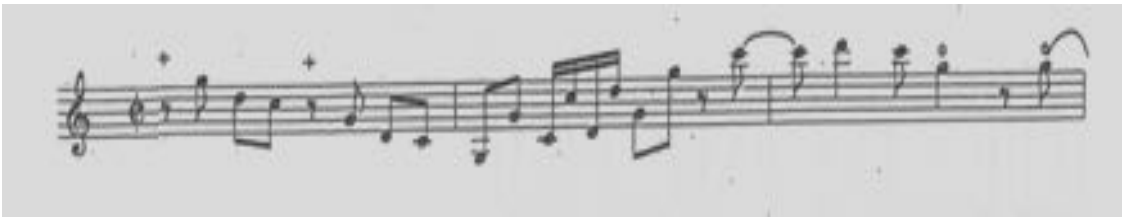

Trong đoạn nhạc này giảng viên hướng dẫn học sinh rung chậm để ra được tính chất của âm nhạc Huế.

Buổi học thứ 2 và thứ 3, giáo viên tiếp tục sửa những lỗi học sinh chưa làm được, yêu cầu thuộc bài và chỉnh sửa về sắc thái âm nhạc, những đoạn cần đánh to, nhỏ, dồn dập, tha thiết…

Vào mỗi kì thi cuối kì hoặc giữa kì sinh viên sẽ được đánh tác phẩm ghép cùng với phần đệm (đàn Tam Thập Lục hoặc dàn nhạc dân tộc). Giảng viên đánh giá kết quả dựa trên khả năng của học sinh theo thang điểm 10.

Nhìn chung phương pháp giảng dạy tác phẩm của các giảng viên đàn Tranh tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội đã đáp ứng được những yêu cầu cơ bản trong việc dạy và học. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy phương pháp trên vẫn còn khá nhiều hạn chế do giảng viên chưa có sự tìm tòi, đào sâu nghiên cứu về mỗi tác phẩm mà mình sắp dạy, họ chủ yếu dạy bằng những kinh nghiệm mình đã có, đã được thế hệ trước truyền đạt lại khiến cho học sinh chỉ tiếp thu một cách thụ động, không có sự chủ động và sáng tạo riêng.

Trước khi giảng dạy tác phẩm, giáo viên chưa truyền đạt được cho học sinh một số nét về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm (nếu có), nói đôi điều về không gian âm nhạc của của tác phẩm để học sinh có thể hình dung ra được phần nào hình ảnh và ngôn ngữ âm nhạc trong tác phẩm đó. Vì

thế, ban đầu phần lớn các em đều tỏ ra căng thẳng, bỡ ngỡ và chưa thực sự hứng thú với tác phẩm mình sắp được học.

Chúng tôi chưa nhìn thấy việc luyện gam của học sinh. Đây là một thao tác rất quan trọng trước mỗi buổi học, giúp cho tay đàn trở nên linh hoạt, chuẩn xác và điệu luyện hơn. Việc cho học sinh học trước những bài tập kĩ thuật hỗ trợ cho tác phẩm cũng chưa thấy được giáo viên áp dụng, điều này gây khó khăn cho học sinh khi học vì còn lạ lẫm với những kĩ thuật mới mẻ mà tác phẩm đưa ra. Bên cạnh đó, do hạn chế trong vấn đề giảng dạy nhạc cổ nên giáo viên cũng không chú trọng đến việc cho học sinh học trước những bản nhạc cổ được sử dụng làm chất liệu trong tác phẩm mình sắp dạy.

Giáo viên chưa động viên khuyến khích học sinh sáng tạo phong cách chơi nhạc cho riêng mình và tìm ra những ngón đàn mới, đây là một việc làm cần thiết để thúc đẩy học sinh tăng thêm vốn tư duy và hiểu biết về âm nhạc. Ngoài ra việc tổ chức những buổi toạ đàm giữa các giảng viên để trao đổi về phương pháp giảng dạy đàn Tranh, đặc biệt là về phương pháp giảng dạy tác phẩm sao cho hiệu quả cũng là một việc làm rất thiết thực mà Khoa và Nhà trường chưa chú trọng đầu tư cho đội ngũ giảng viên.

1.2.3. Khả năng tiếp thu của học sinh sinh viên

Số lượng học sinh đàn Tranh là tương đối nhiều so với các nhạc cụ truyền thống khác (kể cả nhạc cụ chính và nhạc cụ thứ hai). Đàn Tranh vẫn là một loại nhạc cụ được các em cũng như gia đình yêu thích, từ đó có thể nói rằng trong những năm gần đây nhu cầu phát triển về số lượng cũng như chất lượng trong đào tạo đàn Tranh có xu hướng tăng dần qua từng năm.

Hàng năm Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội đều tổ chức tuyển sinh cho những học sinh có năng khiếu, độ tuổi tuyển sinh từ mười hai đến mười bốn tuổi cho các thí sinh tham gia thi tuyển vào hệ Trung cấp (4 đến 7 năm), từ mười tám đến hai nhăm tuổi cho các thí sinh hệ Cao đẳng (3 năm). Các thí sinh thi tuyển vào hệ Trung cấp sẽ phải trải qua hai vòng thi, vòng Sơ tuyển và vòng Chung tuyển. Vòng Sơ tuyển là vòng thi để kiểm tra điều kiện

chuyên ngành. Ở vòng Chung tuyển các thí sinh sẽ phải thi hai môn, môn thi thứ nhất để kiểm tra năng khiếu âm nhạc (khả năng cảm thụ âm nhạc, thẩm âm, tiết tấu…), môn thi thứ hai là kiểm tra năng khiếu chuyên ngành (biểu diễn nhạc cụ với ba bài tự chọn).

Nhiều thí sinh thi tuyển vào hệ Cao đẳng hầu hết là các thí sinh đã tốt nghiệp hệ Trung cấp tại trường, sẽ trải qua ba môn thi: Ngữ văn (theo đề chuẩn Quốc gia), kiểm tra kiến thức chuyên ngành (xướng âm, ghi âm) và môn chuyên ngành (biểu diễn bốn bài gồm hai bài phong cách và hai bài tác phẩm).

Các thí sinh tham gia thi tuyển hàng năm vào Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội chủ yếu là con em Thủ đô hoặc từ các vùng lân cận, điều kiện và hoàn cảnh sống tương đối đầy đủ. Một số em sinh ra trong gia đình truyền thống có nhiều người hoạt động về lĩnh vực nghệ thuật, có những em sinh sống tại nơi hay diễn ra các hoạt động văn hoá nên môi trường tiếp xúc với âm nhạc của các em khá thuận lợi, năng khiếu của các em tương đối tốt. Một số ít những em tuy không có điều kiện tiếp xúc với âm nhạc nhưng lại sớm bộc lộ năng khiếu qua khoá học tạo nguồn (từ ba tháng đến một năm) trước kì thi. Bên cạnh đó cũng có những học sinh không thể hiện được năng khiếu với cây đàn Tranh nhưng lại phù hợp với nhạc cụ khác và ngược lại.

Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy trình độ của các em học sinh luôn luôn có sự không đồng đều, có em tiếp thu nhanh hoặc chậm, có em thể hiện năng khiếu tốt khi chơi đàn (ngón tay thuận lợi, bắt chước nhanh, chuẩn xác) nhưng lại yếu về nhạc lí và ngược lại, có những em lại sở hữu thế mạnh thiên về tay phải hoặc tay trái… Điều này đòi hỏi người giáo viên ngoài việc sử dụng phương pháp giảng dạy chung cho tất cả học sinh còn phải tìm ra những phương pháp giảng dạy thích hợp cho mỗi em, giúp cho các em tiếp thu bài một cách dễ dàng hơn khi học.

Việc học và luyện tập các tác phẩm mới là điều rất cần thiết mà nhà trường luôn khuyến khích để các em học sinh tích cực tham gia. Tại trường CĐNT Hà Nội, hàng năm nhà trường đều tổ chức cuộc thi "Tài năng trẻ" để

tìm ra những cá nhân học sinh sinh viên xuất sắc nhất của mỗi Khoa, qua đó tuyên dương khen thưởng và tạo điều kiện để các em phát huy tài năng tại các cuộc thi lớn hơn (những cuộc thi - hội diễn cấp thành phố, Quốc gia…). Thời gian gần đây, nhà trường còn triển khai đề án "Âm nhạc đường phố" và đã được Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp nhận. Mục đích của đề án là muốn đưa âm nhạc đến gần hơn với quần chúng nhân dân và cũng là điều kiện để học sinh, sinh viên của trường được thực hành biểu diễn song song với những bài học. Chương trình đã và đang tiếp tục được biểu diễn xuyên suốt năm 2015, 2016 vào các tối thứ 7 tại tượng đài Lý Tự Trọng. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức nhiều cuộc biểu diễn cho học sinh, sinh viên ngay tại trường hoặc phục vụ các ngày lễ lớn tại Hà Nội như : kỉ niệm ngày thành lập trường, khai giảng, ngày Quốc Khánh, giải phóng Thủ đô…

Việc thường xuyên tổ chức cho các em biểu diễn là một đòn bẩy nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa và trường. Đồng thời, đây cũng là cách thẩm định tốt nhất đối với kết quả đào tạo của nhà trường trong suốt quá trình giảng dạy học sinh, sinh viên.

Tuy nhiên, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy tất cả những cuộc thi và chương trình biểu diễn kể trên đều mang tính chất tổng hợp, Khoa và nhà trường chưa tổ chức được một cuộc thi hay hội diễn nào tập trung vào đàn Tranh cũng như các tác phẩm mới viết cho đàn Tranh nhằm giúp học sinh, sinh viên có điều kiện thực hành các tác phẩm được học, đây cũng là dịp để chúng ta sàng lọc ra những sinh viên khá, những tác phẩm tốt nhằm nghiên cứu và bổ sung thêm vào chương trình dạy học, cũng như để phục vụ việc soạn thảo giáo trình cho đàn Tranh hệ Cao đẳng.

Ngoài ra, nhà trường và Khoa cũng chưa tích cực tăng cường giao lưu âm nhạc với các đoàn thể trong nước và quốc tế, giúp cho học sinh sinh viên cọ xát và có sự nhìn nhận đánh giá tổng thể về văn hoá cũng như nhạc cụ của mỗi đất nước, vùng miền..., đặc biệt là những nước có nhạc cụ gần giống với cây đàn Tranh của Việt Nam như : Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản…

Đối với nhiều học sinh đang theo học bộ môn đàn Tranh tại khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội, việc học tác phẩm mới gây được sự hứng thú cho các em nhiều hơn khi học chơi nhạc cổ, nhất là các tác phẩm của ba nhạc sĩ Phương Bảo, Phạm Thuý Hoan và Ngô Bích Vượng. Nhiều tác phẩm của ba tác giả này, đặc biệt là 8 trong số 10 tác phẩm chúng tôi đề cập đến trong luận văn (2 tác phẩm chưa có trong chương trình học) đã được phần lớn các em lựa chọn để thi trong chương trình tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng.

Tuy nhiên chúng tôi nhận thấy sự tiếp thu của các em đối với những tác phẩm này mới chỉ dừng lại ở mức độ yêu thích, muốn tập luyện chứ chưa có sự tìm hiểu sâu về hình ảnh, ngôn ngữ và hình tượng âm nhạc cũng như cách chơi đàn sao cho hiệu quả, đúng với yêu cầu của tác giả đưa ra, do đó kết quả đạt được còn thấp. Vấn đề này một phần cũng nằm ở phương pháp giảng dạy chưa khoa học của đội ngũ giáo viên. Do đó, việc nghiên cứu về các tác phẩm của ba nhạc sĩ nói trên là một việc làm rất cần thiết, giúp các em có được cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về mỗi tác phẩm mà mình đang được học.

Dưới đây là bảng khảo sát đánh giá kết quả học tập về 8 tác phẩm mới của các học sinh và sinh viên Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội.

Biểu 2:

STT	Năm học	Số lượng học sinh	Kỹ thuật đạt yêu cầu	Xử lí bài đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu chung
1	TC4	4	1	1	2
2	TC5	2	1	0	1
3	TC6	5	2	1	2
4	TC7	4	0	1	3
5	CĐ1	3	1	1	1
6	CĐ2	3	1	0	2
7	CĐ3	2	0	0	2

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1 của luận văn này, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu và phân tích về nội dung , đặc điểm âm nhạc của mười tác phẩm viết cho đàn tranh do ba tác giả Phương Bảo, Phạm Thuý Hoan và Ngô Bích Vượng sáng tác. Các tác giả nói trên đều là những Nghệ sĩ – Nhà giáo đầu ngành về đàn Tranh của Việt Nam, chính vì thế các tác phẩm do họ sáng tác đều là những bài có kĩ thuật cao, âm vực giai điệu và màu sắc hài hoà giúp cho cây đàn Tranh phát huy được nhiều lợi thế hiệu quả. Mười tác phẩm kể trên là những tác phẩm tiêu biểu, sử dụng chất liệu mang đậm màu sắc dân tộc, đã được rất nhiều thế hệ học trò yêu thích và lựa chọn để học tập, giảng dạy cũng như biểu diễn.

Trong việc nghiên cứu về thực trạng giảng dạy đàn Tranh tại Khoa nhạc cụ Truyền thống trường CĐNT Hà Nội, chúng tôi nhận thấy vẫn còn tồn tại những mặt hạn chế như sau:

Về chương trình: Số lượng tác phẩm đưa vào chương trình giảng dạy còn ít, nhiều tác phẩm sắp xếp lộn xộn, chưa phù hợp với năm học, thiếu những bài tập ứng dụng cùng với tác phẩm.

Về giáo trình: Chủ yếu sử dụng giáo trình nội bộ và các tài liệu của HVÂNQG Việt Nam, giáo trình cho hệ Cao đẳng vẫn chưa được chính thức soạn thảo và ban hành.

Về phương pháp giảng dạy: Giảng viên không có sự đổi mới trong phương pháp giảng dạy, chưa chịu khó tìm tòi nghiên cứu những phương pháp giảng dạy hiệu quả, chủ yếu vẫn còn dựa vào kinh nghiệm của bản thân.

Về khả năng tiếp thu của học sinh sinh viên: Bên cạnh những em có ý thức học tốt thì vẫn còn nhiều em thiếu tính tự giác khi học, chủ yếu ỷ lại vào giảng viên hướng dẫn, lười tập đàn, chưa có tính sáng tạo và tư duy khi chơi tác phẩm mới.

Về các hoạt động ngoại khoá: Việc tổ chức cho các em học sinh biểu diễn tại các cuộc thi, sự kiện, dự án âm âm nhạc mới chỉ mang tính chất bề nổi, chung chung chứ chưa thực sự chú trọng riêng cho bộ môn đàn Tranh. Khoa và nhà trường chưa quan tâm và tổ chức những chương trình biểu diễn giao lưu giữa các em học sinh đàn Tranh, đây là một sân chơi bổ ích để các em giao lưu học hỏi, góp phần tăng thêm động lực học tập và tình yêu với cây đàn, đồng thời cũng là nơi để các em cọ xát, giúp các em thêm phần tự tin, tránh cảm giác lo lắng tự ti mỗi khi biểu diễn trên sân khấu.

Đánh giá thực trạng đào tạo sẽ giúp ích cho việc đề ra các giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đàn Tranh tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội.

CHƯƠNG 2
MỘT SỐ GIẢI PHÁP

2.1. Bổ sung và sắp xếp lại nội dung chương trình giảng dạy tác phẩm

Như chúng tôi đã trình bày trong phần thực trạng ở chương 1, chương trình giảng dạy bộ môn đàn Tranh của Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội vẫn còn có những nội dung chưa hợp lý cần được điều chỉnh. Các tác phẩm dùng để giảng dạy cho chương trình bậc Trung cấp và Cao đẳng bị trùng lặp do số lượng tác phẩm không nhiều và khi sử dụng, người giảng viên chưa đi vào công tác nghiên cứu khoa học một cách nghiêm túc. Học sinh đôi khi phải học những tác phẩm chưa thật sự phù hợp với với trình độ của bản thân. Khi học các tác phẩm quá dễ sẽ sinh ra sự chủ quan, khi học tác phẩm quá khó sẽ dễ sinh ra chán nản, từ đó dẫn đến kết quả học tập không cao. Điều này đồng thời cũng dẫn đến việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đàn Tranh của Khoa và nhà trường chưa đạt được hiệu quả tốt.

Chính vì những lý do trên, trong chương 2 chúng tôi xin được bổ sung thêm 2 tác phẩm mới và sắp xếp lại 8 tác phẩm đã có trong giáo trình. Việc bổ sung tác phẩm mới vào trong chương trình giảng dạy đàn Tranh sẽ giúp cho khối lượng tác phẩm thêm dồi dào, giảng viên và học sinh có thêm sự lựa chọn khi giảng dạy và học tập. Trong nội dung chương trình giảng dạy đàn Tranh của Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội, chúng tôi tiến hành sắp xếp lại chương trình giảng dạy nhằm giúp cho chương trình đào tạo của hai bậc Trung cấp và Cao đẳng đàn Tranh có sự khác biệt rõ ràng về kỹ thuật diễn tấu cũng như về phong cách thể hiện âm nhạc. Các tác phẩm được phân loại một cách khoa học từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp sẽ tránh bớt những trường hợp bị trùng lặp trong cách phân bài ở bậc Trung cấp và Cao đẳng. Tất nhiên, việc sắp xếp này cần được cụ thể hóa trong từng năm học bậc Trung

cấp và Cao đẳng đàn Tranh. Qua đó giảng viên hướng dẫn sẽ dễ dàng hơn trong việc lựa chọn tác phẩm khi giao bài cho học sinh và học sinh cũng được học những tác phẩm phù hợp với trình độ của mình.

2.1.1. Bổ sung tác phẩm vào chương trình giảng dạy

Để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cũng như làm phong phú thêm số lượng tác phẩm trong chương trình đào tạo cho học sinh bộ môn đàn Tranh Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội, chúng tôi bổ sung thêm hai tác phẩm là tác phẩm *Ý xuân* của Ngô Bích Vượng và *Biển* của Phương Bảo.

2.1.1.1. Tác phẩm *Ý xuân* của tác giả Ngô Bích Vượng

Bên cạnh những tác phẩm viết cho đàn Tranh độc tấu thì những tác phẩm hoà tấu viết cho đàn Tranh cũng đóng góp một phần rất quan trọng trong việc giúp cho học sinh rèn luyện kỹ năng và tăng thêm phần hứng khởi khi học đàn. *Ý xuân* là tác phẩm được tác giả Ngô Bích Vượng sáng tác cho ba bè đàn Tranh hoà tấu. Tác phẩm lấy chủ đề từ làn điệu *Cây trúc xinh* (Dân ca Quan họ Bắc Ninh) với giai điệu đẹp, dễ nghe, dễ thuộc, tác giả đã thêm nhiều kỹ thuật và ngón đàn để tác phẩm thêm phần sinh động và mang tính học thuật trong biểu diễn và giảng dạy. Trong tác phẩm này, bè 1 đảm nhiệm vai trò đi giai điệu, bè 2 đệm ở quãng trung và bè 3 giữ vị trí bè trầm hơn. Các kỹ thuật sử dụng trong bài tương đối đơn giản nhưng khá hiệu quả, chủ yếu là chạy ngón kết hợp với tay trái rung, vỗ, miết…

Ví dụ 19: Từ nhịp thứ 41 đến 44

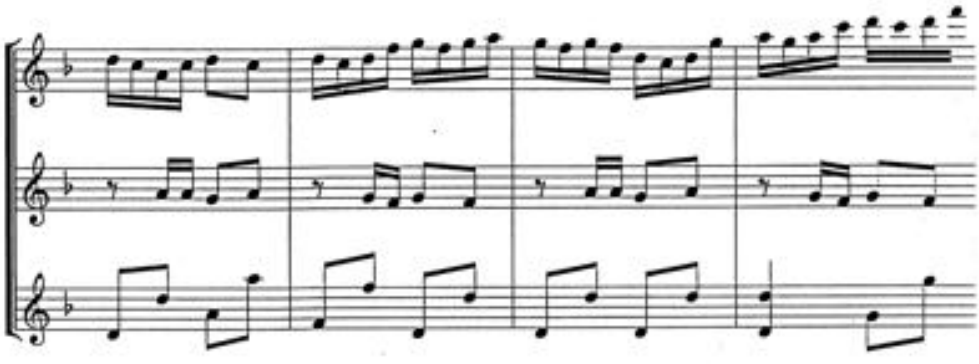

Trên đây là phần biến tấu từ giai điệu chính, sử dụng kỹ thuật chạy kép liên tiếp, học sinh chơi bè 1 chú ý gảy ngón chuẩn xác, tránh nhầm nốt, không bị xô nhịp khi chạy các tiết tấu móc kép. Học sinh chơi bè 2 và bè 3 phải giữ thật chắc nhịp làm nền và củng cố cho bè 1.

Một điều quan trọng khi chơi một tác phẩm hoà tấu là học sinh phải nắm thật chắc phần bè của mình về mặt kỹ thuật, tránh không bị ảnh hưởng tới các bè khác. Người học sinh khi chơi hòa tấu tác phẩm ba bè này, cần tránh tình trạng bị phân tâm và ảnh hưởng về giai điệu, tiết tấu đến bè của mình. Ngoài ra, một điều quan trọng là người chơi hòa tấu còn cần phải giữ vững nhịp để bè không bị xô lệch. Đây là một tác phẩm hoà tấu không quá khó, không có nhiều kỹ thuật phức tạp. Tất nhiên, cũng như các bản hòa tấu khác, những đòi hỏi về kỹ thuật không bao giờ nên so sánh với các tác phẩm độc tấu bởi những kỹ năng trong hòa tấu lại đòi hỏi những tiêu chí về kỹ thuật biểu diễn khác. Ngoài sự chuẩn xác vững vàng trong việc chơi giai điệu, một tác phẩm hòa tấu còn đòi hỏi sự đồng đều về tiết tấu, nhịp điệu, phải biết nhường nhịn cho "bạn tấu" để tôn các bè khác lên khi bản thân chuyển sang phần đệm. Với những lý do trên, chúng tôi xin xếp tác phẩm này vào chương trình đào tạo của hệ Trung cấp năm thứ ba.

2.1.1.2. Tác phẩm *Biển* của tác giả Phương Bảo

Đây là tác phẩm sáng tác cho đàn Tranh độc tấu cùng dàn nhạc dân tộc và là một tác phẩm khó, đòi hỏi học sinh phải có một trình độ kỹ thuật tương đối hoàn thiện cả về tay trái và tay phải. Bên cạnh độ khó về kỹ thuật diễn tấu, người học còn phải có sự cảm thụ âm nhạc tốt sâu sắc để khi phối hợp, tạo nên một hiệu quả âm thanh thật sự nhuần nhuyễn cũng như độ chuẩn về nhịp điệu tiết tấu với dàn nhạc. Tác phẩm này mang âm hưởng Nam Trung Bộ, sử dụng nhiều biến âm phức tạp và các kỹ thuật mới.

Dưới đây là một số những ví dụ về các kỹ thuật trong tác phẩm này:

- Kỹ thuật tay trái:

Các kỹ thuật diễn tấu của tay trái đóng góp một phần rất quan trọng trong việc tạo nên tính chất âm nhạc của mỗi tác phẩm. Trong suốt quá trình học tập, học sinh đã được đào tạo tất cả những kỹ thuật đó như: rung, vỗ, miết, nảy, nhấn mượn nốt, vuốt (Á trên dây), pizz…

Tuy nhiên, trong mỗi một tác phẩm, các kĩ thuật tay trái lại được biến đổi khác nhau, có bài sử dụng kỹ thuật rung nhanh, rung chậm, vỗ đồng thời hoặc vỗ sau… Ngoài ra, còn có những kỹ thuật nâng cao kết hợp nhiều kỹ thuật luân phiên nhau trong cùng một nốt nhạc như: rung – nhấn lên, nảy – vỗ - rung, miết rồi vỗ…

Trong tác phẩm *Biển,* kỹ thuật được sử dụng nhiều nhất đó là nhấn mượn nốt, miết, nảy. Đây là dạng kỹ thuật đòi hỏi người chơi đàn phải phối hợp cùng một lúc các kỹ thuật nói trên một cách mềm mại, khéo léo.

Ví dụ 13: Từ nhịp 29 đến 31

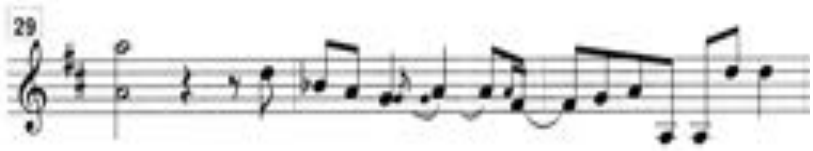

Các kỹ thuật nhấn, rung, nảy, miết được thực hiện liên tiếp nhau. Đoạn này yêu cầu học sinh phải tập kĩ từng nốt một rồi ghép lại với nhau sao cho nhuần nhuyễn, nhấn mượn nốt và nảy không được sai về cao độ.

Ví dụ 14: Từ nhịp 44 đến 45

Nốt si và nốt rê sử dụng kỹ thuật tay trái nhấn liên tục, âm thanh phát ra gần như si – la – si – la – si và rê – mi – rê – mi – rê.

Ví dụ 15: Từ nhịp 98 đến nhịp 102

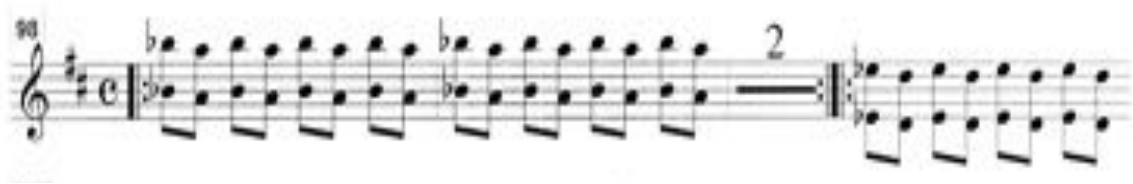

Đây là kỹ thuật nhấn mượn cả hai nốt quãng 8, tay trái sử dụng ngón một và ngón 3 nhấn mượn nốt cùng lúc. Đây là kĩ thuật nổi bật trong bài, đòi hỏi người học phải chơi đàn với tính chính xác cao, nếu ngón 1 hoặc ngón 3 nhấn không chuẩn thì âm vực quãng 8 sẽ bị chênh rất khó nghe.

- Các kỹ thuật tay phải

Các kỹ thuật sử dụng trong tác phẩm *Biển* chủ yếu là kỹ thuật chạy ngón liền bậc – cách bậc, chạy móc kép các quãng ở tốc độ nhanh với sự phối hợp hai tay và nhịp phách thay đổi đột ngột.

Ví dụ 16: Từ nhịp thứ 52 đến 54

Kỹ thuật chạy kép được thực hiện liên tiếp, khi chơi đoạn nhạc này sinh viên cần chú ý nhấn mạnh vào đầu phách và chủ yếu sử dụng đầu móng để chạy thật nét và tránh mắc dây. Để chơi các kỹ thuật chạy kép một cách an toàn, chính xác, người thầy cần hướng dẫn cho các em tập cẩn thận từ chậm đến nhanh dần cho tới khi đạt được tốc độ chuẩn.

Ví dụ 17: Từ nhịp 66 đến 67

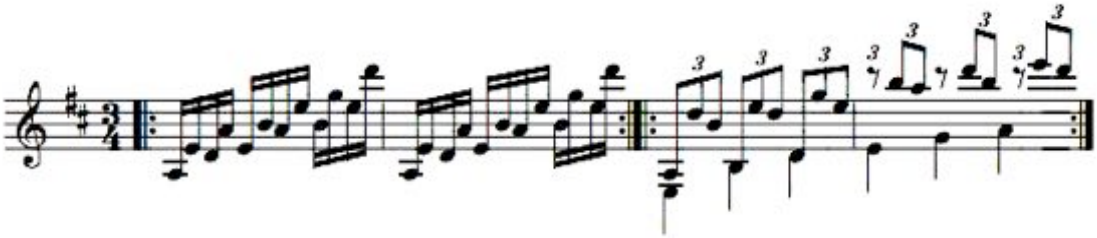

Trên đây là kỹ thuật chạy kép cách bậc và búng kết hợp tay trái với nhịp thay đổi đột ngột sang 3/4, học sinh chú ý giữ nhịp thật chắc, ngón gảy linh hoạt tránh nhầm nốt, tay trái búng đúng nốt, nhấn vào phách mạnh.

Ví dụ 18: Từ nhịp 129 đến 131

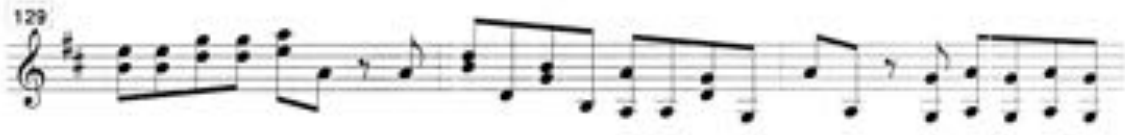

Đây là kỹ thuật chồng âm kết hợp quãng 8 ngược ngón, trong đoạn nhạc này học sinh rất hay bị vồ nhầm nốt dưới bè trầm. Giảng viên cần hướng dẫn học sinh tập kĩ ô nhịp 130, ngón 3 xác định vị trí gảy nốt thật chuẩn và nhanh nhạy.

Xét về độ khó của những kỹ thuật, kỹ năng diễn tấu trong tác phẩm *Biển* mà chúng tôi đã phân tích ở trên, chúng tôi xin phép được xếp tác phẩm này vào chương trình năm cuối cùng (năm thứ 3) của hệ Cao đẳng.

2.1.2. Sắp xếp lại nội dung chương trình giảng dạy tác phẩm

Đối với chương trình giảng dạy bậc Trung cấp

Trong chương trình hệ Trung cấp bảy năm, ba năm đầu là thời gian để học sinh rèn luyện những kĩ năng cơ bản của tay phải và tay trái như chạy ngón liền bậc, cách bậc, chồng âm quãng 3, quãng 8, rung, vỗ, miết… Việc học tập các kỹ thuật cơ bản được tiến hành cùng với việc học các bài dân ca và ca khúc chuyển soạn. Sang năm thứ 4 Trung cấp trở lên, mỗi năm học sinh được tiếp xúc với một hình thức nhạc phong cách (Chèo, Huế, Cải lương) bên cạnh các tác phẩm mới viết riêng cho đàn Tranh. Việc sắp xếp các tác phẩm đưa vào chương trình giảng dạy không những phải phù hợp với nhạc phong cách của từng năm mà còn phải đảm bảo sắp xếp theo mức độ từ dễ đến khó, từ những kĩ thuật đơn giản đến phức tạp. Dưới đây là những điều chỉnh của chúng tôi trong chương trình giảng dạy tác phẩm ở bậc Trung cấp.

Biểu 3:

Tác phẩm	**Tác giả**	**Năm học** (xếp theo chương trình cũ)	**Năm học** (xếp theo chương trình mới)
Nhớ quê	Phương Bảo	TC 4	TC 4
Chim quyên	Phạm Thuý Hoan	TC 6 – CĐ 3	TC 6
Cảm xúc Tây Nguyên	Ngô Bích Vượng	TC5	TC7
Bình minh rẻo cao	Phương Bảo	TC6	TC6

Trong chương trình cũ, tác phẩm *Chim quyên* của Phạm Thuý Hoan được sắp xếp ở cả hai bậc học Trung cấp 6 và Cao đẳng 3. Với các kỹ thuật tương đối cơ bản như chạy ngón quãng 8, nhấn mượn nốt, kết hợp giữa hai tay với tốc độ chậm cũng như những tiết tấu đơn giản nên chúng tôi chỉ sắp xếp vào chương trình học của bậc Trung cấp 6. Tác phẩm này chưa đủ độ khó để đưa vào chương trình của bậc Cao đẳng.

Tác phẩm *Cảm xúc Tây Nguyên* được tác giả Ngô Bích Vượng viết cho đàn Tranh độc tấu cùng dàn nhạc dân tộc đòi hỏi học sinh khi chơi bản nhạc này phải có sự nhạy bén khi kết hợp với cả dàn nhạc, đồng thời cũng đòi hỏi tính nghệ thuật khi xử lí tác phẩm sao cho hấp dẫn. Nhất là trong phần Cadenza, người chơi phải tư duy sáng tạo một đoạn nhạc tự do cho riêng mình. Điều này là tương đối khó đối với học sinh Trung cấp 5 bởi những kỹ thuật cũng như khả năng cảm thụ âm nhạc của các em còn hạn chế. Chúng tôi xin sắp xếp tác phẩm này vào chương trình học của Trung cấp 7.

Đối với chương trình giảng dạy bậc Cao đẳng

Dưới đây là một số điều chỉnh của chúng tôi trong chương trình giảng dạy các tác phẩm mới cho đàn Tranh ở bậc học Cao đẳng.

Biểu 4:

Tác phẩm	**Tác giả**	**Năm học** (xếp theo chương trình cũ)	**Năm học** (xếp theo chương trình mới)
Tình ca đất Bắc	Phạm Thuý Hoan	TC7 - CĐ1	CĐ1
Mùa thu quê hương	Phạm Thuý Hoan	TC6 - CĐ2	CĐ1
Mơ về bến Ngự	Phạm Thuý Hoan	TC5 - CĐ2	CĐ2
Sang xuân	Phương Bảo	TC7 - CĐ3	CĐ3

Các tác phẩm khi đưa vào chương trình giảng dạy ở bậc Cao đẳng đều phải đáp ứng được yêu cầu về độ khó cũng như độ phức tạp hơn về kỹ thuật so với các tác phẩm ở bậc Trung cấp. Cả bốn tác phẩm chúng tôi nêu ở trên đều là những tác phẩm có độ khó về kĩ năng diễn tấu. Bên cạnh độ khó về kỹ thuật diễn tấu, chúng tôi còn yêu cầu học sinh phải rèn luyện để có khả năng cảm thụ âm nhạc tốt, xử lí nhạc cảm tinh tế, phù hợp với phong cách của mỗi bài. Vì lý do trên, chúng tôi sắp xếp bốn tác phẩm này vào chương trình học đàn Tranh của hệ Cao đẳng.

Tác phẩm *Mùa thu quê hương* của tác giả Phạm Thuý Hoan trong chương trình cũ được sắp xếp vào chương trình học của Cao đẳng năm thứ hai. Tuy nhiên đây là tác phẩm mang âm hưởng Chèo nên chúng tôi sắp xếp vào chương trình học của hệ Cao đẳng năm thứ nhất để bổ trợ cho việc học phong cách Chèo trong năm học này.

2.1.3. Bổ sung các bài luyện gam vào chương trình giảng dạy

Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy trong các tiết dạy học đàn Tranh ở HVÂNQGVN đều có phần luyện gam, giảng viên thường xuyên yêu cầu học

sinh luyện gam trước mỗi buổi học. Tuy nhiên chúng tôi lại chưa nhìn thấy điều này trong các tiết học đàn Tranh tại Trường CĐNT Hà Nội.

Trong luận văn bảo vệ Thạc sĩ năm 2008 của Mai Thị Lai đã viết:

"*Gam* là một phương pháp *Trình tự ngón* được cấu tạo bởi các tổ hợp đi lên hoặc đi xuống liền bậc hoặc cách bậc, nó được coi như *Chìa khoá* để mở những *Ổ khoá kỹ thuật khó*. Tập gam là một phương pháp vô cùng hữu hiệu giúp cho tay đàn trở nên linh hoạt, chuẩn xác và điêu luyện hơn". [17,tr63].

Trước mỗi buổi học, giảng viên nên yêu cầu học sinh luyện gam từ 10 đến 15 phút. Đây có thể coi như một "bài thể dục" giúp giãn lỏng cơ tay, bàn tay, từ đó ngón gảy trở nên linh hoạt hơn, học sinh sẽ cảm thấy tự tin hơn khi bước vào bài học chính.

Ví dụ 20: Trích bài luyện gam

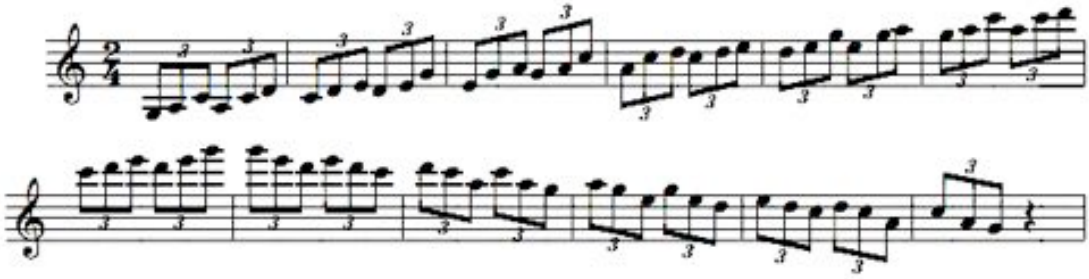

Trên đây là bài luyện gam cơ bản, học sinh luyện tập và tăng dần tốc độ đến nhanh nhất có thể. Yêu cầu ngón gảy phải rõ nét, đều đặn không ngắt quãng và không xô lệch các nốt với nhau.

Bên cạnh bài luyện gam cơ bản áp dụng trước mỗi buổi trả bài, thì việc bổ sung thêm một số bài luyện gam phù hợp với tác phẩm cũng là một việc làm rất cần thiết của người giảng viên. Chính vì thế, ngoài những bài luyện gam với âm hình tiết tấu hơn giản theo dạng liền bậc, chúng tôi bổ sung thêm một số bài luyện gam có âm hình tiết tấu tương đồng với tác phẩm. Đối với những bài có hệ thống dây phức tạp như *Cảm xúc Tây Nguyên*, *Biển*… nếu

như học sinh được luyện gam theo hệ thống dây giống với những tác phẩm đó thì các em sẽ cảm thấy dễ dàng hơn khi làm quen với thang âm mới trong bài.

Việc bổ sung thêm nhiều dạng gam khác nhau sẽ giúp cho các em học sinh tăng phần hứng thú khi luyện tập, tránh cảm giác nhàm chán khi phải tập đi tập lại một bài lyện gam cơ bản.

Một điểm chung khi luyện tập các bài luyện gam đó là học sinh cần bắt đầu tập từ tốc độ chậm, nắn nót từng nốt nhạc, ngón gảy sắc nét. Sau đó thì tăng dần tốc độ để tạo sự linh hoạt cho ngón tay.

Ví dụ 21: Bài tập luyện gam cho tác phẩm *Cảm xúc Tây Nguyên*

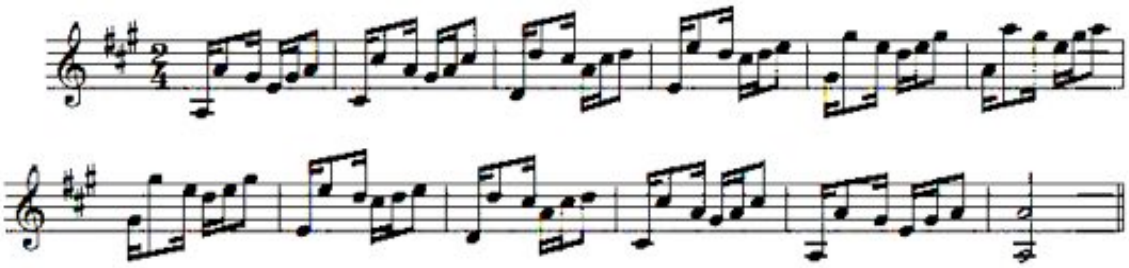

Trên đây là bài luyện gam theo thang âm G# - A – C# - D – E với âm hình tiết tấu tương tự như trong bài *Cảm xúc Tây Nguyên* (từ nhịp thứ 76 đến nhịp 81). Học sinh chú ý gảy ngón quãng 8 chính xác, ngón 1 và ngón 2 gảy liền bậc trơn tru, tránh xảy ra tình trạng bị lướt ngón, mất nốt.

Ví dụ 22: Bài luyện gam áp dụng cho tác phẩm *Biển*

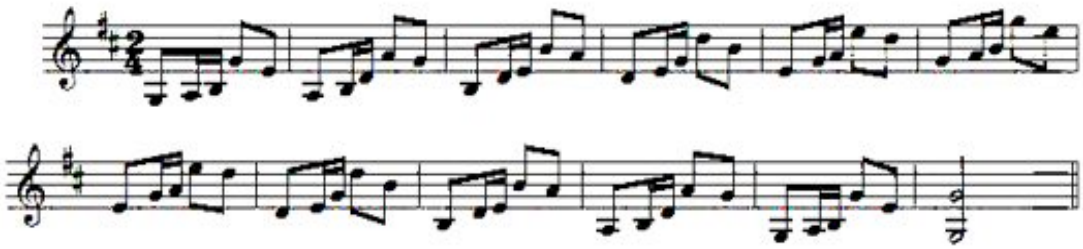

Bài luyện gam này sử dụng thang âm G – A – B – D - E giống tác phẩm *Biển* cùng âm hình tiết tấu tương tự với bài (từ nhịp thứ 82 đến nhịp 87). Giảng viên hướng dẫn học sinh tập từ tốc độ chậm để đảm bảo độ chính xác về tiết tấu cũng như trình tự ngón gảy, sau đó mới nâng dần tốc độ

Ví dụ 23: Bài luyện gam áp dụng tác phẩm *Chim Quyên*

Trên đây là bài luyện gam theo thang âm G – B – C – D – E với âm hình tiết tấu đi liền bậc theo nhịp 3/8 tương tự như trong bài (từ nhịp 55 đến nhịp 58). Học sinh chú ý giữ vững nhịp, nâng dần tốc độ sau khi đã tập quen bài.

2.2. Một số đổi mới phương pháp giảng dạy

Giảng dạy tác phẩm mới là một việc làm rất quan trọng trong quá trình đào tạo cho học sinh, sinh viên đàn Tranh nói riêng và các nhạc cụ truyền thống khác nói chung tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội.

Trong việc giảng dạy tác phẩm mới, vai trò của người thầy là hết sức to lớn trong việc phát triển kỹ thuật diễn tấu cũng như khả năng biểu hiện âm nhạc của học sinh. Người thầy phải làm thế nào để kết hợp một cách nhuần nhuyễn, khoa học giữa hai phương pháp giảng dạy cổ truyền và hiện đại, nhằm mục đích ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo. Bên cạnh đó, người thầy còn có nhiệm vụ giúp cho học sinh trau dồi kiến thức âm nhạc nói chung và giúp các em phương pháp tự rèn luyện những đức tính cần cù, say mê và sáng tạo trong học tập.

Nhìn chung, phương pháp giảng dạy tác phẩm mới cho bậc Trung cấp và Cao đẳng tương đối giống nhau. Tuy nhiên tác phẩm cho bậc Cao đẳng khó hơn nên sẽ mất nhiều thời gian hơn, việc vận động tư duy sáng tạo cũng sẽ phải yêu cầu cao hơn so với học sinh Trung cấp.

Sau đây chúng tôi xin bổ sung một số giải pháp để đổi mới phương pháp giảng dạy tác phẩm cho đàn Tranh tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội.

2.2.1. Phương pháp phân tích tác phẩm

Phân tích tác phẩm là một môn học mà các em học sinh đã được đào tạo tại Trường. Tuy nhiên, các em lại chưa biết vận dụng những kiến thức đó vào việc học chuyên ngành. Đó là một trong những lí do khiến các em chơi đàn chưa tốt vì chưa hiểu được tác phẩm. Chính vì thế, người giảng viên dạy đàn cần phải giúp các em giải quyết vấn đề này.

Trước khi giảng dạy một tác phẩm mới, giảng viên nên dành ra khoảng thời gian đầu tiên để giúp học sinh phân tích tác phẩm. Việc này giúp cho học sinh nắm bắt được tinh thần của bài và ý đồ của tác giả, từ đó có thể truyền đạt được nội dung tác phẩm tốt hơn.

Việc phân tích tác phẩm bao gồm các bước cơ bản như sau:

- Xác định hình thức và cấu trúc của tác phẩm.
- Phân tích chất liệu sử dụng trong bài: giúp cho các em hiểu được chất liệu của tác phẩm đó là chất liệu mới hay được lấy từ một bài dân ca hay nhạc phong cách vùng miền.
- Hệ thống dây: nghiên cứu về hệ thống dây trong bài giúp học sinh nắm được cách lên dây đàn phù hợp với tác phẩm, đồng thời xác định được những nốt cần phải nhấn mượn.
- Chủ đề chính là nội dung, hình tượng âm nhạc mà tác giả muốn đề cập đến trong tác phẩm của mình. Việc xác định được chủ đề chính của bài giúp cho học sinh nắm bắt được cái cốt lõi và tinh thần của tác phẩm mình sắp được học.
- Phân tích kỹ thuật: Chỉ ra những kỹ thuật trong bài để áp dụng phương pháp luyện tập giúp tăng độ hoàn thiện cho kỹ thuật đó.

Trong phần Phân tích tác phẩm, chúng tôi xin phân tích mẫu bài *Cảm xúc Tây Nguyên* của tác giả Ngô Bích Vượng:

- Tác phẩm viết ở hình thức ba đoạn phức, có phần Cadenza ở giữa, tác phẩm gồm 5 đoạn nhạc với tính chất khác nhau:

Đoạn 1: 20 nhịp đầu tiên, mở ra không gian của núi rừng Tây Nguyên với tính chất vui tươi sôi nổi.

Đoạn 2: từ nhịp thứ 21 đến nhịp 43, tính chất nhịp nhàng, đều đặn.

Đoạn 3: từ nhịp 44 đến nhịp 109 thể hiện tinh thần hùng dũng, khoẻ khoắn.

Đoạn 4: Phần Cadenza do người chơi tự thể hiện cảm xúc và cảm nhận của mình.

Đoạn 5: Phần kết bài tái hiện lại tính chất vui tươi, sôi nổi của tác phẩm.

- Chất liệu sử dụng trong bài: sử dụng âm nhạc mang âm hưởng dân gian của các dân tộc miền núi.
- Hệ thống dây: Sol# - La – Đô# - Rê – Mi
- Chủ đề chính của bài nằm ở 20 ô nhịp đầu tiên.
- Những kỹ thuật được sử dụng trong bài: chồng âm hai nốt, trồng âm ba nốt, búng tay trái, vê trì tục quãng 8, chạy kép liền bậc.

2.2.2. Chọn những bài tập kỹ thuật hoặc nhạc phong cách hỗ trợ cho tác phẩm

Muốn chơi được tác phẩm tốt thì phải có ngón đàn tinh tế. Để làm được điều đó thì giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh luyện thật nhiều bài tập luyện ngón thuộc nhiều phong cách khác nhau nhằm nâng cao kỹ thuật cho cả tay phải và tay trái. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy trong giáo trình đào tạo cho hệ Trung cấp đàn Tranh của Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội có đưa vào rất nhiều bài tập kỹ thuật cho học sinh.

- Các bài tập rèn luyện cho tay phải gồm có: Bài luyện ngón (1+2+3), bài tập vuốt, bài tập chồng âm các quãng, luyện ngón kép, bài tập vê…
- Các bài tập rèn luyện cho tay trái bao gồm: Bài tập rung – vỗ, nhấn mượn nốt, búng tay trái trên dây…

Tuy nhiên giảng viên lại chưa biết cách khéo léo lồng ghép những bài tập đó nhằm ứng dụng vào tác phẩm mình chuẩn bị dạy. Lựa chọn các bài tập có kỹ thuật tương đồng với tác phẩm là một việc làm vô cùng hữu ích trong việc giảng dạy cho học sinh, nó giúp học sinh làm quen trước với những kỹ năng mới để khi học tác phẩm sẽ không bị bỡ ngỡ và mất quá nhiều thời gian luyện tập.

Ví dụ 24 a): Đối với kỹ thuật vê một dây kết hợp búng tay trái trong tác phẩm *Nhớ quê*, từ nhịp thứ 93 đến nhịp thứ 98.

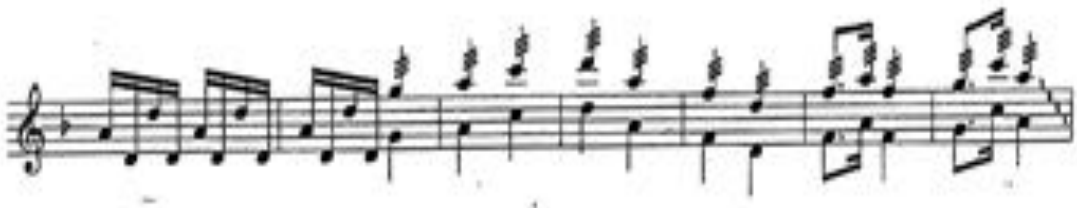

Giảng viên sẽ sử dụng bài tập hỗ trợ là bài tập *Phối hợp hai tay* trong giáo trình đào tạo cho hệ Trung cấp (trang 88), trích từ nhịp thứ 1 đến nhịp thứ 8 như sau:

Ví dụ 24 b)

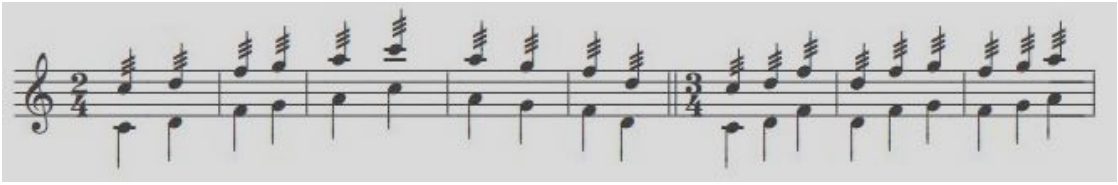

Ví dụ 25 a): Đối với kỹ thuật sử dụng hợp âm 3 nốt trong bài *Cảm xúc Tây Nguyên,* từ nhịp thứ 46 đến nhịp 52.

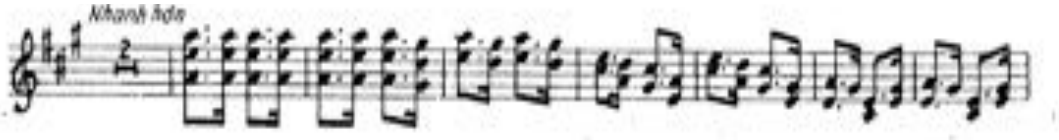

Giảng viên sẽ sử dụng bài bài tập hỗ trợ là bài tập số 15 (trang 73) trong giáo trình trích từ nhịp thứ 1 đến nhịp thứ 5 như sau:

Ví dụ 25 b)

Hầu hết các tác phẩm của hệ Trung cấp đều có sẵn bài tập kỹ thuật hỗ trợ trong giáo trình giảng dạy, nhưng các bài tập kỹ thuật hỗ trợ cho tác phẩm của hệ Cao đẳng vẫn còn có những hạn chế nhất định. Các tác phẩm đàn Tranh sử dụng trong giáo trình hệ Cao đẳng đều là những tác phẩm khó, mỗi tác phẩm mang một màu sắc với những kỹ thuật khác nhau. Có những tác phẩm còn sử dụng kỹ thuật mới do chính tác giả sáng tạo ra, khi giảng dạy những dạng tác phẩm này, người giảng viên khó có thể tìm thấy bài tập kỹ thuật tương đồng để các em làm quen trước. Do vậy, họ cần biên soạn thêm những bài tập kỹ thuật bổ trợ cho các tác phẩm đó, nhờ đó việc giảng dạy những tác phẩm này trở nên dễ dàng hơn, giúp học sinh tiếp thu bài tốt hơn.

Ví dụ 26: Bài tập hỗ trợ cho tác phẩm *Biển* của tác giả Phương Bảo.

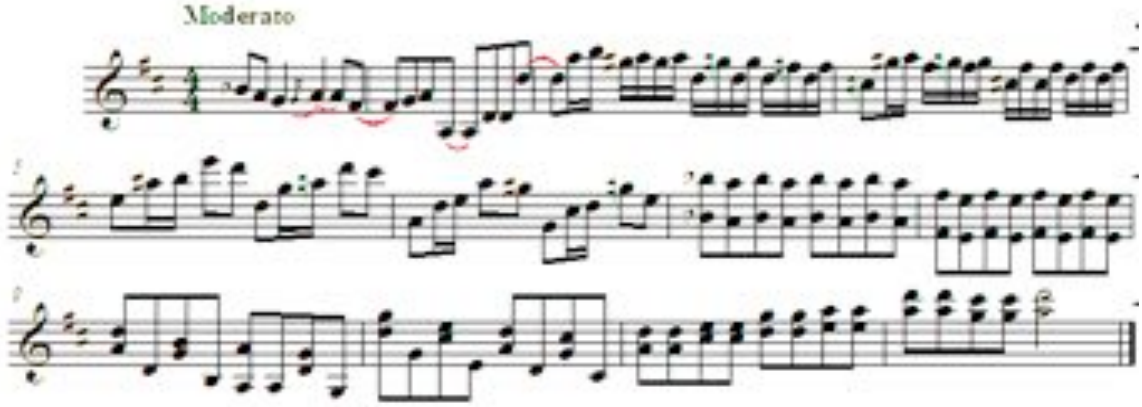

Ví dụ 27: Bài tập hỗ trợ cho tác phẩm *Tình ca đất Bắc* của tác giả Phạm Thuý Hoan.

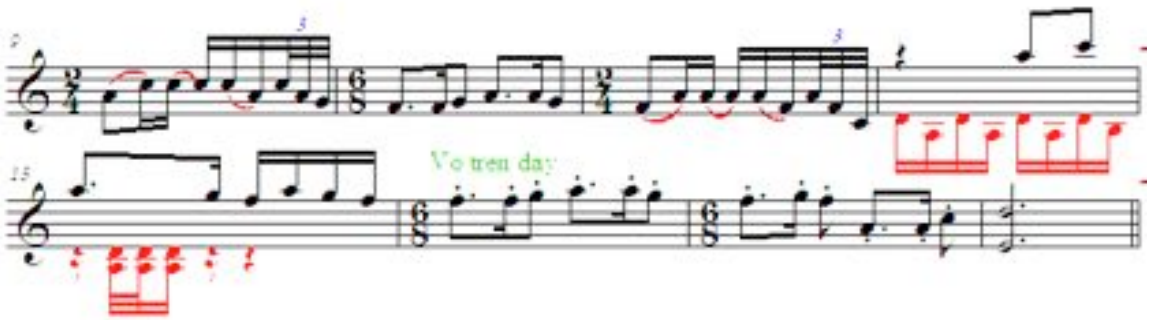

Đối với những tác phẩm lấy chất liệu từ nhạc phong cách thì việc cho học sinh tiếp xúc với chất liệu đó trước là điều vô cùng cần thiết. Nhạc phong cách là hơi thở, đặc trưng và tiếng nói của từng vùng miền, khi được tác giả sử dụng trong tác phẩm của mình thì ta có thể hiểu đó chính là hơi thở, là tinh thần của tác giả muốn thể hiện trong đó. Trước khi học một tác phẩm mang âm hưởng nhạc phong cách, giảng viên cần giao trước cho học sinh những bài nhạc phong cách có tính chất tương đồng với bài nhạc đó để các em tập làm quen trước.

Ví dụ như tác phẩm *Chim quyên* được tác giả biến tấu từ bài dân ca Nam Bộ *Lý chim quyên,* do đó trước khi học tác phẩm này, người giảng viên sẽ giao bài dân ca *Lý chim quyên* cho học sinh tập trước. Tác phẩm *Mơ về bến Ngự* mang âm hưởng nhạc Huế, trước khi học giảng viên sẽ giao cho học sinh một bản nhạc phong cách Huế như bài *Hành vân* hoặc *Nam bình* để các em làm quen. Tác phẩm *Sang xuân* lấy chất liệu từ bản nhạc tài tử cải lương *Lưu thuỷ Kim tiền*, trước khi học giảng viên sẽ phải giao bản nhạc tài tử này cho các em tập trước.

2.2.3. Xử lí tác phẩm

- Cảm thụ âm nhạc

Khác với những tác phẩm thanh nhạc đã có sẵn phần lời, việc cảm nhận tác phẩm khí nhạc đòi hỏi người diễn tấu phải có một tư duy trừu tượng vô vùng phong phú, đây cũng là một vấn đề gây khó khăn cho nhiều giảng viên trong quá trình giảng dạy.

Trước khi học bài mới, giảng viên nên chuẩn bị một phần thuyết trình ngắn về tác phẩm đó để học sinh nắm bắt được phần nào nội dung của bài học. Thường thì nội dung trong các tác phẩm viết cho nhạc cụ dân tộc nói chung và đàn Tranh nói riêng đều chủ yếu thể hiện một phần quan trọng ở tên của tác phẩm. Thông qua tên tác phẩm, tác giả có thể miêu tả được rất nhiều

không gian, màu sắc đặc trưng và những hành động xung quanh nó. Đây là một việc làm tưởng chừng nhỏ nhưng lại góp một phần quan trọng trong việc mở mang trí tưởng tượng và tư duy âm nhạc phong phú cho các em, giúp các em hiểu rõ hơn về những tâm tư tình cảm mà tác giả gửi gắm trong tác phẩm của mình, đồng thời tăng thêm sự hứng thú cho các em khi học tác phẩm đó. Qua đó sẽ thể hiện tinh thần của tác phẩm một cách chính xác nhất có thể và giúp cho các em dễ dàng cảm thụ được nội dung của tác phẩm.

Giảng viên nên chơi thị phạm cho học sinh ít nhất hai lần, một lần thể hiện hoàn chỉnh, một lần chia nhỏ thành từng phần kèm theo lời dẫn giải, miêu tả sự khác nhau về đường nét âm nhạc và không gian trong mỗi phần khác nhau của tác phẩm đó. Học sinh ngồi nghe, có thể nhắm mắt tưởng tưởng về những màu sắc âm nhạc đang diễn ra trong đầu.

- Xử lí sắc thái

Đây còn có thể gọi là sự biểu cảm trong âm nhạc. Sau khi cảm thụ được tác phẩm thì học sinh sẽ xử lí sắc thái một cách dễ dàng hơn. Một tác phẩm nếu chỉ thể hiện một cách sạch sẽ, trơn tru thì chưa thể gọi là một tác phẩm hay mà sẽ chỉ được đánh giá ở mức độ cao. Tác phẩm sẽ trở nên hấp dẫn hơn khi người chơi biết cách xử lí sắc thái để thổi hồn vào bản nhạc mà mình chơi. Tuỳ vào từng tác phẩm và từng đoạn nhạc, người biểu diễn sẽ có những cách xử lí khác nhau. Sau đây là một số cách xử lí sắc thái cơ bản:

- *Xử lí to – nhỏ:*

Để tạo ra âm thanh với âm lượng to – nhỏ khác nhau sinh viên cần chú ý đến lực mạnh – nhẹ của ngón tay khi gảy móng vào dây đàn. Tuỳ theo tính chất của câu hay đoạn nhạc mà người chơi cảm nhận để quyết định đánh to hay nhỏ. Ví dụ trong một câu nhạc đang chạy từ âm vực thấp đến cao, người chơi có thể đánh nhỏ ở âm vực thấp và to dần lên ở âm vực cao để tạo

cho người nghe cảm giác kịch tính, căng thẳng hoặc có thể đánh to ở âm vực thấp và nhỏ dần ở âm vực cao để tạo cảm giác huyền ảo, xa xăm.

Một số đoạn nhạc có hai câu lặp lại giống nhau hoặc một câu ở âm vực thấp tiếp nối với câu sau ở âm vực cao hơn. Đây là đoạn nhạc mang tính đối đáp, giảng viên cần hướng dẫn học sinh áp dụng cách xử lí to – nhỏ vào từng câu để làm rõ tính chất hỏi – trả lời cho đoạn nhạc đó. Cách xử lí này cũng có thể áp dụng cho những đoạn nhạc chạy móc kép liên tiếp, giảng viên hướng dẫn sinh viên đánh vào phách mạnh to hơn để tạo ra những điểm nhấn giúp các em chạy ngón dễ dàng hơn và giai điệu không bị dính vào nhau.

- *Xử lí sắc thái tại các điểm khác nhau trên mặt đàn:*

Đàn Tranh là một nhạc cụ có nhiều khoảng diễn tấu để biểu lộ sắc thái, ngoài việc xử lí to – nhỏ bằng cách sử dụng lực gảy móng đàn mạnh - nhẹ thì người chơi còn có thể tận dụng cả một khoảng dây dài từ ngựa đàn đến cầu đàn. Trên khoảng dây đó, mỗi một vị trí gảy móng sẽ cho ra một âm thanh với cao độ bằng nhau nhưng sắc thái khác nhau. Càng gảy móng vào gần sát cầu đàn sẽ cho ra âm thanh chắc, khoẻ và đanh. Gảy móng càng xa cầu đàn sẽ cho âm thanh trầm ấm dịu dàng. Tuy nhiên không nên gảy ra quá gần ngựa đàn vì như vậy ngựa đàn sẽ dễ bị xô lệch dẫn đến cao độ của nốt nhạc không chuẩn xác. Tuỳ từng câu nhạc mà sinh viên sẽ lựa chọn vị trí gảy móng đàn sao cho phù hợp với tính chất của câu đó.

- *Cách xử lí sắc thái cho những đoạn nhạc mang tính chất tự do:*

Những đoạn nhạc tự do xuất hiện trong hầu hết các tác phẩm nhạc mới được các nhạc sĩ sáng tác cho đàn Tranh, nó chủ yếu nằm ở phần đầu tiên hoặc phần giữa bài. Để xử lí đoạn nhạc này, trước hết giảng viên cần hướng dẫn học sinh chia đoạn nhạc tự do đó thành từng câu nhỏ. Mỗi câu thường diễn biến theo trình tự khác nhau như tốc độ chậm – nhanh – chậm, âm lượng nhỏ - to – nhỏ. Những nốt nhạc đầu tiên đánh nhỏ với tốc độ chậm, sau đó

chuyển dần lên tốc độ nhanh hơn ở giữa với âm lượng lớn hơn, kết câu lại về tốc độ chậm và âm lượng nhỏ dần cho đến nốt nhạc cuối. Mỗi một câu trong đoạn nhạc tự do có thể tưởng tượng như là một hơi thở của chính người chơi đàn truyền cho người thưởng thức.

Một trong những yếu điểm của các tác phẩm viết cho nhạc cụ dân tộc nói chung cũng như các tác phẩm viết cho đàn Tranh nói riêng đó là thiếu nhiều chỉ dẫn về sắc thái. Điều này khiến các em học sinh gặp khó khăn trong việc xử lí câu nhạc sao cho đúng với tính chất cũng như tinh thần mà tác phẩm đề ra. Để giải quyết vấn đề này, người giảng viên cần điền thêm các chỉ dẫn vào tác phẩm để giúp cho học sinh phân tích tác phẩm cũng như xử lí sắc thái dễ dàng hơn.

Ví dụ 28: Tác phẩm *Sang xuân,* đoạn nhạc tự do từ nhịp thứ 1 đến 27.

Đoạn nhạc này có thể chia thành 5 câu nhỏ. Câu thứ nhất từ nhịp thứ 1 đến nhịp thứ 5, câu thứ hai từ nhịp 6 đến nhịp 8, câu thứ ba từ nhịp 9 đến nhịp 12, câu thứ tư từ nhịp 13 đến nhịp 20, câu thứ năm từ nhịp 21 đến 27. Ở câu thứ nhất, nốt nhạc đầu tiên sinh viên gảy âm lượng vừa phải, các nốt nhạc sau

tiến hành tốc độ nhanh dần, rộ lên ở nhịp thứ 3 và 4, chậm và nhỏ lại ở ba nốt nhạc cuối cùng. Bốn câu còn lại có cách xử lí tương tự.

2.2.4. Phong cách biểu diễn

Ở trình độ của các em học sinh Trung cấp, phong cách biểu diễn vẫn chưa cần yêu cầu đòi hỏi cao. Tuy nhiên việc rèn luyện về phong cách ở thời điểm này chính là một bước đệm quan trọng để bước sang trình độ của hệ Cao đẳng. Các tác phẩm ở hệ Trung cấp vẫn chưa quá khó, vì thế giảng viên cần tạo cho học sinh một phong thái tự nhiên khi diễn tấu: cơ thể thả lỏng, mặt mũi không căng thẳng, đối với những bài có nhiều kỹ thuật cần thể hiện rõ sự bình tĩnh khi diễn tấu, không bị gồng và căng cứng khi chơi đàn.

Ba năm học ở hệ Cao đẳng chính là bước đà để sinh viên tiến dần tới việc trở thành một nghệ sĩ chuyên nghiệp. Tuy nhiên không phải ai cũng đạt được mục đích của mình, bởi một người nghệ sĩ chuyên nghiệp ngoài việc yêu cầu chuyên môn tốt, thể hiện tác phẩm trơn tru có cảm xúc thì còn phải có một phong cách trình diễn lôi cuốn và thu hút người xem.

Phong cách biểu diễn chính là cách thể hiện tác phẩm thông qua ngôn ngữ hình thể (nét mặt biểu cảm, thế tay, sự chuyển động của cơ thể) để tăng thêm phần hấp dẫn cho tác phẩm. Để tạo được phong cách biểu diễn cho riêng mình, trước tiên người nghệ sĩ cần phải có sự tự tin vào chuyên môn của bản thân, sau đó cần phải nắm vững một số điều cơ bản sau đây:

- Thả lỏng toàn bộ cơ thể, cơ mặt giãn ra. Khi đánh bài có tính chất vui tươi có thể mỉm cười nhẹ, đầu và vai có thể hơi lắc lư, đung đưa theo điệu nhạc. Khi đánh bài mang chất buồn, tự sự thì nét mặt cần biểu cảm sao cho phù hợp với tính chất của bài, tuy nhiên không nên biểu lộ nét mặt quá đau khổ, nhăn nhó gây phản cảm cho người xem.
- Đập nhịp bằng đầu ngón chân, tránh đập nhịp bằng cả bàn chân.

- Bàn tay của người nghệ sĩ khi chơi đàn chính là điểm nhấn thu hút sự theo dõi của khán giả. Người chơi cần luyện tập thuần thục để đôi bàn tay trông có cảm giác như đang nhảy nhót, múa lượn trên đàn, đúng nghĩa một nghệ sĩ "chơi" đàn chứ không phải "đánh" đàn. Khi đánh hết một câu nhạc cánh tay có thể nâng lên, bàn tay hất nhẹ lên một chút khỏi mặt đàn như một sự báo hiệu, đồng thời tạo cảm giác lắng đọng cho khán giả.
- Một tác phẩm thường được chia làm nhiều phần, trong đó có cả phần nhanh và phần chậm. Khi chuẩn bị bước vào phần nhanh, người chơi cần làm động tác hít một hơi rồi gật đầu dứt khoát để vào câu. Động tác này rất có hiệu quả khi chơi tác phẩm cùng dàn nhạc, bởi dàn nhạc sẽ nhìn vào người solo để đón vào phần đệm một cách chuẩn xác nhất. Đồng thời nó cũng thể hiện sự ăn ý với dàn nhạc và sự chuyên nghiệp của người nghệ sĩ solo.

Tác phẩm sẽ trở nên hiệu quả hơn khi tạo được cho khán giả sự thoả mãn cả về phần nghe và phần nhìn. Thành công của người nghệ sĩ là khi khán giả nhắm mắt lại thưởng thức sẽ cảm nhận được những tình cảm, cảm xúc của người nghệ sĩ gửi gắm vào từng nốt nhạc thông qua ngón đàn thuần thục, điêu luyện. Đồng thời khi mở mắt ra lại được chiêm ngưỡng người nghệ sĩ với một phong thái trình diễn đầy tự tin, cuốn hút, thúc đẩy xúc cảm của khán giả tăng thêm bội phần.

Chính vì như vậy, người nghệ sĩ ngoài việc rèn luyện chuyên môn thật tốt thì còn phải trau dồi thêm nhiều kiến thức về phong cách biểu diễn để góp phần giúp cho tác phẩm trở nên hoàn thiện hơn và chiếm được nhiều cảm tình của khán giả.

2.3. Thực nghiệm sư phạm

Từ những nghiên cứu về các giải pháp giảng dạy đã trình bày ở trên, chúng tôi đã tiến hành dạy thực nghiệm cho 1 nhóm gồm 3 học sinh, 2 học sinh học theo phương pháp mới và 1 học sinh học theo phương pháp cũ. Thời gian dạy thực nghiệm kéo dài trong 3 tháng. Dưới đây là tiến trình dạy một bài tác phẩm mới.

2.3.1. Dạy thực nghiệm

Theo quy định của Trường CĐNT Hà Nội, mỗi buổi học kéo dài trong 45 phút. Quá trình dạy thực nghiệm diễn ra như sau:

Tên bài học: Tác phẩm *Mùa thu quê hương* của tác giả Phương Bảo

Đối tượng: Sinh viên Cao đẳng năm thứ nhất đàn Tranh

Mục đích bài giảng:

- Giúp học sinh hiểu và nắm được phong cách Chèo trong tác phẩm mới
- Giải quyết và nâng cao các kỹ năng diễn tấu, kỹ thuật xử lí tác phẩm của học sinh

Chuẩn bị: Giảng viên dạy học sinh bản nhạc Chèo *Lới lơ* vào buổi trước để học sinh nắm được tính chất của nhạc Chèo. Sau đó giao bài *Mùa thu quê hương* vào cuối buổi học, yêu cầu học sinh tìm hiểu trước về tác phẩm và tác giả.

Bước thứ nhất

- Giảng viên cho học sinh luyện gam 10 phút, trả bài Lới lơ đã học ở buổi trước
- Yêu cầu sinh viên trình bày những hiểu biết của mình về tác giả Phạm Thuý Hoan và tác phẩm *Mùa thu quê hương,* giảng viên lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến cho các em. Tiến hành phân tích tác phẩm, giảng viên thị phạm những đoạn nhạc có kỹ thuật khó:

Giới thiệu tác giả và tác phẩm *Mùa thu quê hương*: Tên tuổi, quê quán, sự nghiệp và những cống hiến của tác giả với nền âm nhạc truyền thống Việt Nam. Giới thiệu thêm những tác phẩm khác viết cho đàn Tranh của tác giả Phạm Thuý Hoan.

Tiến hành phân tích tác phẩm:

- Tác phẩm *Mùa thu quê hương* sáng tác cho đàn Tranh độc tấu cùng dàn nhạc, lấy chất liệu từ âm hưởng nhạc Chèo, hệ thống dây trong bài: G – A – C – D – E với nốt thấp nhất trên đàn (nốt G) hạ xuống thành E.
- Tác phẩm được chia thành 3 phần với 3 tính chất khác nhau:

  Phần 1 từ nhịp 1 đến nhịp 117 với tính chất tự do, khoan thai.

  Phần 2 từ nhịp 118 đến 143: đoạn Cadenza là phần dạo tự do theo điệu ngâm thơ sa mạc, đoạn vào nhịp tính chất êm ái, chậm rãi trữ tình.

  Phần 3 từ nhịp 144 đến hết bài phát triển từ chất liệu của phần 1 với tính chất sôi nổi hào hùng.
- Chủ đề chính của bài nằm ở phần 1
- Những kỹ thuật sử dụng trong bài: vuốt, chạy quãng 8 liền bậc – cách bậc, tay trái búng kết hợp tay phải, pizz, rung, miết, nảy nhấn quãng 2, quãng 3.

• Giao cho học sinh một bài tập tương đồng với tác phẩm và hướng dẫn các em vỡ bài.

Bài tập hỗ trợ cho tác phẩm *Mùa thu quê Hương* do giảng viên tự biên soạn:

Ví dụ 29:

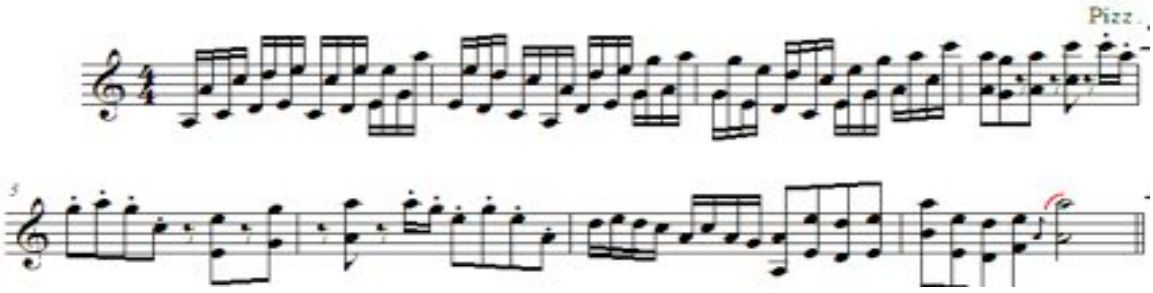

• Yêu cầu học sinh vỡ trước bài *Mùa thu quê hương*

Bước thứ hai

• Học sinh luyện gam 10 phút, giảng viên kiểm tra tiến trình tập luyện của sinh viên. Đánh mẫu và hướng dẫn sinh viên luyện tập từng đoạn kết hợp thị phạm, sửa những lỗi kỹ thuật mà các em chưa làm đúng.

- Hướng dẫn sinh viên luyện kỹ thuật nhấn – thả quãng 2 chuẩn xác

Ví dụ 30: từ nhịp 25 đến nhịp 29

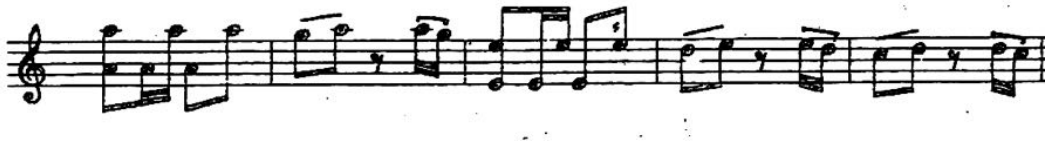

Tay trái nhấn mượn nốt La từ Sol, giữ nguyên rồi gảy chính nốt La vừa mượn, sau đó thả ra trả về Sol. Làm tương tự với nốt Mi nhấn mượn từ Rê.

- Hướng dẫn sinh viên luyện kỹ thuật chạy kép quãng 8 liền bậc, sử dụng ngón 3 không gảy nốt mà chỉ trượt trên dây đàn qua các nốt La – Đô – Rê – Mi và Đô – Rê – Mi – Sol. Như vậy thay vì phải tập trung vào cả ngón 1 và 3 để chạy đúng nốt thì học sinh chỉ cần tập trung vào ngón 1 vì ngón 3 đã đảm bảo được độ chính xác cao.

  Ví dụ 31: từ nhịp 30 đến 31

- Hướng dẫn sinh viên thực hiện đoạn pizz bằng cách nghiêng tay trái chặn sát cầu đàn, tay phải gảy dây.

  Ví dụ 32: từ nhịp thứ 98 đến nhịp 105

- Ở phần Cadenza, , hướng dẫn sinh viên nhấn quãng 3 thật chuẩn, các kỹ thuật tay trái sử dụng thật khéo léo, thể hiện đúng chất sa mạc.
- Kết bài tốc độ tăng dần, tay phải chạy ngón và trồng âm thật chuẩn xác.

• Nhắc nhở sinh viên về nhà luyện tập những lỗi đã sửa và học thuộc bài.

Bước thứ ba

• Sinh viên luyện gam 10 phút, giảng viên kiểm tra tiến trình luyện tập của các em, tiếp tục tiến hành sửa các lỗi về kỹ thuật, cao độ, tiết tấu.

• Hướng dẫn sinh viên xử lí tác phẩm: rèn luyện nhạc cảm bài, phong cách biểu diễn. Giảng viên đánh mẫu, vừa đánh vừa thuyết trình về ý nghĩa của tác phẩm, tính chất và nội dung của từng đoạn để mở mang sự tư duy tưởng tượn về màu sắc âm nhạc cho sinh viên. Hướng dẫn sinh viên sử lí sắc thái to – nhỏ, mạnh – nhẹ trong từng câu nhạc.

- 8 ô nhịp đầu tiên, ngón tay vuốt nhẹ trên dây đàn êm ái, như những cơn gió đẩy nhẹ lá vàng. Những nốt nhạc dạo đầu mang tính chất tự sự, như như một lời giới thiệu về quê hương của mình. Những nốt vuốt chuẩn bị vào nhịp thể hiện dào dạt hơn, tốc độ tăng dần lên.
- Chủ để của bài được nhắc lại ba lần với tính chất khoan thai, tự do. Trong đoạn nhạc này có thể tưởng tượng ra hình ảnh quê hương thanh nhàn, với biết bao khung cảnh đẹp đẽ thân thuộc, những ngôi nhà và con người bình dị, mộc mạc đơn sơ. Vì chủ để được nhắc lại ba lần nên cần có cách xử lí biểu cảm khác nhau để tránh sự nhàm chán cho người nghe. Lần đầu tiên đánh với âm lượng vừa phải, lần hai to hơn, lần ba to nhất. Với đoạn nhạc này, sinh viên có thể đánh vai nhẹ nhàng, miệng hơi mỉm cười thể hiện sự say sưa khi diễn tấu.
- Ở phần tay trái búng hợp âm ba nốt trì tục, tay phải gảy nốt có thể nhấc tay lên xuống nhẹ nhàng, cổ tay thả lỏng mềm mại.

Ví dụ 33: nhịp thứ 73 đến nhịp 78

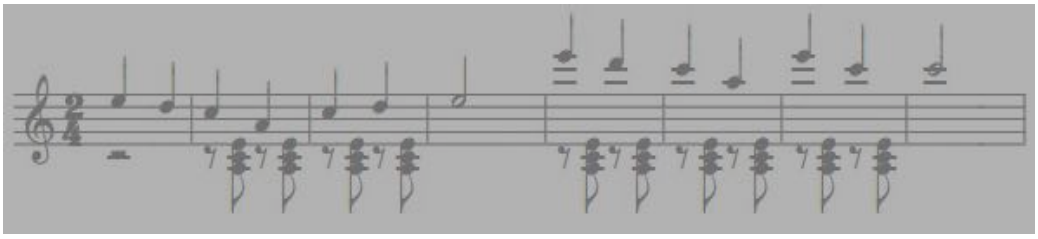

- Hướng dẫn sinh viên xử lí phần Cadenza: chia thành từng câu nhỏ, mỗi câu xử lí theo tốc độ chậm ở những nốt đầu, cuộn nhanh ở giữa và chậm lại những nốt cuối, sắc thái cũng xử lí to nhỏ rõ ràng thể hiện tính chất dạo sa mạc tự do, tha thiết.
- Sau Cadenza tính chất âm nhạc trở lại êm ái, trữ tình, đoạn nhạc này tương đối đơn giản, sinh viên nên chú trọng hơn vào việc thể hiện cảm xúc và phong cách trình diễn.
- Ở đoạn C, tốc độ nhanh dần để về kết bài với tính chất sôi nổi, hào hùng. Giảng viên hướng dẫn sinh viên diễn tấu tự tin trong từng câu nhạc, ở những nốt trồng âm cổ tay vung lên nhịp nhàng, gảy nốt chính xác, đầu gật dứt khoát vào đầu mỗi câu vừa tạo sự chủ động cho mình vừa tạo sự liên kết chặt chẽ cùng dàn nhạc đệm.

• Yêu cầu sinh viên tập kĩ bài ở nhà, ghép các đoạn với nhau để hoàn thiện bài.

Bước thứ tư

• Sinh viên luyện gam 10 phút, giảng viên kiểm tra quá trình luyện tập ở nhà của sinh viên. Tiếp tục sửa những lỗi sinh viên còn mắc phải, bổ sung và cho ý kiến về việc xử lí nhạc cảm và phong cách biểu diễn của sinh viên. Hoàn thiện tác phẩm cùng dàn nhạc đệm.

2.3.2. Đánh giá kết quả thực nghiệm

Sau khi tiến hành dạy thực nghiệm cho các em học sinh bằng phương pháp mới trong vòng 3 tháng, chúng tôi nhận thấy chất lượng học tập của các

em đã có sự thay đổi. Các em có phần hứng thú hơn, đã chịu khó tự tìm hiểu những kiến thức lên quan đến bài học. Các em cũng chăm chỉ luyện tập tác phẩm ở nhà nhiều hơn trước do đã có sẵn sự hứng khởi khi học trên lớp với giảng viên. Việc tiếp xúc với những kỹ thuật hay chất liệu mới trong tác phẩm cũng đã bớt gây khó khăn với các em bởi đã có sự hỗ trợ của các bài tập cũng như những bài phong cách tương đồng. Một điểm nổi trội là các em đã có sự tiến bộ rõ rệt trong việc xử lí tác phẩm và phong cách biểu diễn, các em đã bước đầu biết tư duy trong việc biểu cảm, xử lí sắc thái trong tác phẩm. Bên cạnh đó, có em vẫn còn hơi lung túng và bỡ ngỡ khi lần đầu tiếp xúc với phương pháp học mới. Tuy nhiên em có chia sẻ rằng em vẫn rất thích phương pháp học mới và sẽ cố gắng để theo kịp tiến độ học tập. Dưới đây là kết quả đánh giá việc học tác phẩm mới so sánh giữa 3 em học sinh (2 em học theo phương pháp mới, 1 em học theo phương pháp cũ)

Biểu 5:

Họ và tên	**Lớp**	**Điểm**				**Điểm tổng**
		Thuộc bài (4/10)	**Kỹ thuật (3/10)**	**Xử lí (2/10)**	**Phong cách (1/10)**	
Nguyễn Thị Trang (học phương pháp mới)	CĐ1	4	3	1,5	0,5	9
Lại Ngọc Huyền (học phương pháp mới)	CĐ1	4	2,5	1,5	0,5	8,5
Nguyễn Thu Hằng (học phương pháp cũ)	CĐ1	4	2	1	0,25	7,25

Qua bảng đánh giá kết quả ở trên, chúng tôi nhận thấy các em học sinh bước đầu đã có sự chuyển biến khả quan hơn khi được học theo phương pháp

mới. Tuy nhiên, đây mới chỉ là kết quả đánh giá ban đầu, chúng tôi hi vọng trong thời gian tới, phương pháp học tập mới này sẽ đem lại nhiều kết quả tốt hơn để nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như học tập cho giáo viên và học sinh Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội.

Tiểu kết chương 2

Công tác đào tạo tại các trường âm nhạc chuyên ngiệp luôn là vấn đề nóng hổi và được quan tâm hàng đầu, đặc biệt là đào tạo âm nhạc truyền thống. Khi cuộc sống hiện đại luôn thay đổi và phát triển không ngừng, các phương pháp giảng dạy truyền thống cổ xưa đã không còn phát huy nhiều tác dụng, đây chính là lúc chúng ta cần tìm tòi và nghiên cứu để sáng tạo ra những phương pháp mới phù hợp với học sinh thế hệ mới. Vấn đề khó khăn ở chỗ người giảng viên phải làm sao để hướng dẫn học sinh tiếp cận với âm nhạc cổ truyền bằng những phương pháp khoa học, hiện đại, giúp các em dễ dàng tiếp thu mà không bị nhàm chán, khô khan. Không những thế, giảng viên còn phải tạo ra sự hứng khởi cho các em khi học, qua đó chất lượng học tập sẽ dần được cải thiện và nâng lên.

Trong chương 2, chúng tôi đã đưa ra một số giải pháp mới như sau:

- Bổ sung thêm 2 tác phẩm mới vào chương trình giảng dạy nhằm làm phong phú hơn số lượng tác phẩm giảng dạy tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội. Bổ sung thêm các bài luyện gam vào chương trình giảng dạy giúp tăng cường sự dẻo dai cho tay đàn.
- Sắp xếp lại nội dung 8 tác phẩm trong giáo trình đưa vào từng năm học sao cho hợp lí.
- Đổi mới phương pháp giảng dạy giúp giảng viên có sự thống nhất trong cách giảng dạy, chất lượng học sinh tốt và đồng đều hơn.

Trên đây là một số giải pháp mà chúng tôi đã đề ra nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tác phẩm cho đàn Tranh tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội. Để minh chứng cho việc đổi mới nói trên là hợp lý, chúng tôi đã tiến hành dạy thực nghiệm đối với 03 học sinh hệ CĐ. Qua bảng đánh giá kết quả, chúng tôi nhận thấy các em học sinh bước đầu đã có sự chuyển biến khả quan hơn khi được học theo phương pháp mới.

Bên cạnh đó, Khoa và Nhà trường cũng cần cần thường xuyên tổ chức những buổi tọa đàm cho giảng viên trao đổi và củng cố phương pháp giảng dạy, cũng như bổ sung thêm các trang thiết bị dạy học và cơ sở vật chất để việc giảng dạy đạt được kết quả tốt hơn.

KẾT LUẬN

Đàn Tranh được cho là một trong những cây đàn được yêu thích trong gia đình các nhạc cụ cổ truyền Việt Nam. Nó có mối quan hệ gắn bó mật thiết với đời sống sinh hoạt âm nhạc của nhân dân ta qua nhiều đời nay và đã trở thành một phương tiện để truyền tải cảm xúc, tâm tư tình cảm của con người Việt Nam trong nhiều thế kỷ.

Trong nền âm nhạc cách mạng Việt nam, bên cạnh các ca khúc nổi tiếng, các loại nhạc đàn được các nhạc sĩ Việt Nam sáng tác cũng giữ một vai trò quan trọng. Từ sau những năm 60 của thế kỷ XX, hàng loạt tác phẩm viết cho đàn Tranh được sáng tác theo thủ pháp mới của Châu Âu ra đời. Lợi thế về đặc điểm cấu tạo của đàn Tranh với âm sắc cũng như khả năng diễn tấu phong phú đã giúp cho cây đàn đáp ứng được các yêu cầu về kỹ thuật, sắc thái nhằm thể hiện tốt những hình tượng âm nhạc của các nhạc sĩ trong các tác phẩm mới.

Tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội, những sáng tác của ba tác giả Phương Bảo, Phạm Thuý Hoan và Ngô Bích Vượng đều là những tác phẩm được đông đảo đội ngũ giảng viên cũng như học sinh yêu thích và là một trong những sự lựa chọn hàng đầu cho việc giảng dạy và học tập đàn Tranh chuyên nghiệp. Những tác phẩm của ba giảng viên - nhạc sĩ nói trên là những sáng tác đại diện tiêu biểu cho các tác phẩm viết cho đàn Tranh trong thời kì mới. Tuy nhiên, việc giảng dạy các tác phẩm này bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được thì còn tồn tại những hạn chế mà chúng tôi đã đề cập trong chương một như: sắp xếp các tác phẩm đưa vào chương trình đào tạo cho hai bậc Trung cấp và Cao đẳng bị trùng lặp, phương pháp giảng dạy chưa thống nhất, số lượng tác phẩm chưa phong phú…

Chính vì thế, trong chương hai, chúng tôi đã mạnh dạn đề xuất một số giải pháp điều chỉnh chương trình đào tạo đàn Tranh ở các cấp học TC và CĐ

và tiến hành bổ sung thêm một số tác phẩm vào trong chương trình giảng dạy từng năm. Việc điều chỉnh và bổ sung giáo trình này đòi hỏi người giảng viên dạy đàn Tranh phải đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm thích ứng với nội dung chương trình đào tạo tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội.

Bằng những kinh nghiệm và sự hiểu biết ban đầu của một người giảng viên thuộc thế hệ trẻ, tôi đã mạnh dạn tiến hành nghiên cứu đề tài này với mong muốn góp một phần công sức nhỏ bé vào sự nghiệp đào tạo âm nhạc truyền thống Việt Nam nói chung và đàn Tranh nói riêng. Trong luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp, chỉ bảo của các Giáo sư, thầy cô và các đồng nghiệp để luận văn ngày càng hoàn thiện hơn.

KHUYẾN NGHỊ

Để việc giảng dạy bộ môn đàn Tranh tại Khoa NCTT Trường CĐNT Hà Nội đạt được hiệu quả tốt hơn, bên cạnh những giải pháp đã đề ra, chúng tôi có một số khuyến nghị như sau:

Thứ nhất, Khoa và Nhà trường cần tổ chức những buổi tọa đàm thường niên cho các giảng viên nhằm trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy chuyên ngành. Những cuộc tọa đàm này tạo ra sự thống nhất trong đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy đàn Tranh của mỗi giảng viên. Bên cạnh đó Khoa cũng cần thành lập hội đồng chuyên môn để cùng điền thêm các chỉ dẫn cho tác phẩm cũng như viết thêm các bài tập bổ trợ và các dạng bài luyện gam. Việc điều chỉnh và bổ sung thêm tác phẩm có chất lượng vào chương trình đào tạo cho bậc học TC và CĐ cần được tiến hành thường xuyên khi có tác phẩm mới. Khoa và nhà trường cần khuyến khích các giảng viên tham gia những công trình ngiên cứu khoa học về phương

pháp giảng dạy đàn Tranh nhằm tìm ra cách giảng dạy tối ưu nhất, tổ chức các buổi dự giờ và thao giảng trong bộ môn.

Thứ hai, Khoa và nhà trường cần nâng cao cơ sở vật chất như việc bổ sung thêm các trang thiết bị dạy học, sách tham khảo, băng đĩa, loa đài, internet,… giúp cho việc giảng dạy trở nên thuận lợi hơn.

Thứ ba, Khoa và Nhà trường cần tổ chức những buổi giao lưu biểu diễn giữa các học sinh đàn Tranh trong Khoa, có thể mở rộng giao lưu với các học sinh đàn Tranh của trường khác. Bên cạnh đó, việc mở rộng các buổi biểu diễn học thuật cũng như biểu diễn phục vụ các mục đích chính trị xã hội cũng cần được tổ chức thường xuyên. Đây là một sân chơi lành mạnh và bổ ích giúp các em giao lưu và học hỏi lẫn nhau cũng như có thêm kinh nghiệm trình diễn sân khấu.

Thứ tư, về công tác tuyển sinh, Khoa và Nhà trường nên có những phương pháp để thu hút các em quan tâm đến cây đàn Tranh giúp gia tăng số lượng học sinh cho bộ môn này. Tuy nhiên công tác tuyển chọn cũng cần được thực hiện một cách nghiêm túc để lựa chọn được những học sinh, sinh viên có năng khiếu âm nhạc tốt vào học tập tại trường.

Chúng tôi hi vọng những khuyến nghị trên sẽ được Nhà trường chú trọng lưu tâm và thực hiện để công tác đào tạo đàn Tranh nói riêng cũng như các nhạc cụ truyền thống khác nói chung đạt kết quả tốt nhất.

Tài liệu tham khảo

I. Các công trình nghiên cứu:

1. Nhiều tác giả. *Đại nam thực lục thiền biên*. Quyển XI, Nxb Sự học Hà Nội.
2. Lê Huy (1960): *Vấn đề cải tiến nhạc cụ dân tộc*, Tập san Văn hóa, số 12, 1959 và số 4, 1960. Tr88-103.
3. Lê Huy, Lê Trân (1984): *Nhạc khí dân tộc Việt Nam*, Nxb Văn hóa.
4. Xuân Khải (2007): *Dân ca Việt Nam* Nxb Thanh niên Việt Nam .
5. Trần Văn Khê: *Thử nhìn qua hai cách dạy nhạc dân tộc truyền thống.* Kỷ yếu hội thảo khoa học phát triển âm nhạc truyền thống. Tr140 – 150.
6. Trần Văn Khê: *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, bản đánh máy lưu tại Trung tâm Thông tin – Thư viện học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.
7. Hoàng Kiều (2011): *Thanh điệu tiếng Việt và âm nhạc cổ truyền,*Nxb Viện Âm nhạc.
8. Phạm Phúc Minh (1994): *Tìm hiểu dân ca Việt Nam,* Nxb Âm nhạc Hà Nội.
9. Nguyễn Đình Tấn (1983). *Mối quan hệ giữa cải tiến nhạc cụ cổ truyền với sáng tác*, Văn hóa, số 10, 1983.tr446-452.
10. Ngô Văn Thành. *Bảo tồn và phát huy những tinh hoa âm nhạc Việt Nam trong Đào tạo biểu diễn nhạc cụ truyền thống dân tộc tại Nhạc Viện Hà Nội*. Kỷ yếu hội thảo khoa học phát triển âm nhạc truyền thống. Tr 151 - 170.
11. Nguyễn Tiến: *Để âm nhạc truyền thống và nhạc cụ dân tộc có vị trí xứng đáng trong nền âm nhạc Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo hoa học phát triển âm nhạc truyền thống. Tr336- 348.

12. Huy Trân (1985): *Nhìn qua kho tàng nhạc khí Việt Nam*, Nghiên cứu Nghệ thuật, số 4.

13. Nguyễn Viêm (1996): *Lịch sử âm nhạc dân gian cổ truyền* – Viện nghiên cứu Âm nhạc.

14. Tô Vũ (1957): *Âm nhạc Chèo cổ*, Tạp chí Âm nhạc, số 1-2-3.

II. Các luận văn thạc sĩ:

15. Nguyễn Châu Quỳnh Anh (2014). *Nâng cao kỹ thuật diễn tấu tác phẩm mới cho đàn Tranh tại Khoa Âm nhạc truyền thống* – Học viện Âm nhạc Huế. Luận văn Thạc sĩ của HVÂN Huế.

16. Vũ Tô Sa Anh (2014). *Giảng dạy các bài bản nhạc Chèo cho đàn Tranh*. Luận văn Thạc sĩ của HVÂNQGVN.

17. Mai Thị Lai (2008). *Khai thác kỹ năng diễn tấu tác phẩm mới cho đàn Tranh và ứng dụng trong giảng dạy tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ của HVÂNQGVN.

18. Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2010). *Giảng dạy các bài bản âm nhạc truyền thống Huế cho đàn Tranh trong các cơ sở đào tạo âm nhạc chuyên nghiệp*. Luận văn Thạc sĩ của HVÂNQGVN.

19. Nguyễn Thị Loan (2015). *Nâng cao hiệu quả giảng dạy các bài tập kỹ thuật trong chương trình đào tạo chuyên ngành đàn Tranh hệ Trung học Học viện Âm nhạc Huế*. Luận văn thạc sĩ của HVÂN Huế.

20. Nguyễn Thị Tố Mai (1999): *Trào lưu sáng tác tác phẩm mới cho nhạc cụ dân tộc và những tác phẩm của nhạc sỹ Xuân Khải*, Luận văn thạc sĩ nghệ thuật học, Trung tâm Thông tin – thư viện Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

21. Ngô Bích Vượng (1999). *Vấn đề học tập bài bản tài tử Cải lương đối với cây đàn Tranh*. Luận văn Thạc sĩ của HVÂNQGVN

HỌC VIỆN ÂM NHẠC QUỐC GIA VIỆT NAM

NGUYỄN KHÁNH CHUNG

GIẢNG DẠY TÁC PHẨM VIẾT CHO ĐÀN TRANH TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

PHỤ LỤC LUẬN VĂN THẠC SĨ NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC

Hà Nội, 2016

PHỤ LỤC 1
Tiểu sử ba tác giả

1. Nhạc sĩ Phương Bảo:

Nghệ sĩ Nhân dân Phương Bảo nguyên là giảng viên Nhạc viện Hà Nội nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, trưởng đoàn ca nhạc Bông Sen Thành phố Hồ Chí Minh. Xuất thân trong một gia đình có truyền thống âm nhạc , NSND Phương Bảo bắt đầu vào con đường nghệ thuật từ năm 6 tuổi. Bà là người biên soạn giáo trình giảng dạy bậc Đại học bộ môn đàn tranh đầu tiên tại Nhạc viện Hà Nội. Trong quá trình giảng dạy, bà đã đào tạo ra nhiều sinh viên xuất sắc, chủ chốt của các ngành trong lĩnh vực âm nhạc như NSƯT Hoà Bình (nguyên Hiệu Trưởng trường Cao đẳng Nghệ thuật Hà Nội), NSƯT Mai Thị Lai (giảng viên – trưởng bộ môn đàn Tranh Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam), NSƯT Đinh Thị Nội (nguyên giảng viên Học viện Âm nhạc Quốc Gia Việt Nam)…

2. Nhạc sĩ Phạm Thúy Hoan:

Nhà giáo Ưu tú Phạm Thuý Hoan sinh năm 1942 tại Nam Định. Năm 10 tuổi, gia đình bà chuyển vào Sài Gòn sinh sống. Năm 1962 - 1963, tốt nghiệp thủ khoa môn đàn tranh và thủ khoa môn âm nhạc phổ thông, bà trở thành giảng viên giảng dạy môn đàn Tranh của trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Sài Gòn. Suốt 42 năm làm nhà giáo, bà đã đào tạo rất nhiều thế hệ trẻ đàn Tranh. Học trò của bà có nhiều người đoạt giải thưởng cao trong nước và đã biểu diễn rất nhiều ở trong nước cũng như trong các liên hoan âm nhạc dân gian quốc tế, tiêu biểu như Diệu Quang, Lê Thị Kim, Hải Phượng… Có nhiều học trò sau này đã mở những trung tâm, hoặc tham gia giảng dạy đàn Tranh trong những lớp học nước ngoài. Với công lao đã đào tạo nhiều thế hệ học sinh đàn Tranh xuất sắc và có nhiều đóng góp xuất sắc cho phong trào văn

nghệ quần chúng, bà đã được tặng nhiều danh hiệu, huy chương, nhiều bằng khen của thành phố và Trung ương như: danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, huy chương Vì sự nghiệp giáo dục…

3. Nhạc sĩ Ngô Bích Vượng:

Nhà giáo Ưu tú Ngô Bích Vượng nguyên là giảng viên – Trưởng bộ môn đàn Tranh, Chủ nhiệm Khoa Nhạc cụ Truyền thống Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam. Năm 1999 bà đã bảo vệ xuất sắc bằng Thạc sĩ chuyên ngành sư phạm biểu diễn. Luận văn của bà là một công trình nghiên cứu khoa học đầu tiên về một lĩnh vực chuyên sâu trong công tác đào tạo đàn Tranh.

Là một trong những nhà giáo đầu ngành về cây đàn Tranh, bà luôn dành tâm huyết thời gian để tận tâm dạy bảo cho học sinh từng ngón đàn đến cách cảm thụ âm nhạc. Có rất nhiều học trò của bà đã đạt được thành tích lớn tại các cuộc thi trong và ngoài nước, hiện đang là giảng viên tại Học viện Âm nhạc Quốc gia như NSƯT Phạm Trà My, Việt Hồng, Thanh Thuỷ… Bà đã được trao tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú, 5 lần được Nhà nước công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp Bộ, 2 lần được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 3 lần được bằng khen của Bộ Văn hoá – Thông tin về hoạt động nghệ thuật, Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 1995, Huy chương Vì sự nghiệp Văn hoá – Thông tin năm 2001, Huy chương Chiến sỹ Văn hoá năm 2002.

PHỤ LỤC 2

Nội dung Chương trình giảng dạy tác phẩm

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH TC NĂM THỨ NHẤT

Tiểu phẩm	Tác giả
Chị ong nâu và em bé	Tân Huyền
Chiếc khăn hồng	Lê Đình Lực
Nhớ ơn Bác Hồ	Phan Huỳnh Điểu
Làng em xanh tươi	Phong Nhã
Loi K'Thoong	Nhạc ThaiLand
Chim cúc cu	Nhạc Ba Lan
Ninh biên ca	Nhạc Triều Tiên
Bài ca may áo	Xuân Hồng
Vui thiếu nhi thế giới liên hoan	Lưu Hữu Phước
Em làm trực nhật	
Bài ca cấy lúa	Dân ca Philippin
Tình trong lá thiếp	Phan Huỳnh Điểu
Chim vành khuyên	Hoàng Vân
Chiếc đèn ông sao	Phạm tuyên

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH TC NĂM THỨ HAI

Tiểu phẩm	Tác giả
Câu hò bên bến Hiền Lương	Hoàng Hiệp
Qua sông	Phạm Minh Tuấn
Reo vang bình minh	Lưu Hữu Phước
Lượn tròn lượn khéo	Văn Chung

Bác Hồ - Người cho em tất cả	Hoàng Long – Hoàng Lân
Vui mùa chiến thắng	Văn Chừng
Cánh hồng Trung Quốc	Nhạc Trung Quốc
Những cô gái Quan họ	Phó Đức Phương
Ahrirang	Dân ca Triều Tiên
Khúc gọi bạn	Xuân Khải
Trồng cây lại nhớ đến người	Đỗ Nhuận
Xuân chiến khu	Xuân Hồng
Tâm sự	Xuân Khải
Giữ trọn tình quê	Văn Cận

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH TC NĂM THỨ BA

Tiểu phẩm	**Tác giả**
Tuổi đời mênh mông	Trịnh Công Sơn
Vàm cỏ đông	Trần Long Ẩn
Quảng Bình quê ta ơi	Hoàng Vân
Lý con sáo sang sông	Dân ca Nam Bộ (chuyển soạn)
Vọng Tô Châu	Nhạc Nhật
Oh Susana	Nhạc nước ngoài
Hoa Chăm Pa	Dân ca Lào
Ai yêu Bác Hồ Chí Minh	Phong Nhã
Tình đất đỏ miền Đông	Trần Long Ẩn
Anh hung Núp	Trần Quý
Cung đàn xứ Nghệ	Nhuệ Giang
Vui đi học	Phạm Thuý Hoan
Ánh Trăng	Xuân Tứ

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH TC NĂM THỨ TƯ

Tác phẩm	Tác giả
Quê hương	Vinh Ngọc
Nhớ quê	Phương Bảo
Xuân quê hương	Xuân Khải
Luyện khúc ngày mùa	Ngọc Phan
Hương xuân	Bích Nhật
Qua sông	Phạm Minh Tuấn
Khúc nhạc tình quê	Phạm Tân
Nhớ về hải đảo	Doãn Tiến
Nam lệ loan	Nhạc Trung Quốc

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH TC NĂM THỨ NĂM

Tác phẩm	Tác giả
Hẹn ngày thống nhất	Xuân Khải
Lá thư tiền tuyến	Xuân Khải
Tình ca xứ Huế	Phạm Thuý Hoan
Bức tranh quê hương	Xuân Khải
Cảm xúc Tây Nguyên	Bích Vượng
Mơ về bến Ngự	Phạm Thuý Hoan
U Minh bất khuất	Nguyễn Chín Bính
Người trở về	Nhuệ Giang
Nắng tháng mười	Trọng Đài

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH TC NĂM THỨ SÁU

Tác Phẩm	Tác giả
Cửu Long quê hương tôi	Nguyễn Chín Bính
Hương sen Đồng Tháp	Xuân Khải
Ru con	Xuân Khải
Mỗi độ xuân về	Xuân Khải
Rặng tre trước gió	Trần Chính
Mùa thu quê hương	Thuý Hoan
Lý chim quyên	Thuý Hoan
Bình minh rẻo cao	Phương Bảo

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH TC NĂM THỨ BẢY

Tác phẩm	Tác giả
Mỗi độ xuân về	Xuân Khải
Bức tranh quê hương	Xuân Khải
Hoa anh đào	Nhạc Nhật Bản
Vui xuân mới	Nhạc Trung Quốc
Tình ca đất Bắc	Phạm thuý Hoan
Sang xuân	Phương Bảo

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CĐ NĂM THỨ NHẤT

Bài	Tác phẩm
Tình ca du mục	Bích Vượng chuyển soạn
Mỗi độ xuân về	Xuân Khải
Tình ca đất Bắc	Phạm Thuý Hoan
Bình minh rẻo cao	Phương Bảo

Trăng thu	Nhạc Trung Quốc
Bức tranh quê hương	Xuân Khải
Vui xuân mới	Nhạc Trung Quốc
Qua sông	Phạm Minh Tuấn

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CĐ NĂM THỨ HAI

Bài	Tác giả
Cung đàn xứ Nghệ	Lê Hàm – Phương Bảo
Sắc xuân	Việt Đức
Nét Huế	Vĩnh Phúc
Mùa thu quê hương	Phạm Thuý Hoan
Lương Sơn Bá – Chúc Anh Đài	Nhạc Trung Quốc
Khúc hát quê hương	Nguyễn Đình Long
Tiếng suối reo	Thanh Phương chuyển soạn
Vũ khúc dân tộc Di	Nhạc Trung Quốc
Mơ về bến Ngự	Phạm Thuý Hoan

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CĐ NĂM THỨ BA

Sang xuân	Phương Bảo
Chim Quyên	Phạm Thuý Hoan
Biến tấu theo điệu Lý con sáo sang sông	Nguyễn Văn Đời
Hương sen Đồng Tháp	Xuân Khải
6 biến tấu Hoa anh đào	Nhạc Nhật Bản
Sông Lạc Dương	Nhạc Trung Quốc
Thuỷ triều dâng – Sóng vỗ bờ	Chuyển soạn Thu An
U Minh bất khuất	Nguyễn Chín Bính

PHỤ LỤC 3

2 tác phẩm bổ sung vào giáo trình

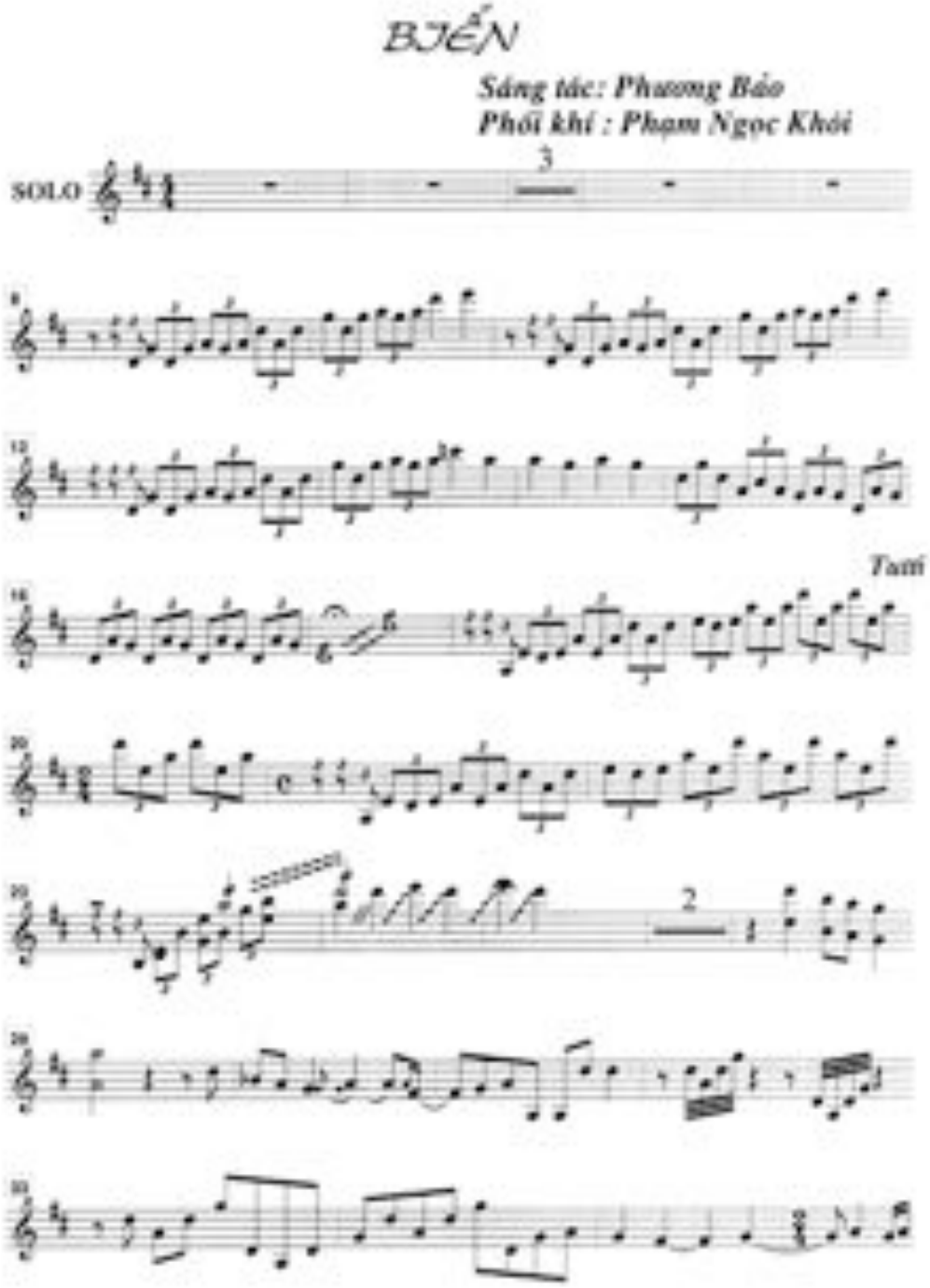

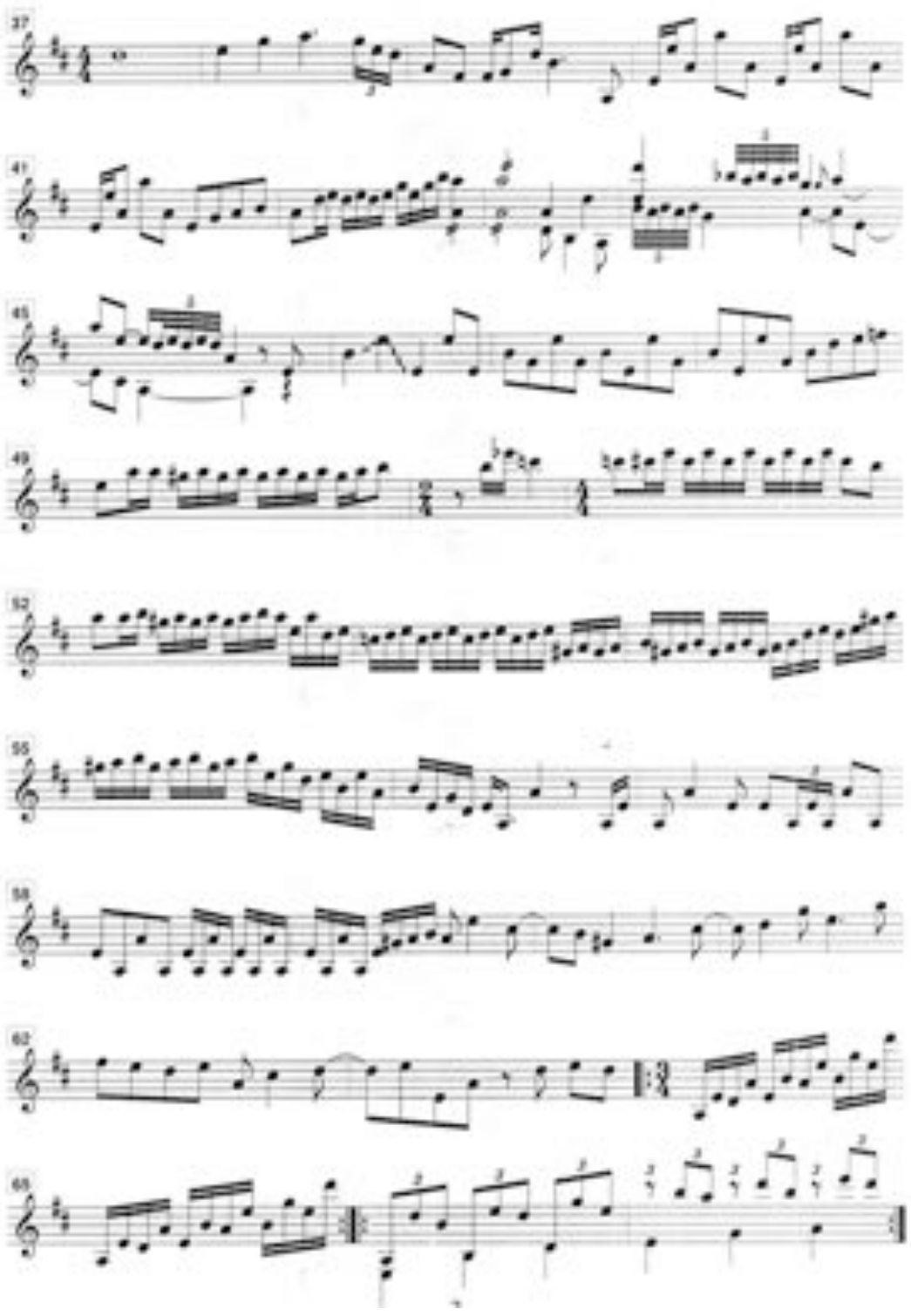

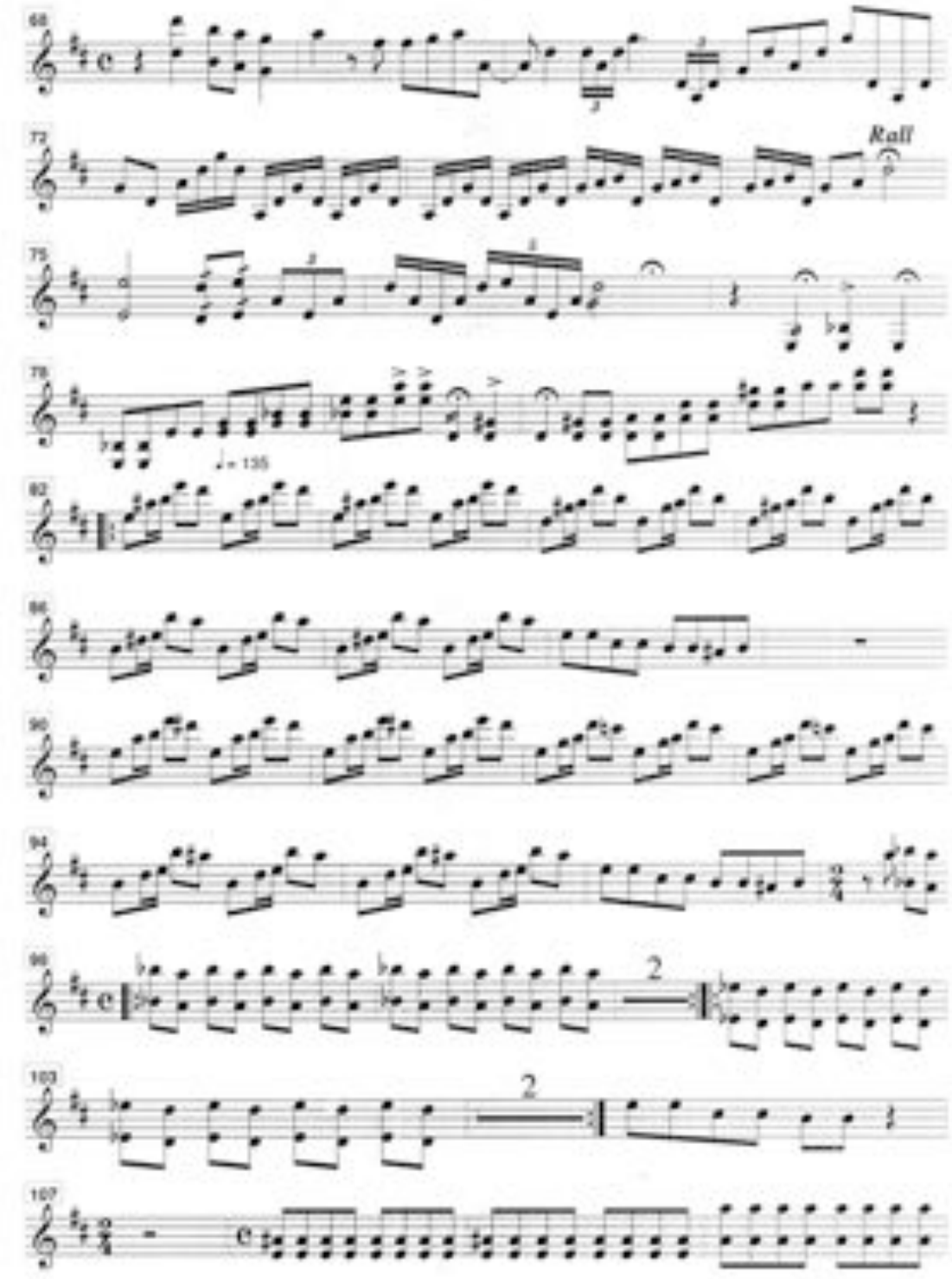
68
72
Rall
75
78
♩= 135
82
86
90
94
98
2
103
2
107

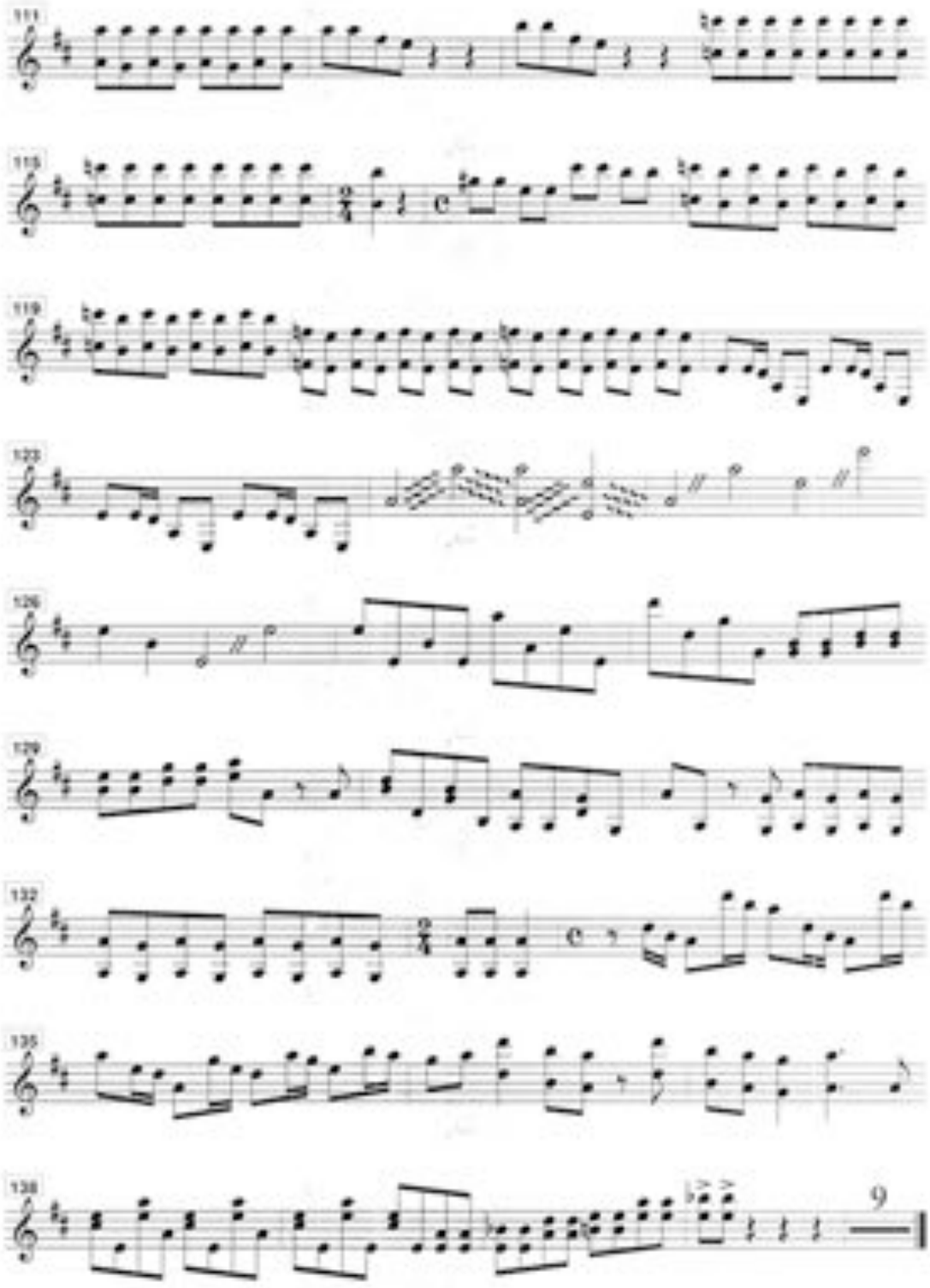
111
115
119
123
126
129
132
135
138
9

Ý XUÂN

Ngô Bích Vượng

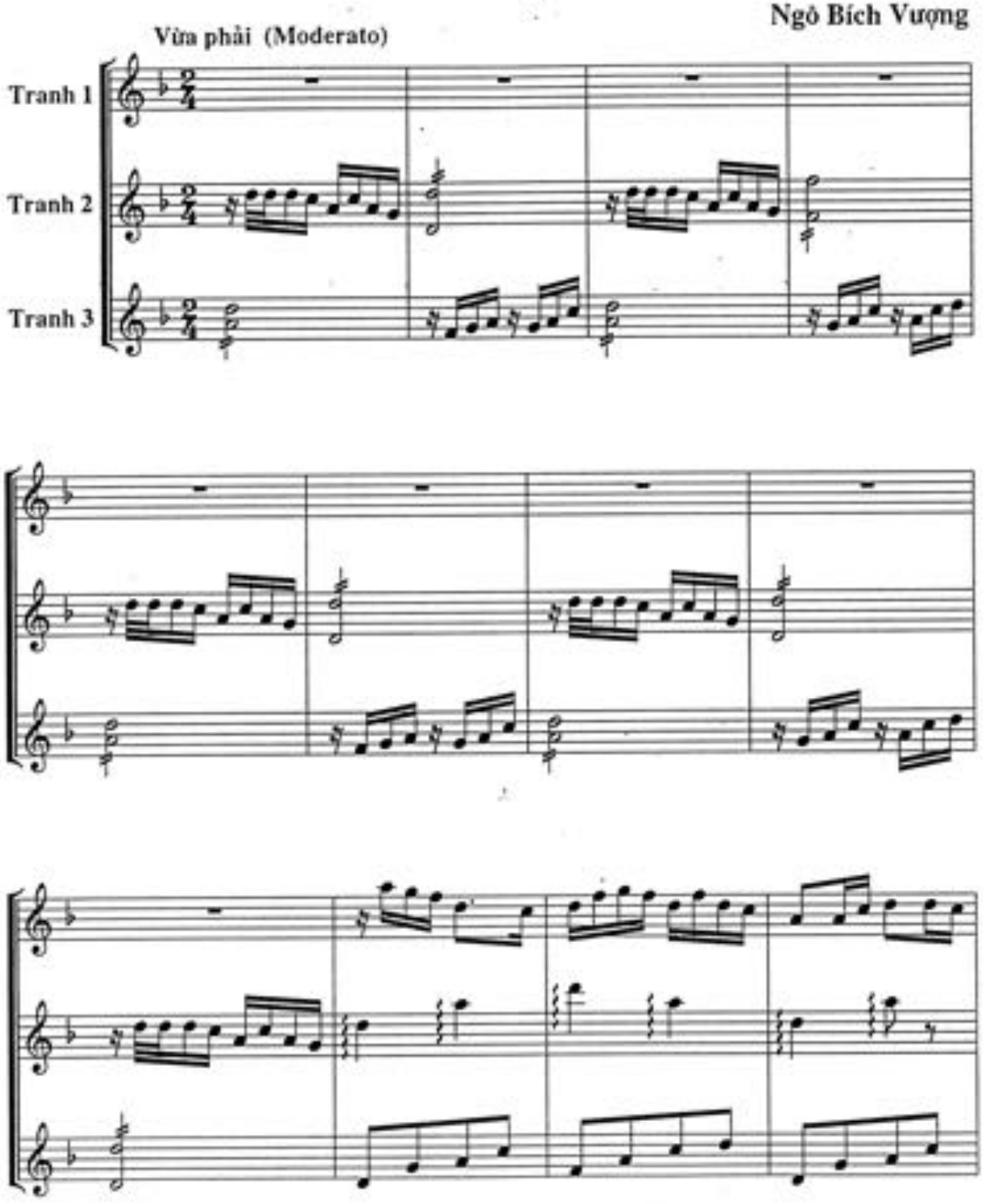

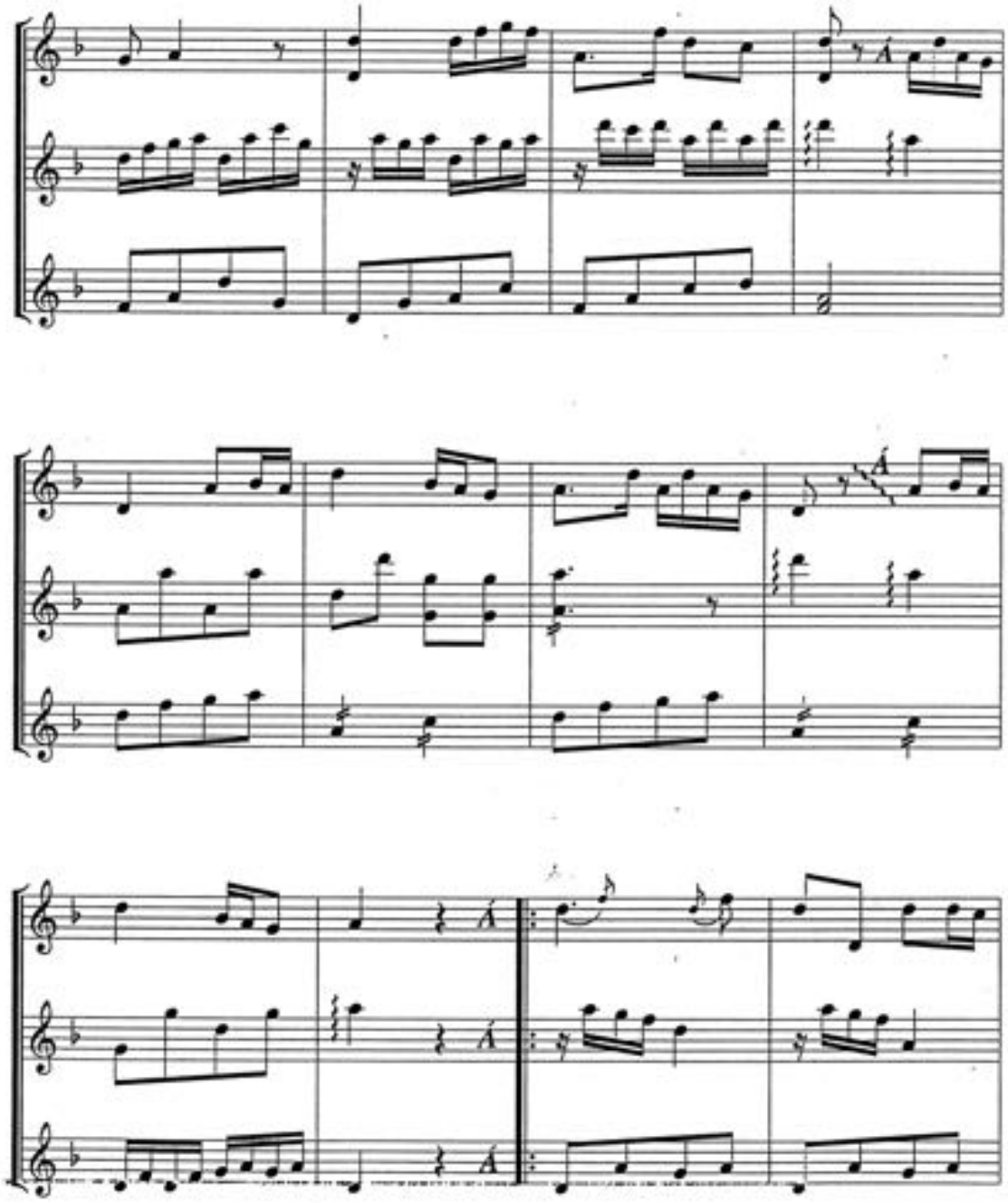

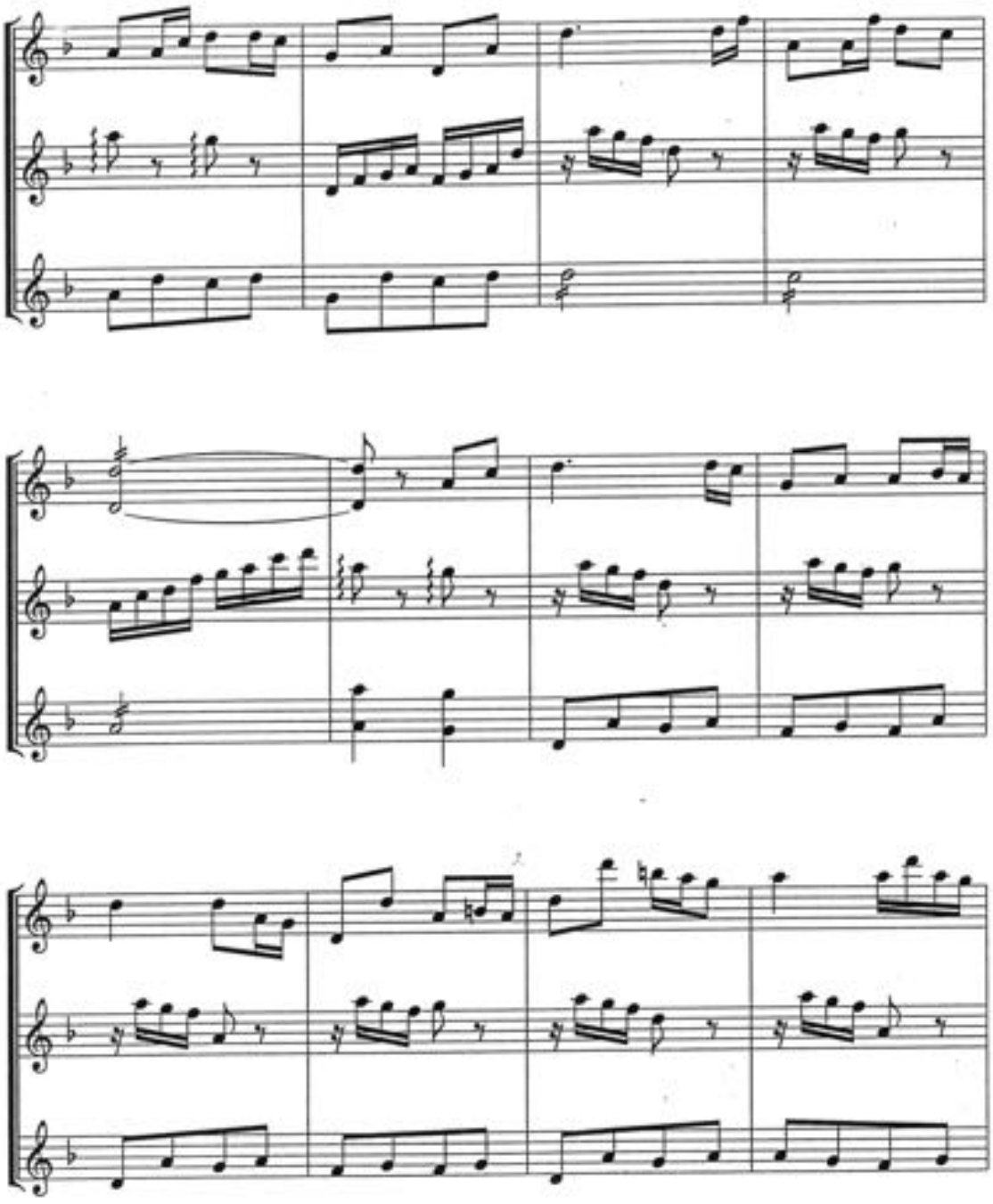

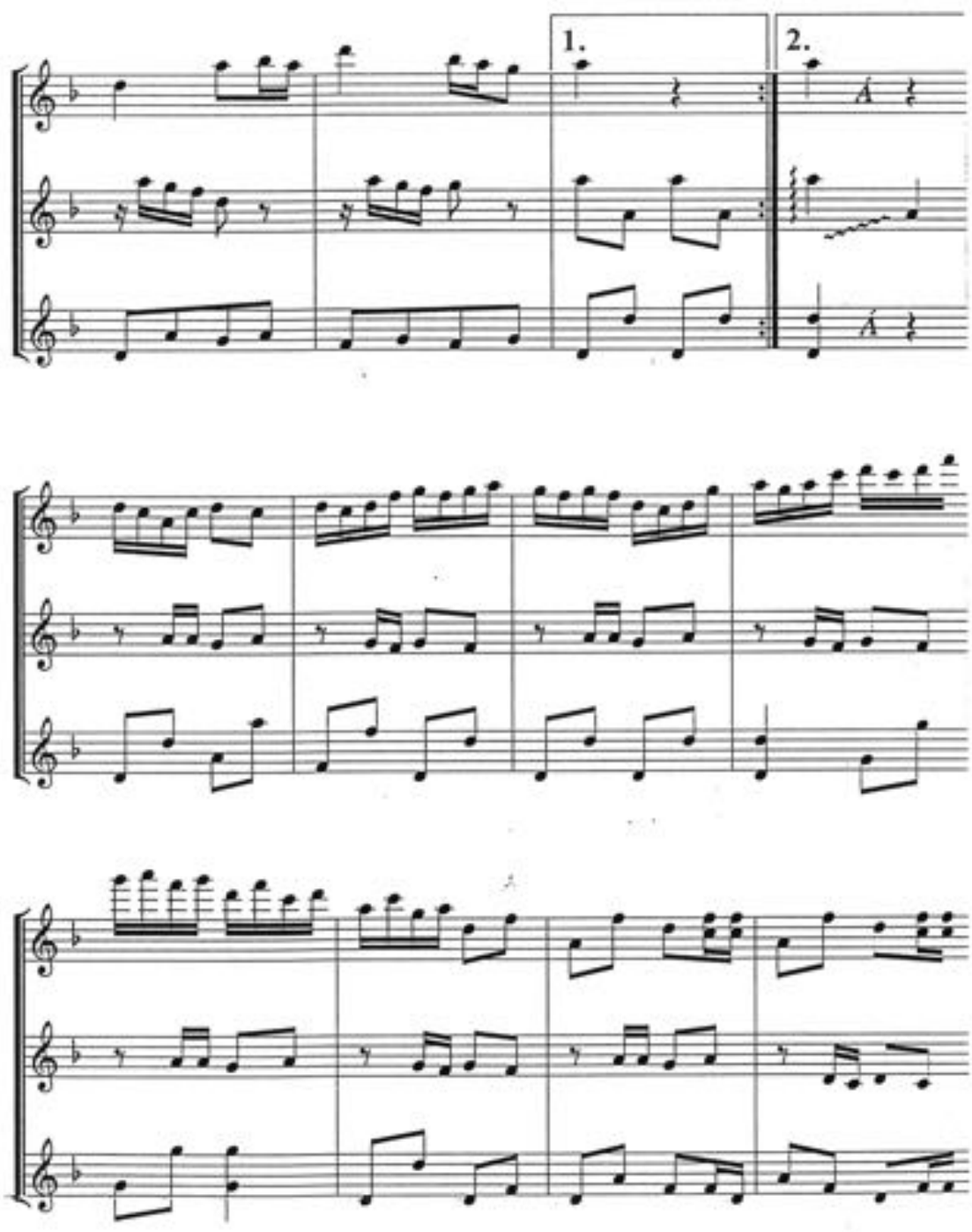
1.
2.

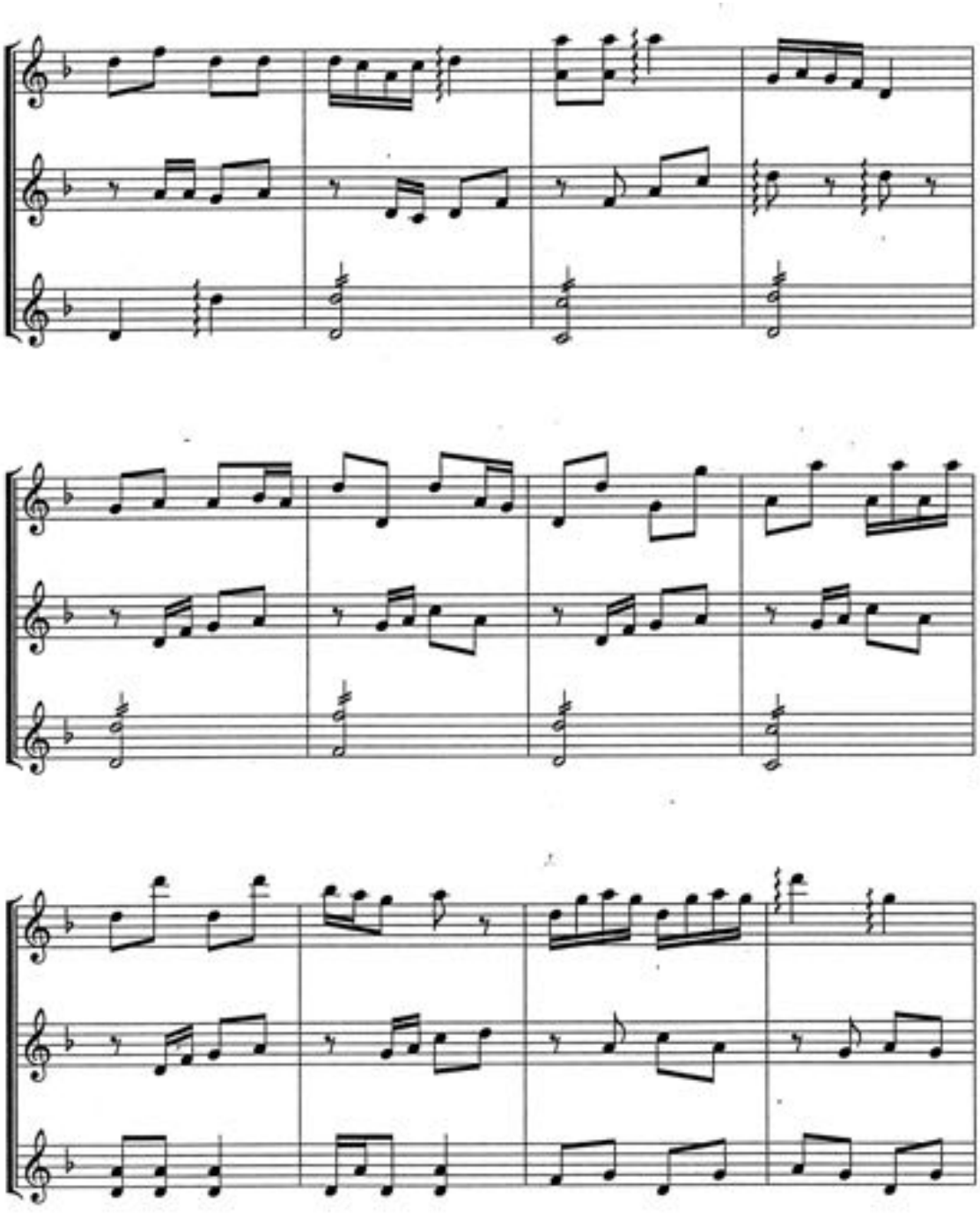

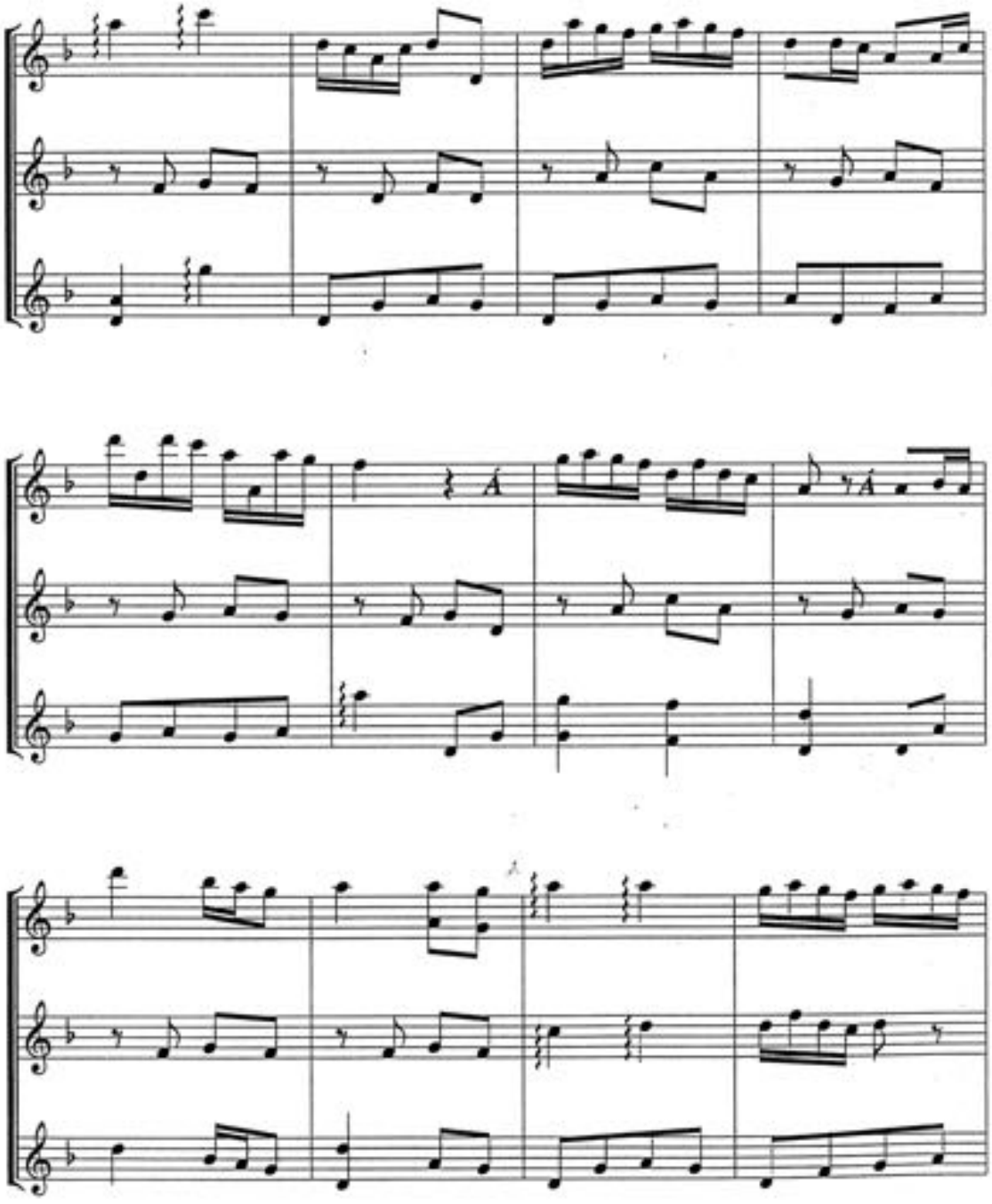

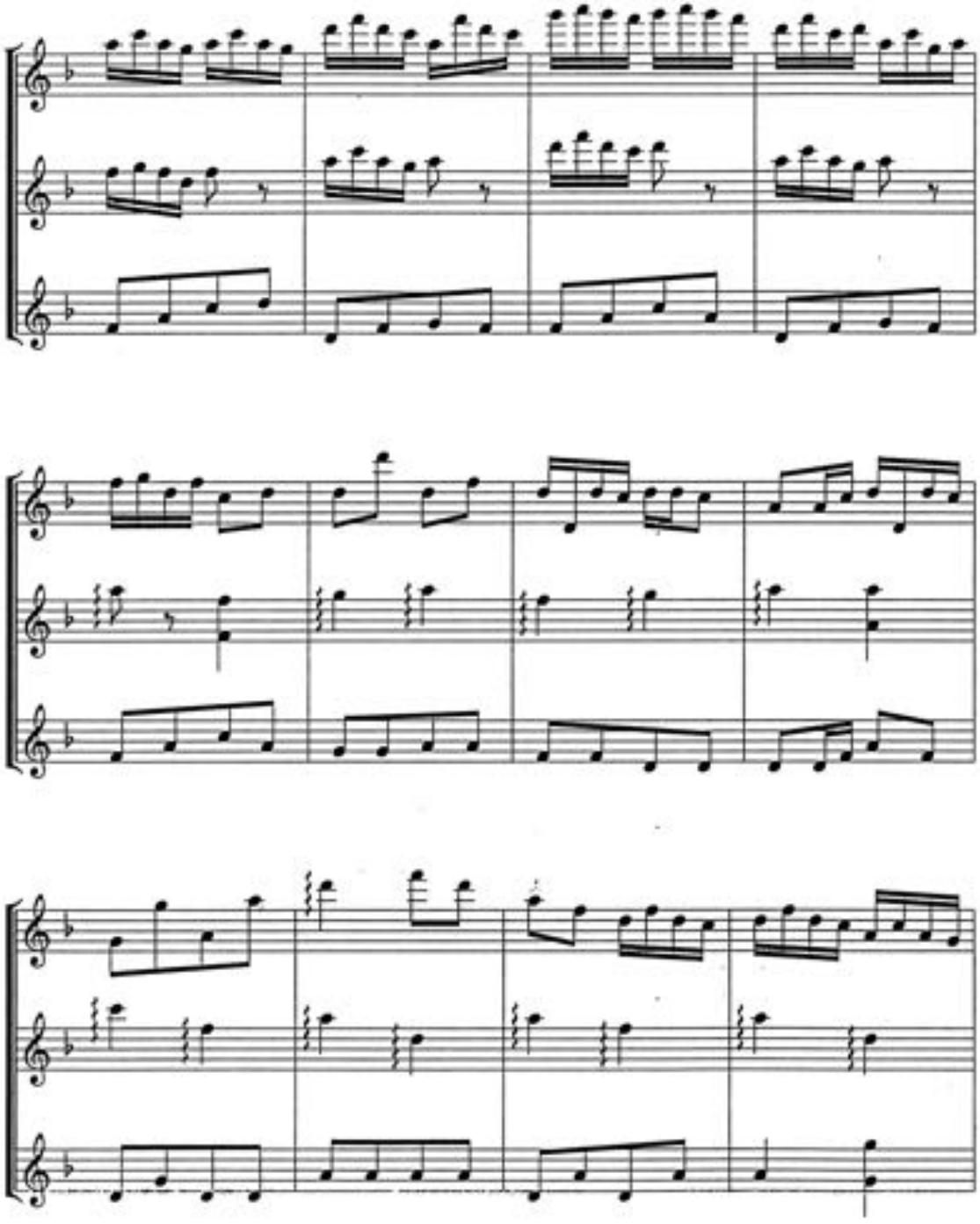

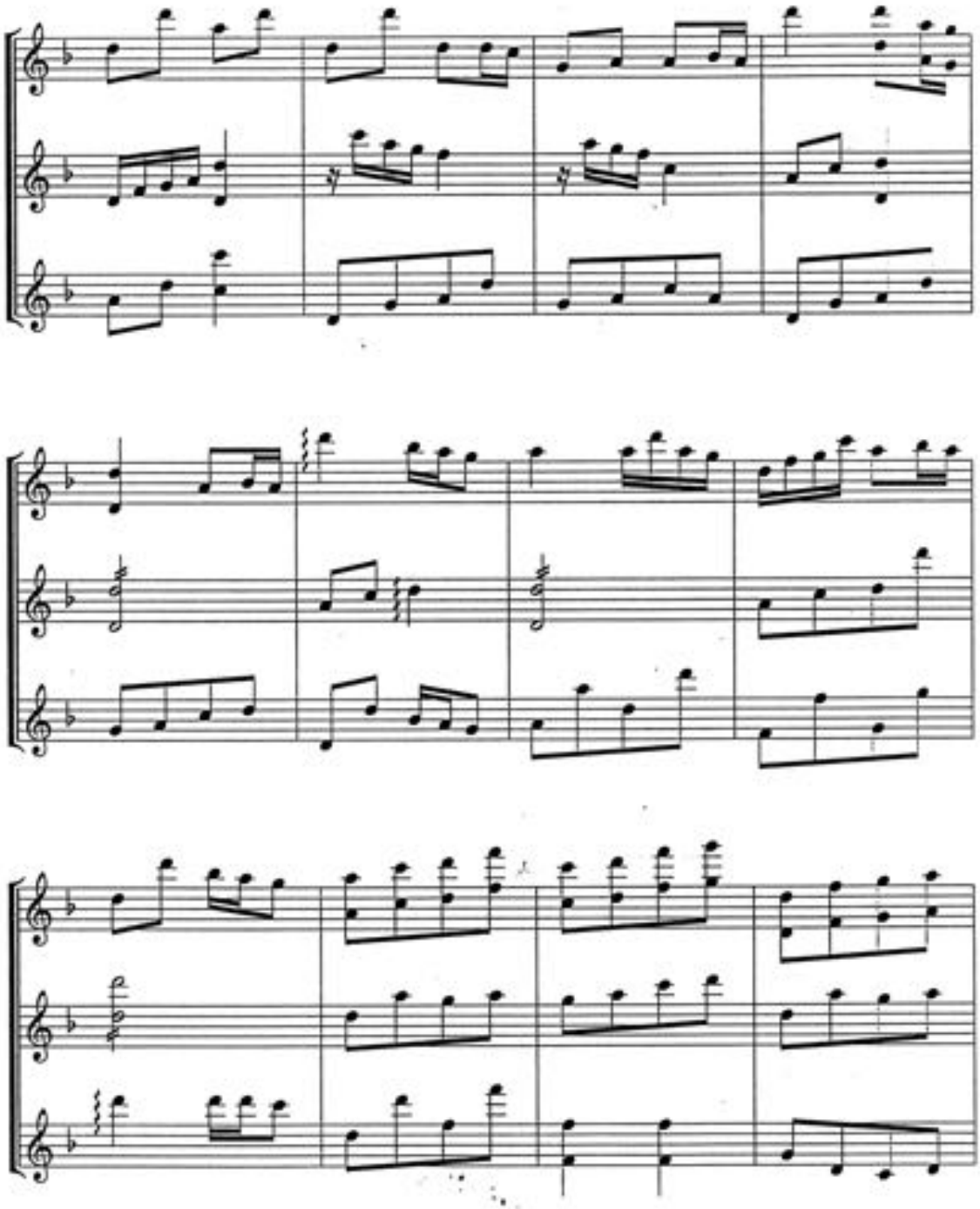

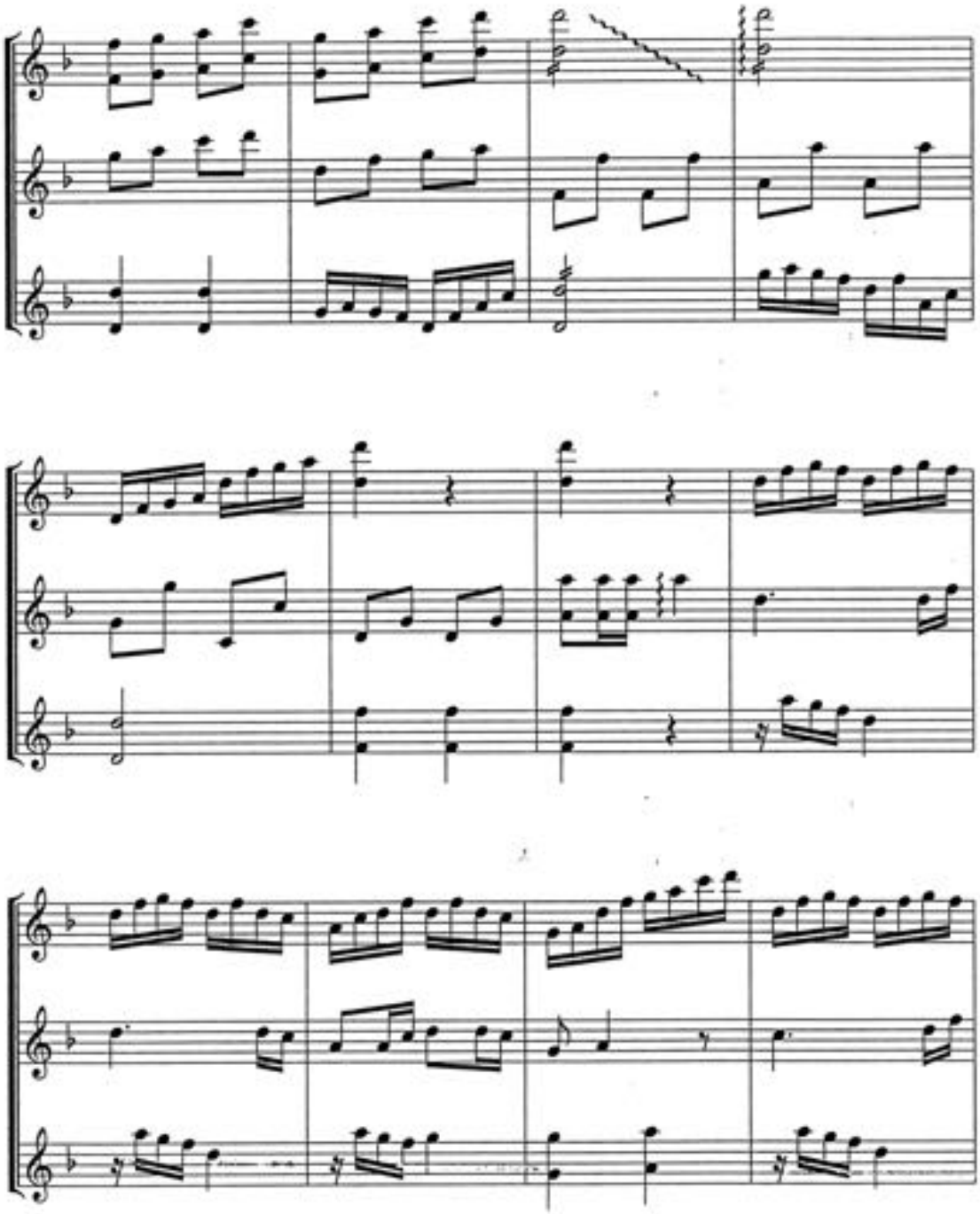

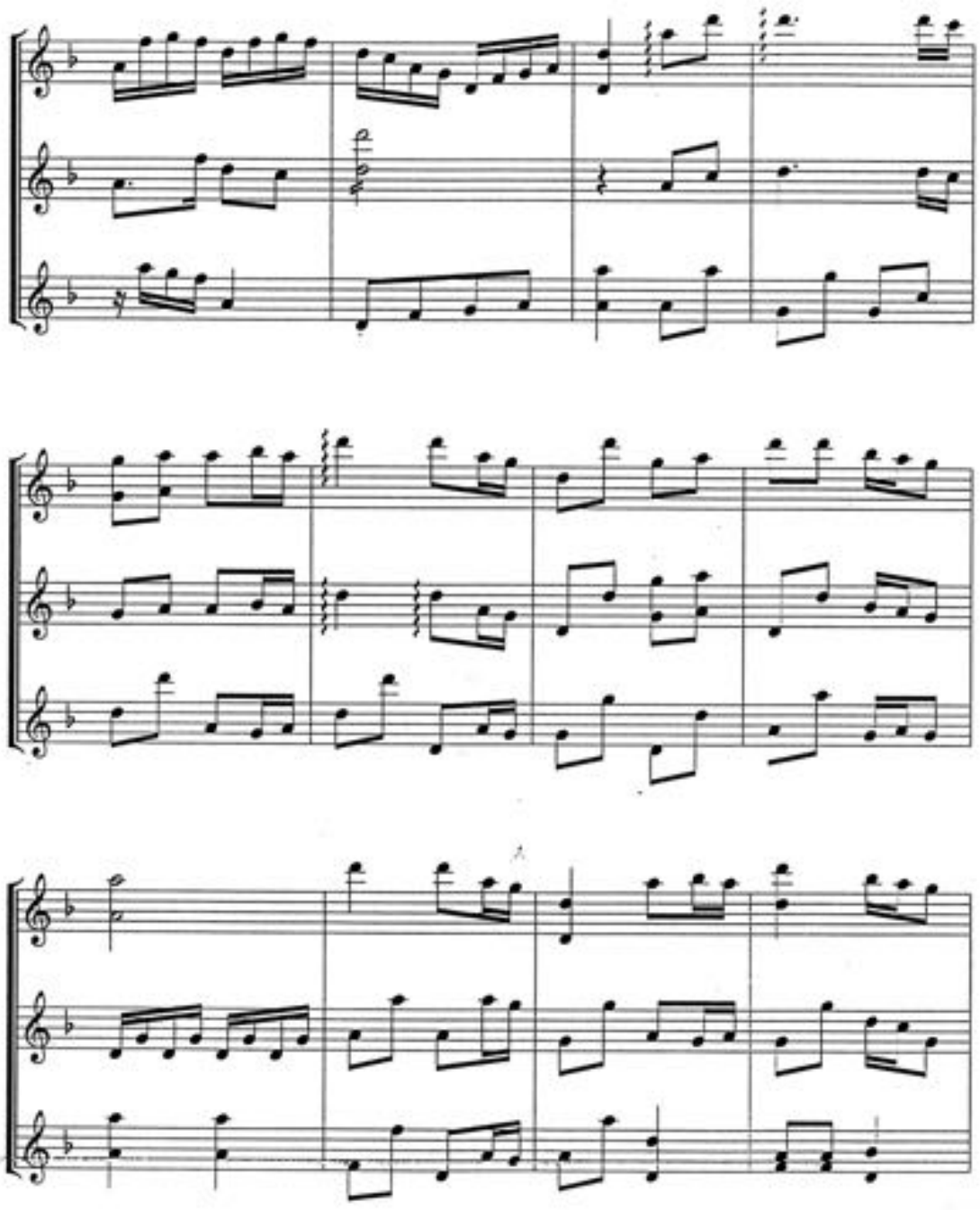

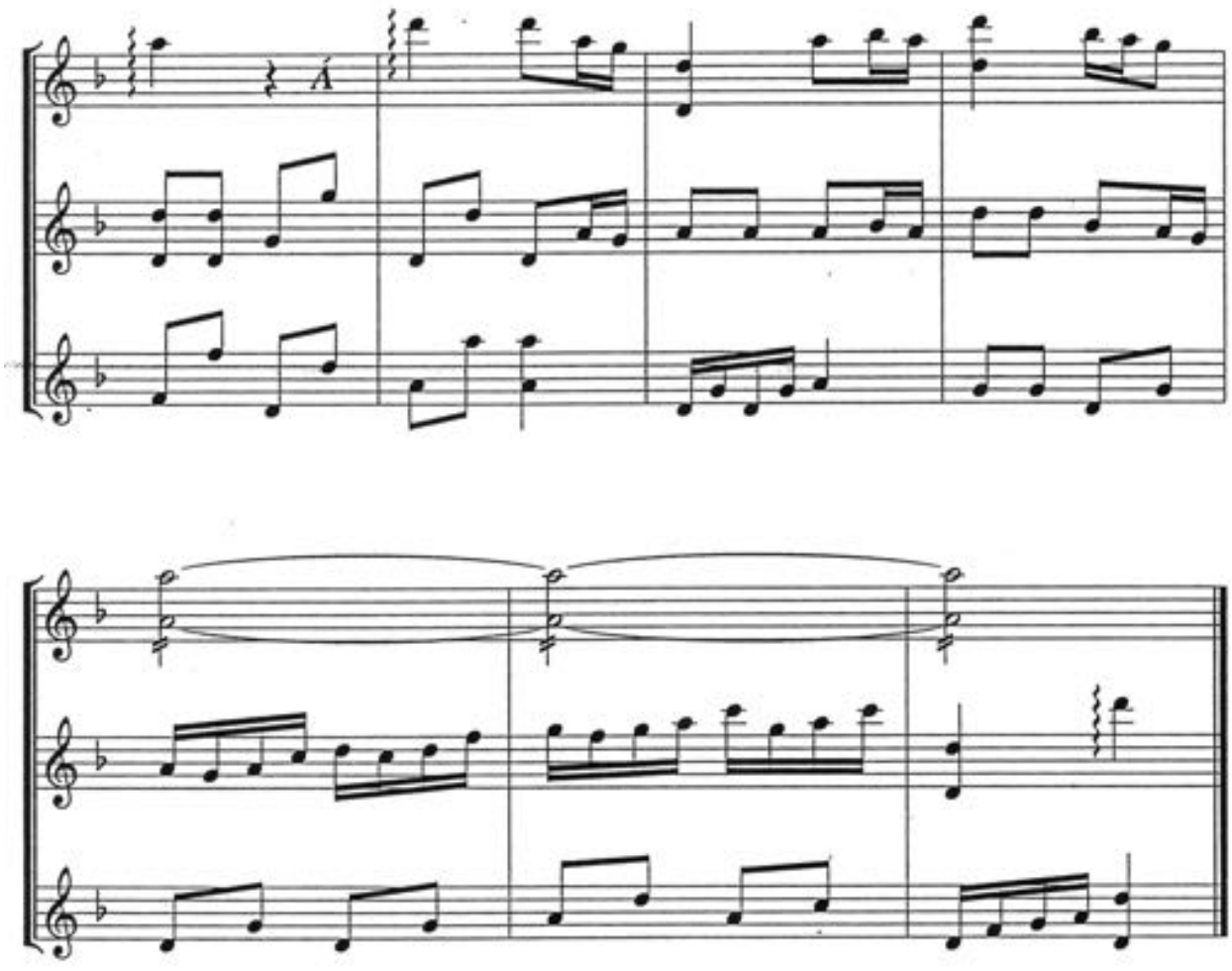

PHỤ LỤC 4

Tổng phổ 2 tác phẩm đã phân tích trong luận văn

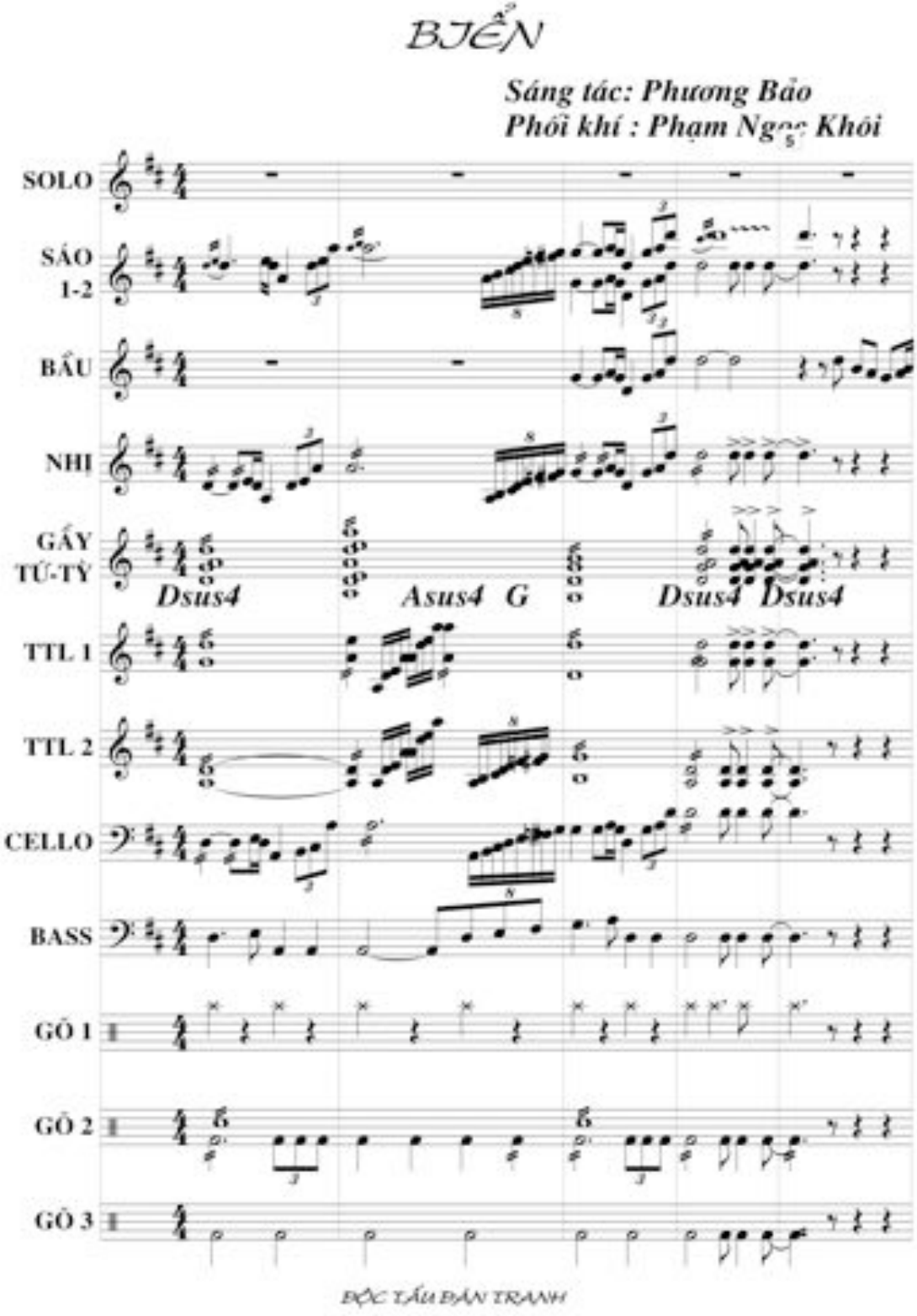

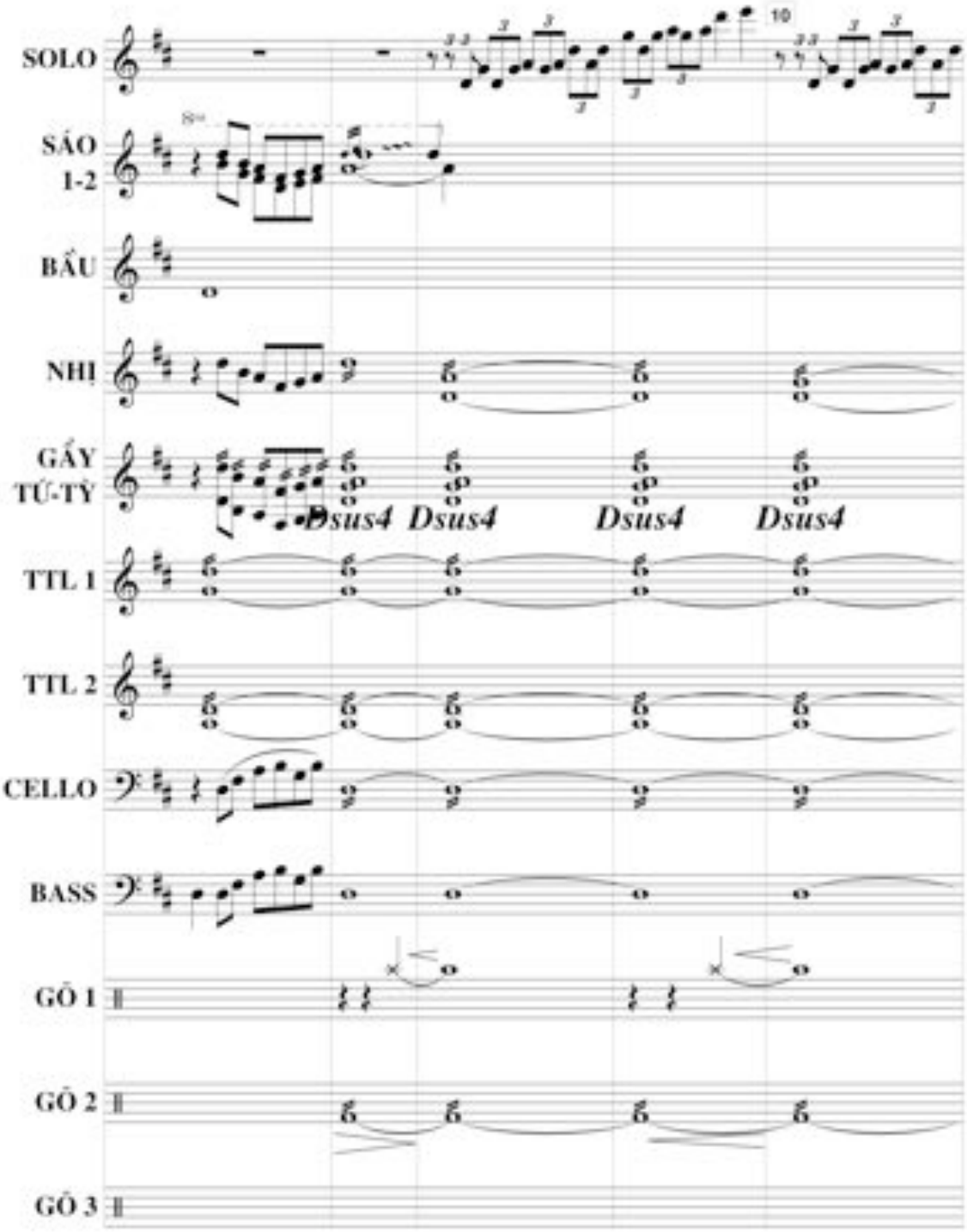
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Dsus4 Dsus4 Dsus4 Dsus4
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

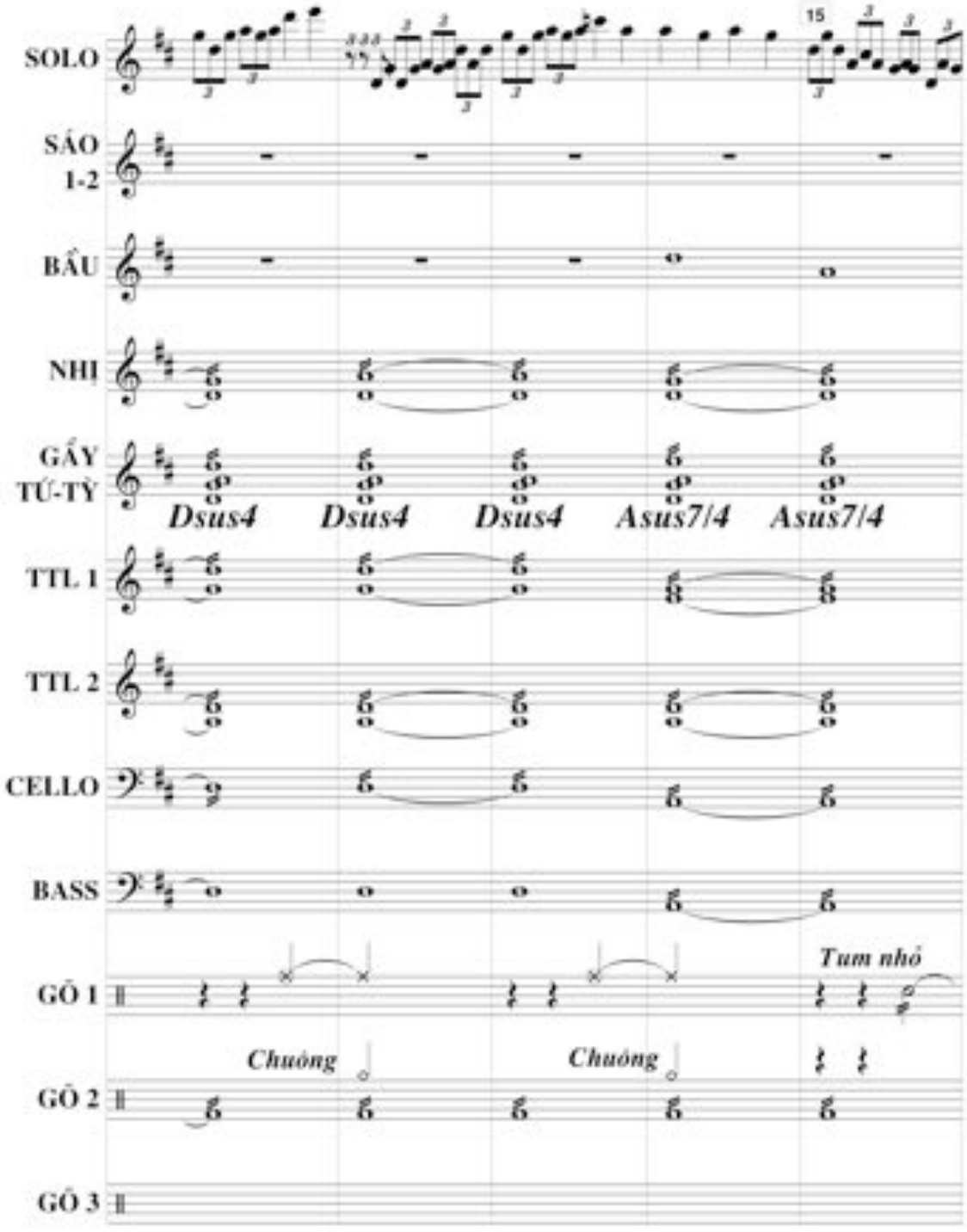
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TÚ-TỲ
Dsus4
Dsus4
Dsus4
Asus7/4
Asus7/4
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
Tum nhỏ
Chuông
Chuông
GÕ 2
GÕ 3

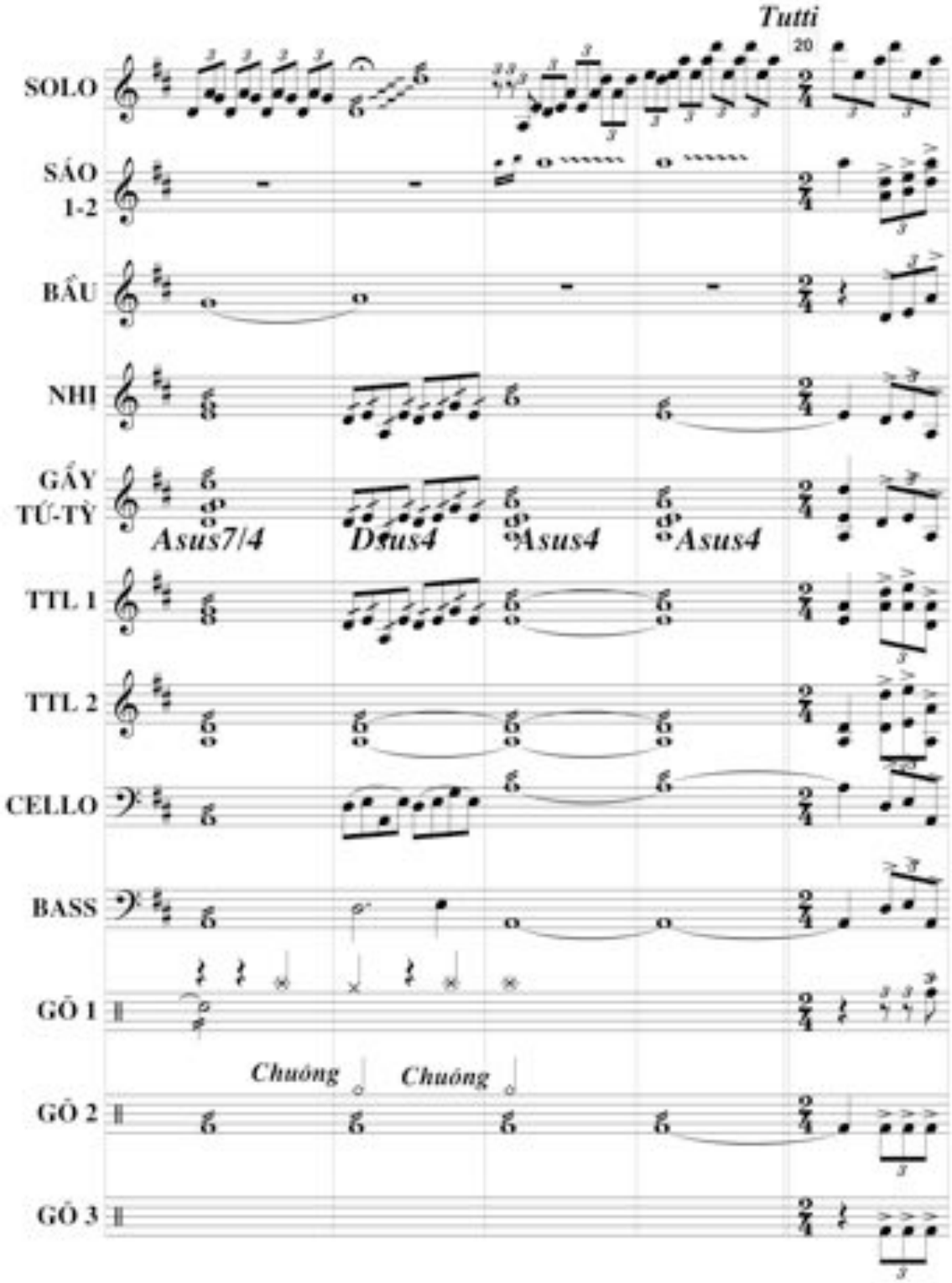
Tutti
20
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Asus7/4
Dsus4
Asus4
Asus4
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
Chuông
Chuông
GÕ 2
GÕ 3

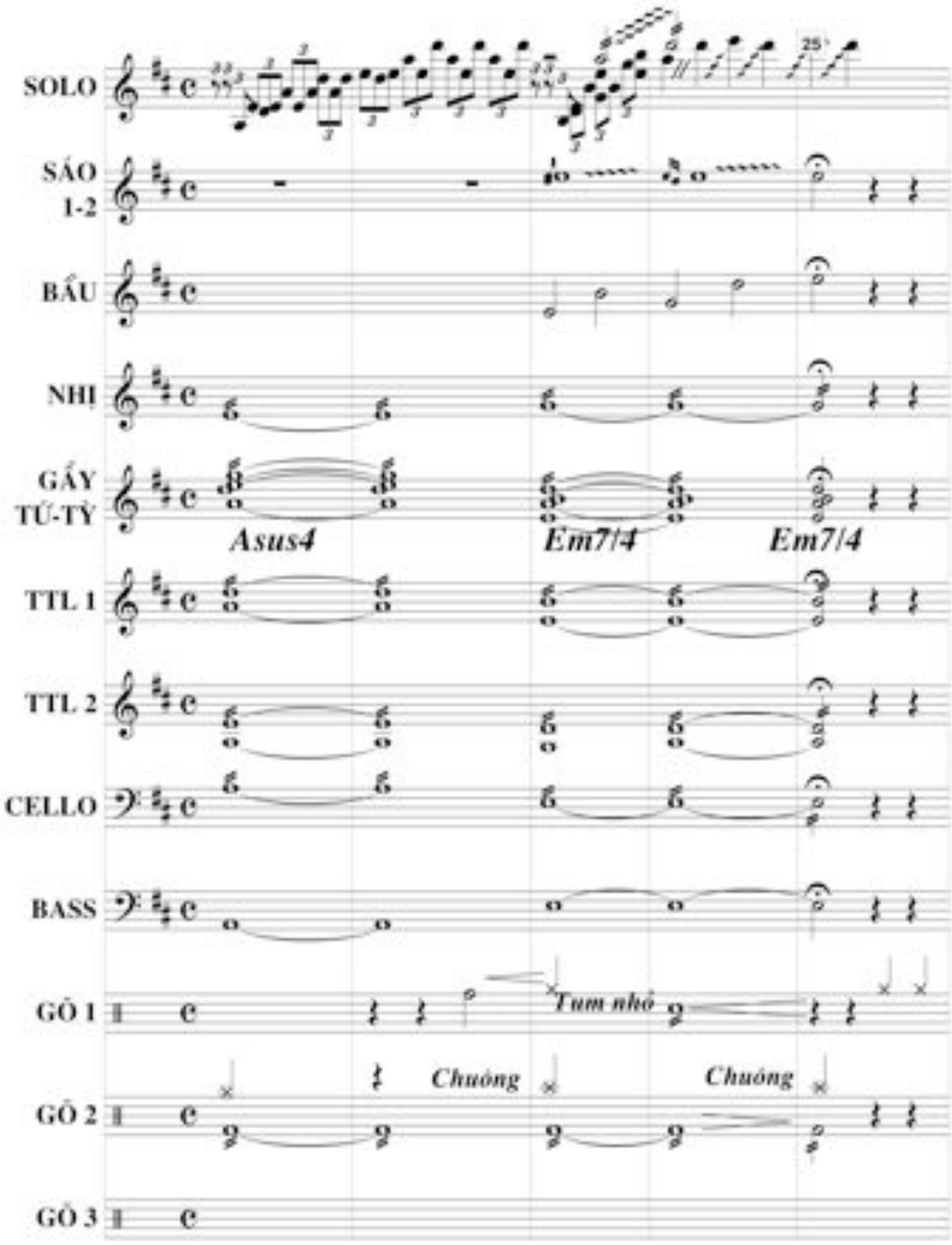
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GÁY TÚ-TỲ
Asus4
Em7/4
Em7/4
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
Tum nhỏ
Chuông
Chuông
GÕ 2
GÕ 3

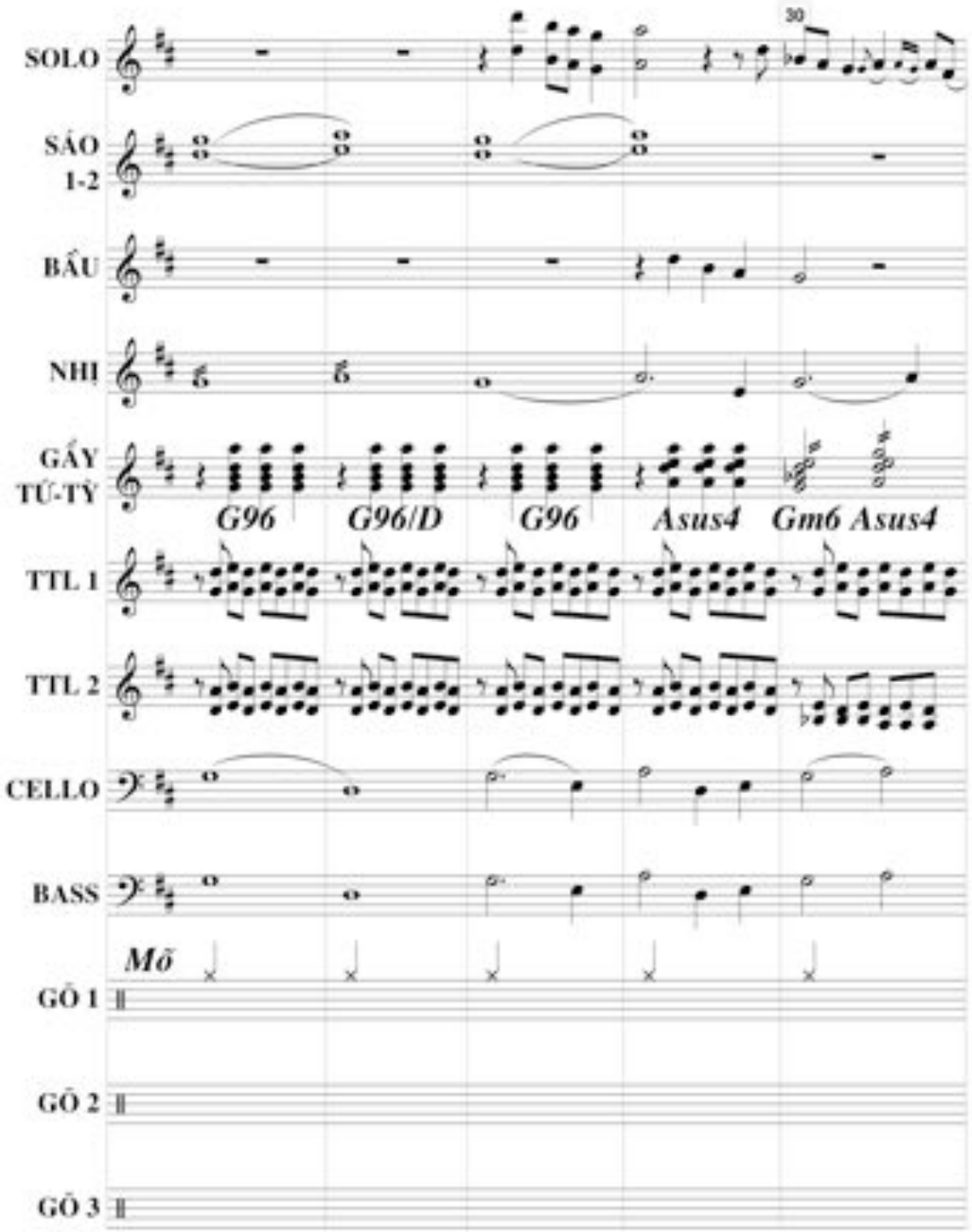
30
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
G96
G96/D
G96
Asus4
Gm6 Asus4
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
Mõ
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

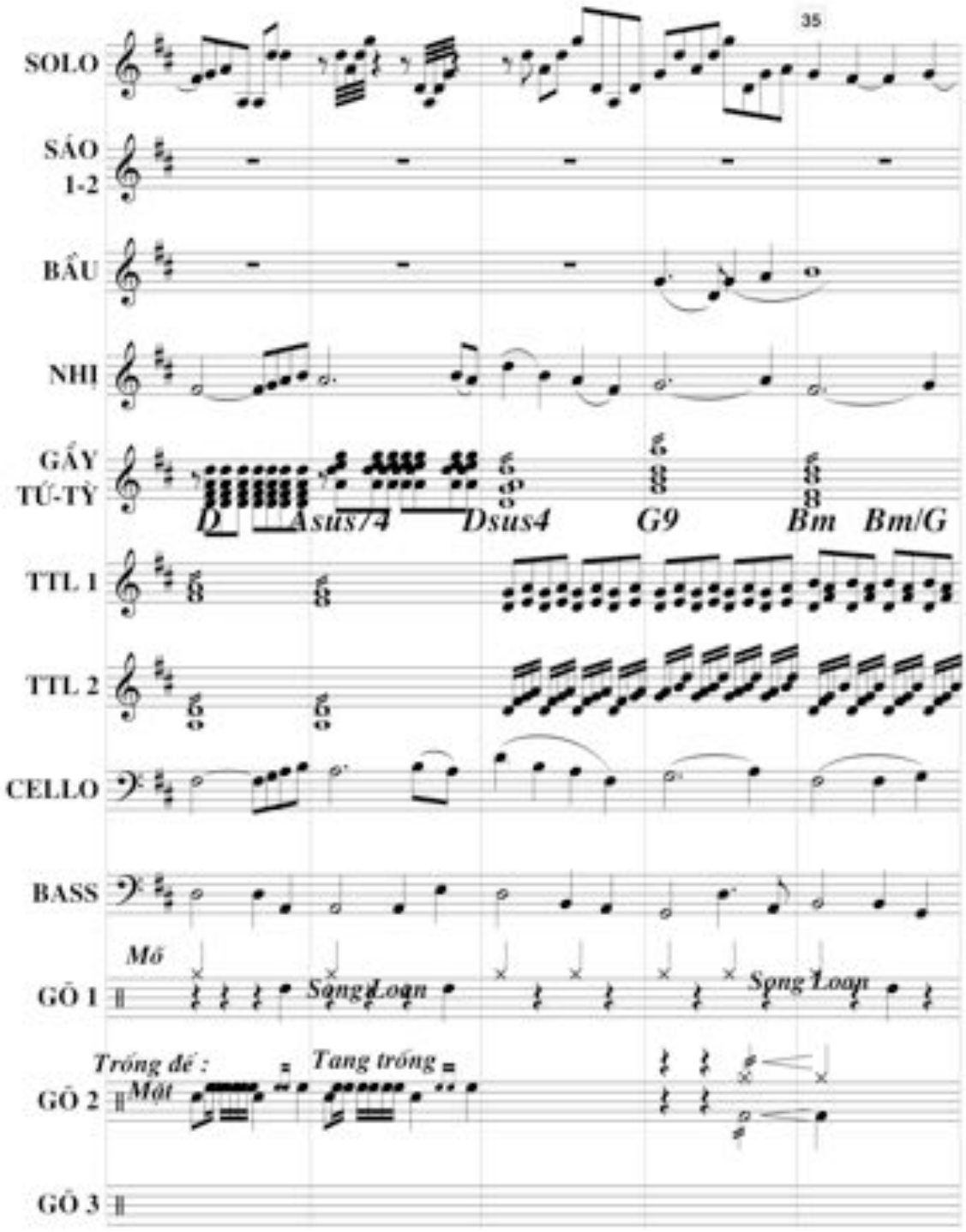
35
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
D
Asus/4
Dsus4
G9
Bm
Bm/G
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
Mõ
GÕ 1
Song Loan
Song Loan
Trống đế :
Một
Tang trống
GÕ 2
GÕ 3

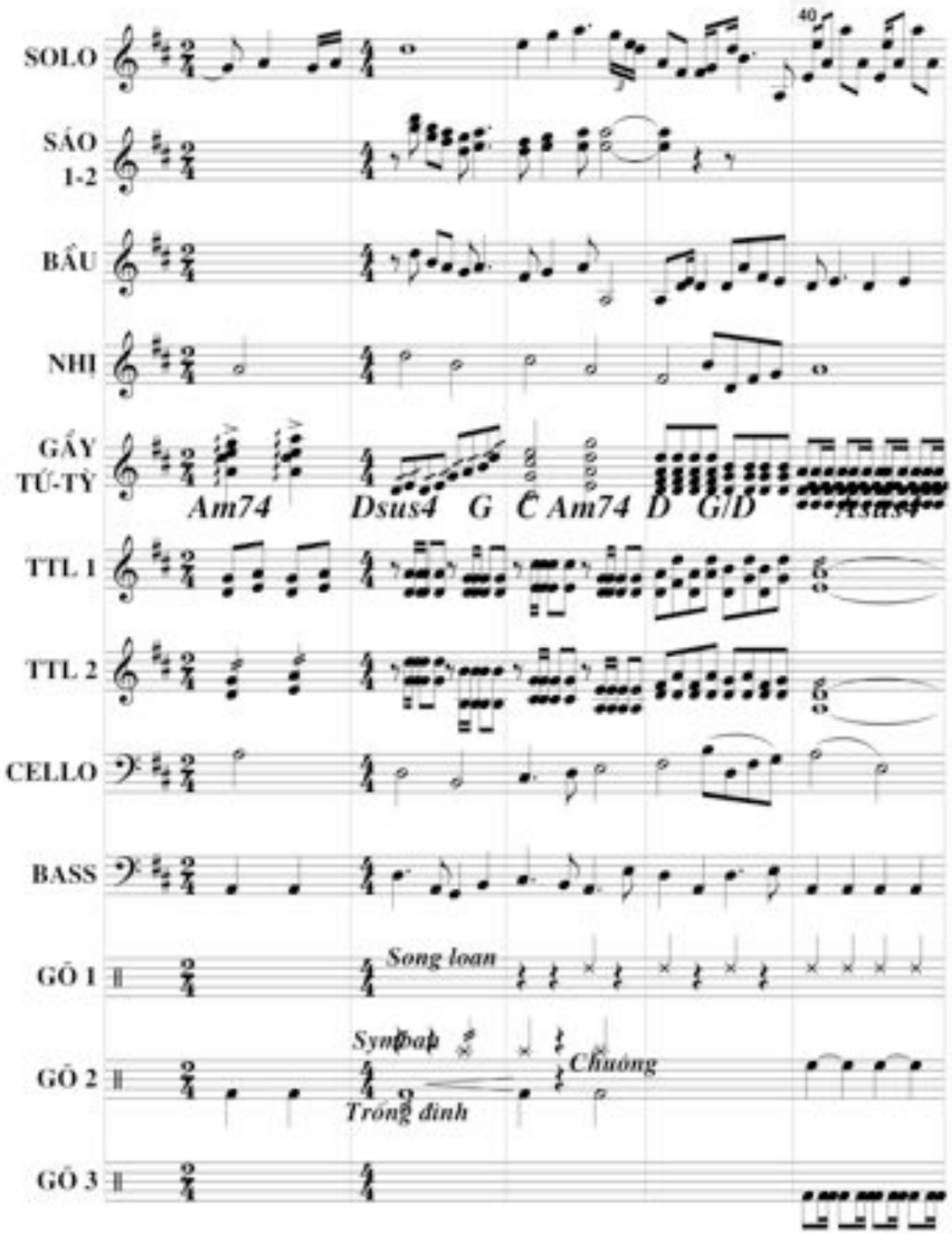
40
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Am74
Dsus4
G
C
Am74
D
G/D
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
Song loan
GÕ 2
Sympap
Chuông
Trống đình
GÕ 3

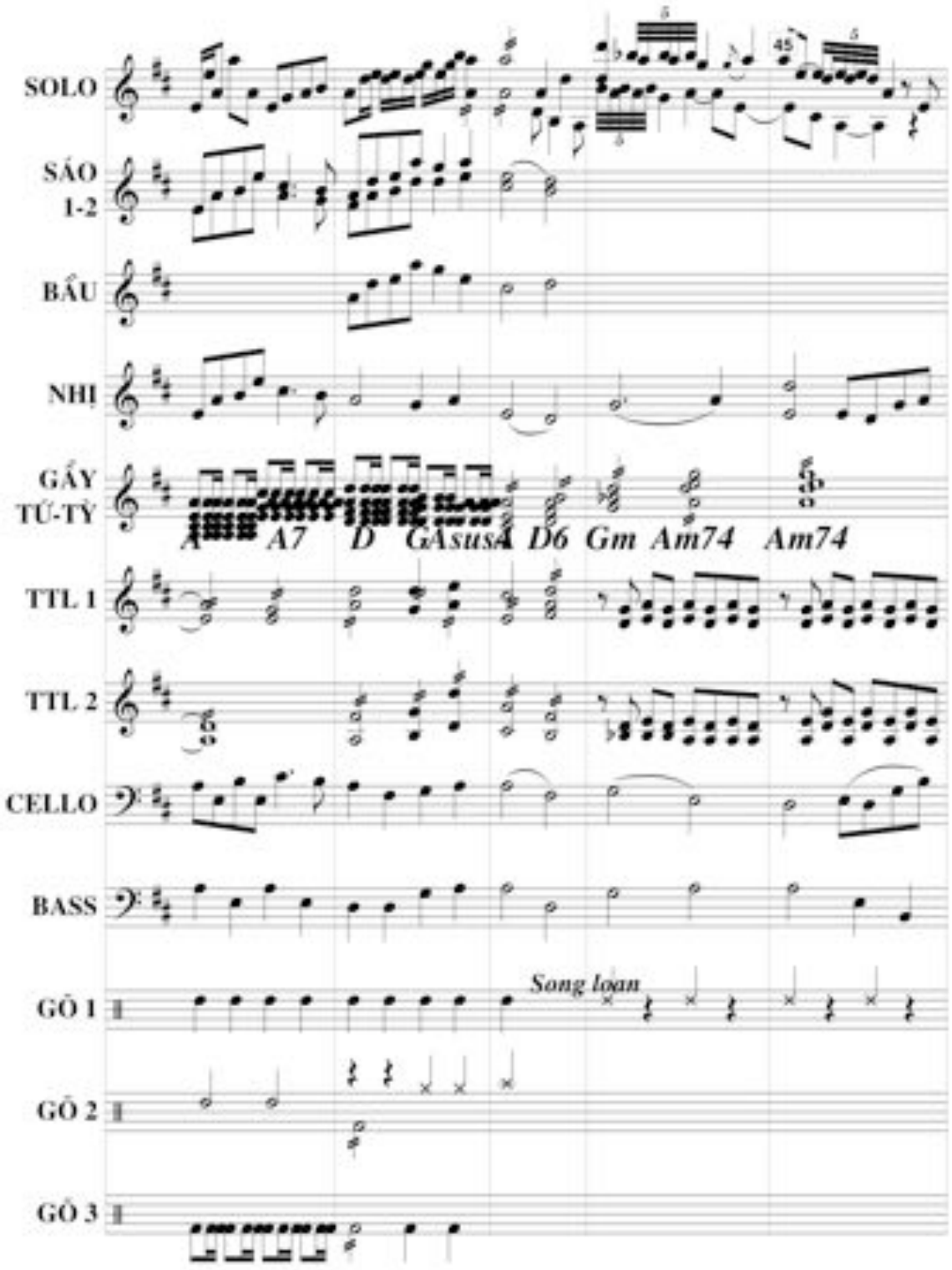
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
A A7 D GAsusA D6 Gm Am74 Am74
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
Song loan
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

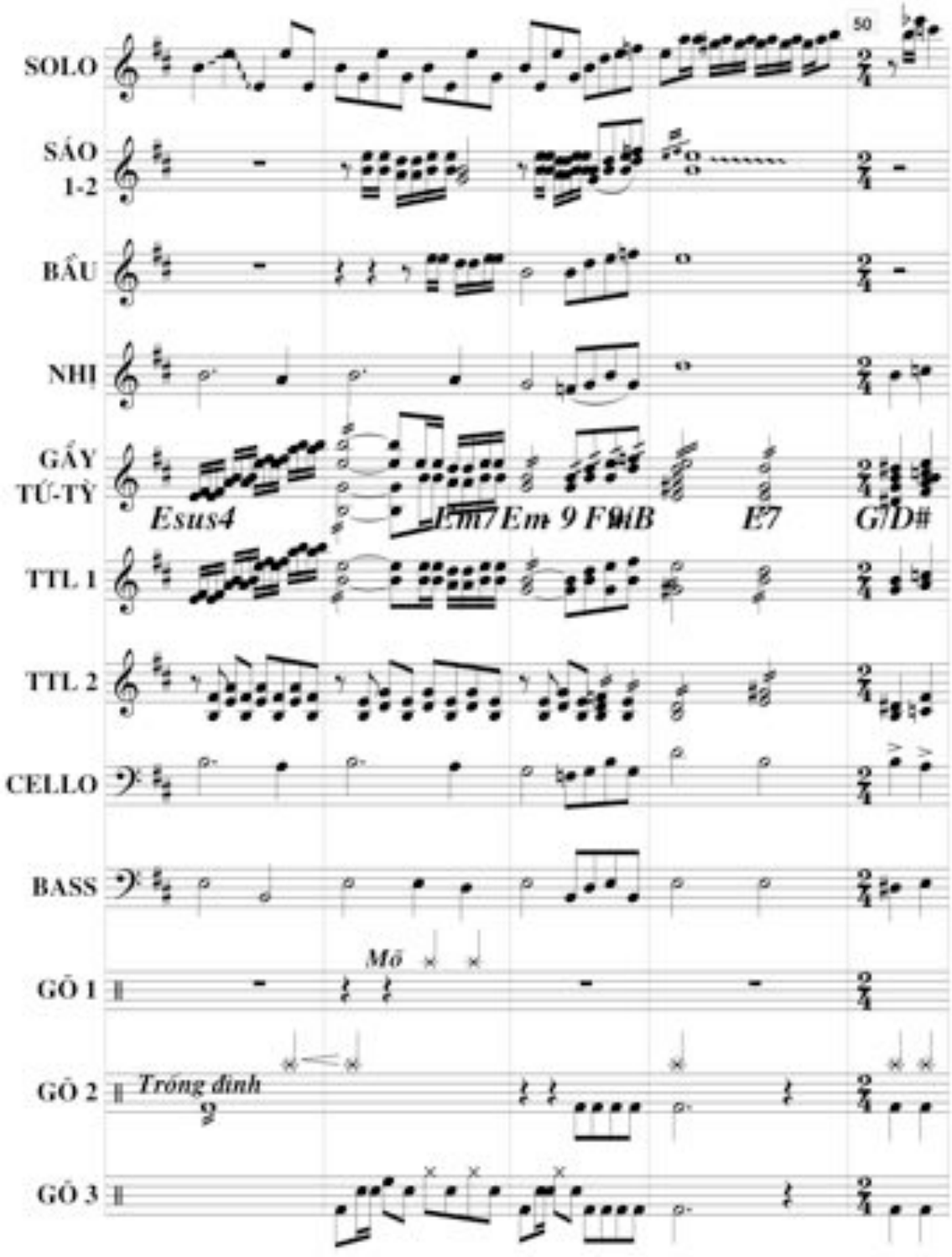
50
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Esus4
Em7
Em 9
F9
B
E7
G/D#
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
Mõ
GÕ 1
Trống đinh
GÕ 2
GÕ 3

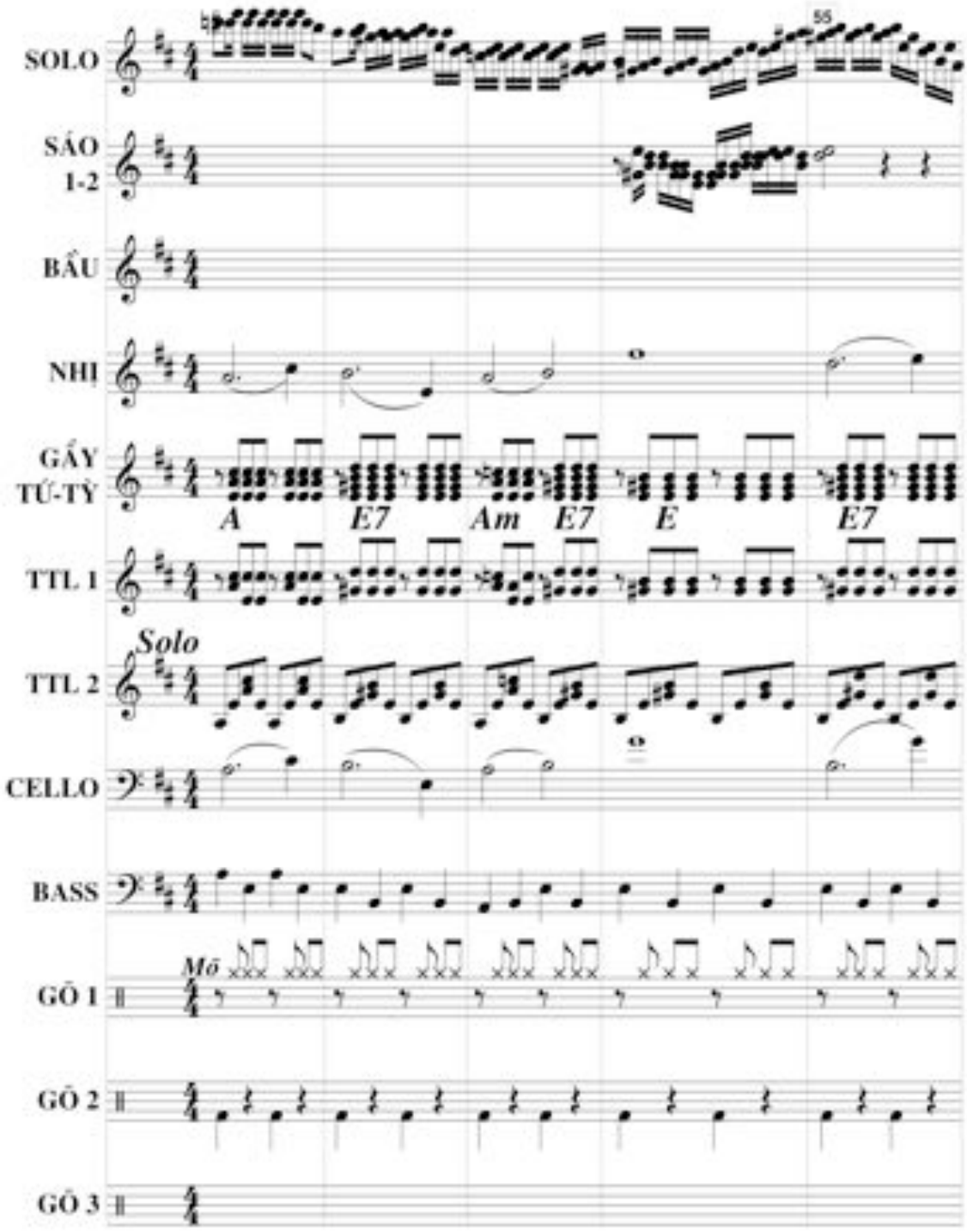
55
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
A
E7
Am
E7
E
E7
TTL 1
Solo
TTL 2
CELLO
BASS
Mõ
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

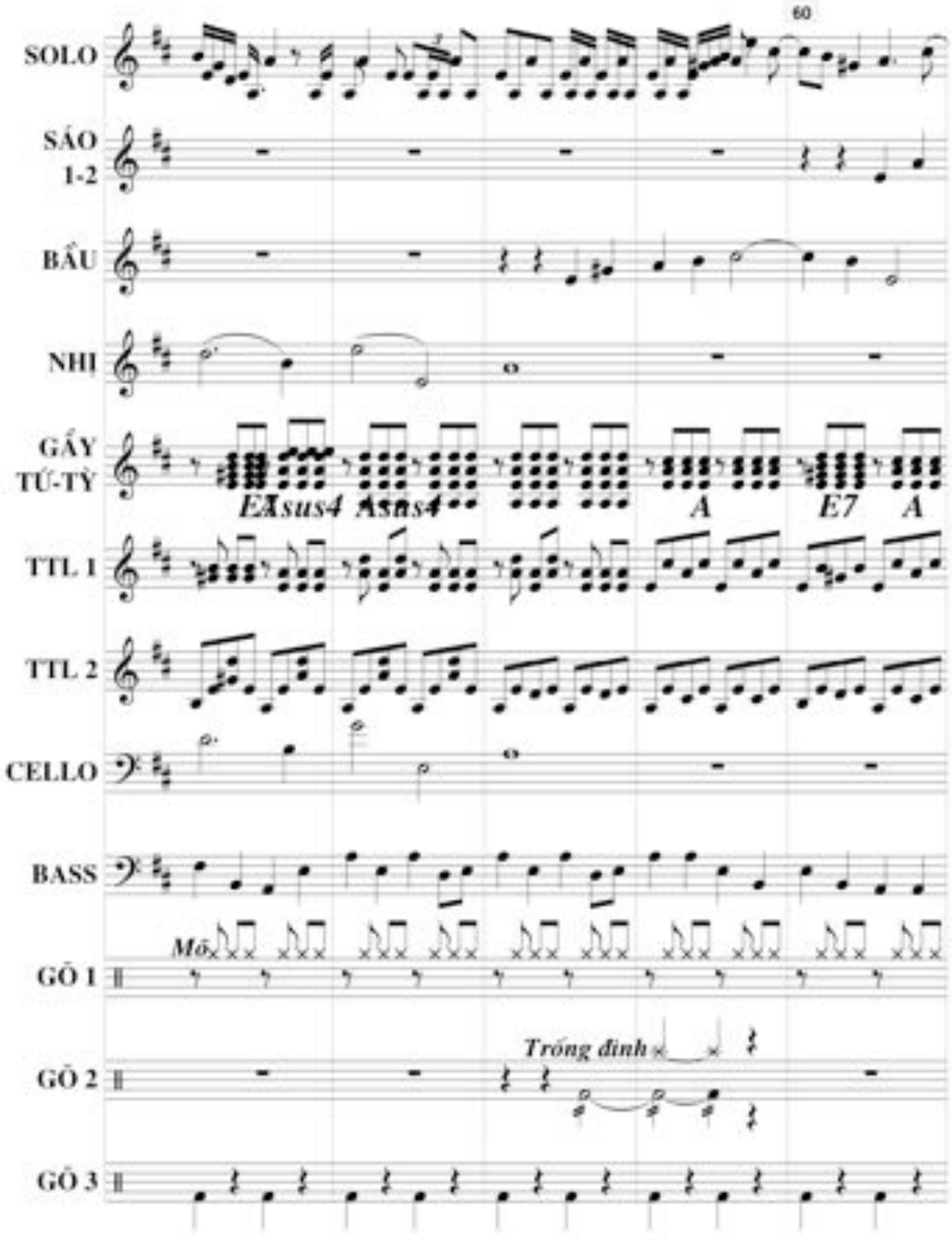
60
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
EAsus4 Asus4
A
E7
A
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
Mõ
GÕ 1
Trống đình
GÕ 2
GÕ 3

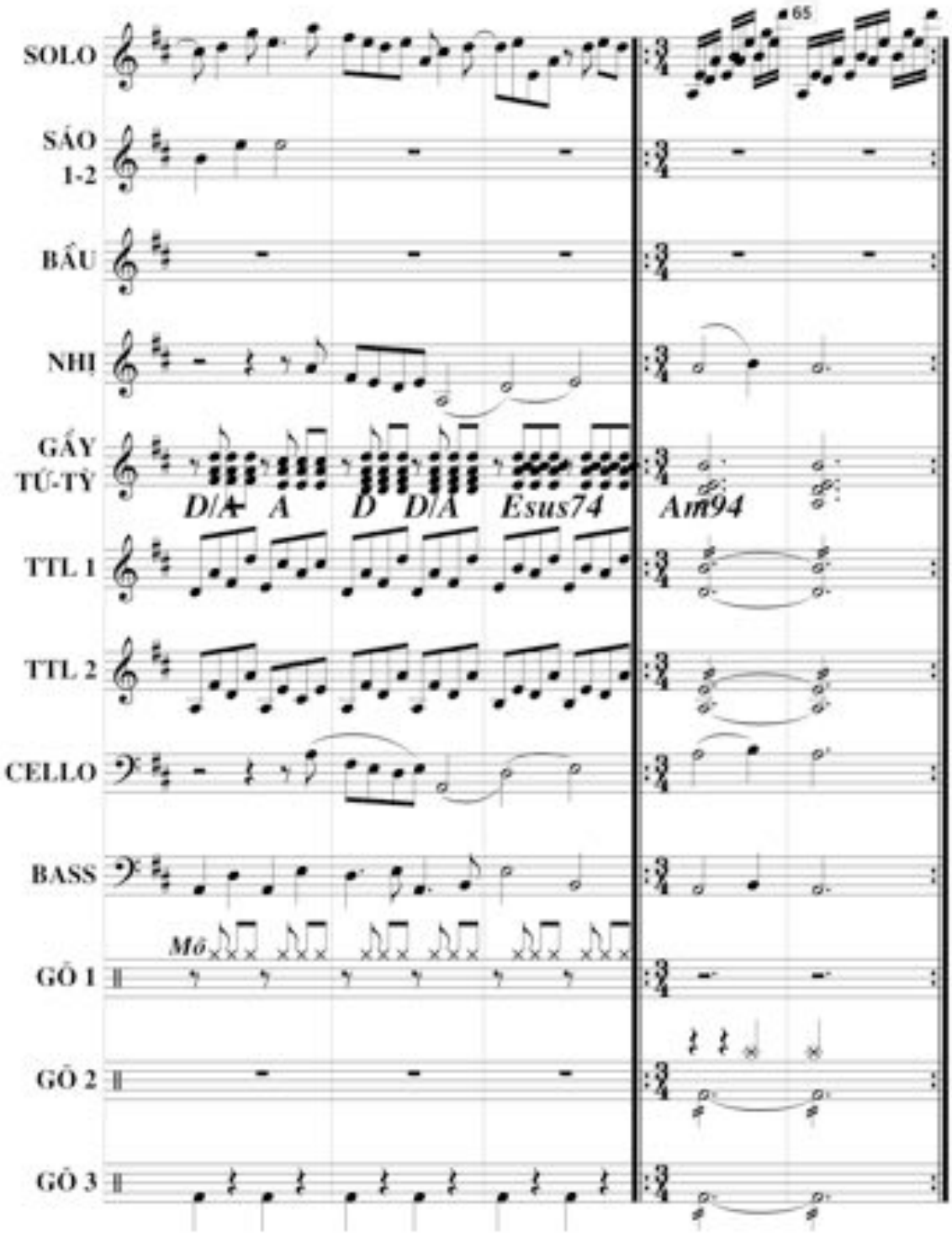
65
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
D/A A D D/A Esus74 Am94
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
Mô
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

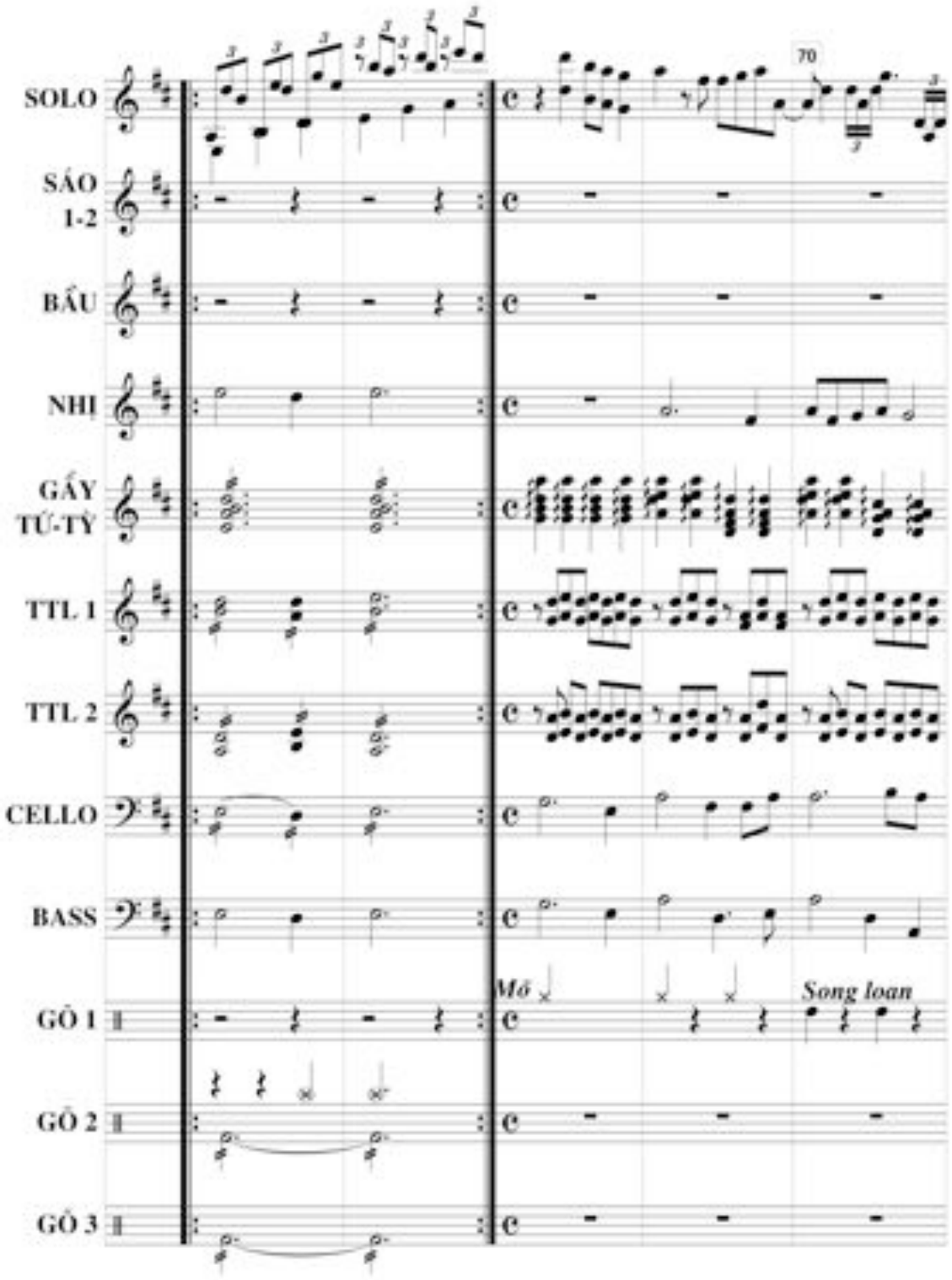
70
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3
Mõ
Song loan

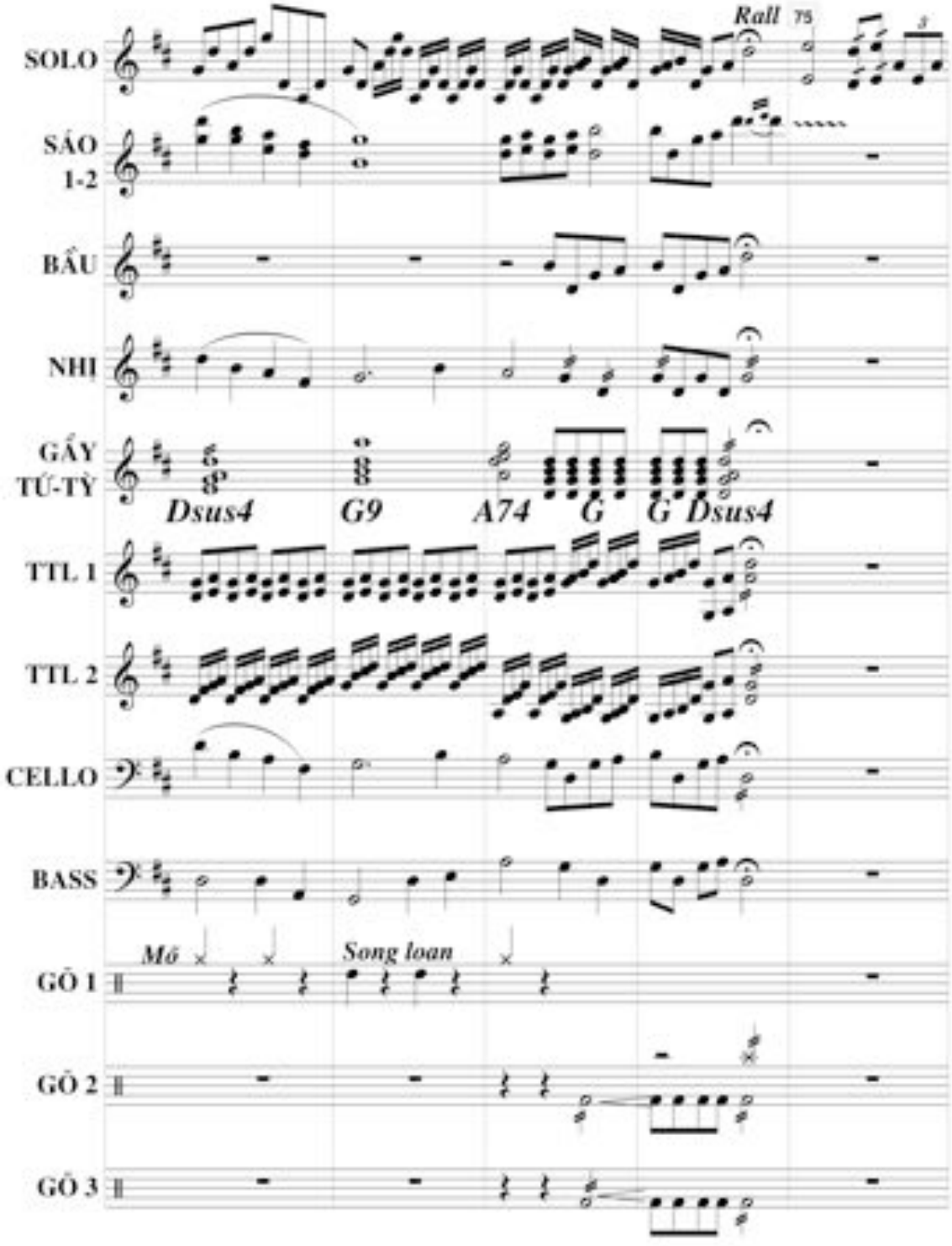
Rall
75
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Dsus4
G9
A74
G
G
Dsus4
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
Mõ
Song loan
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

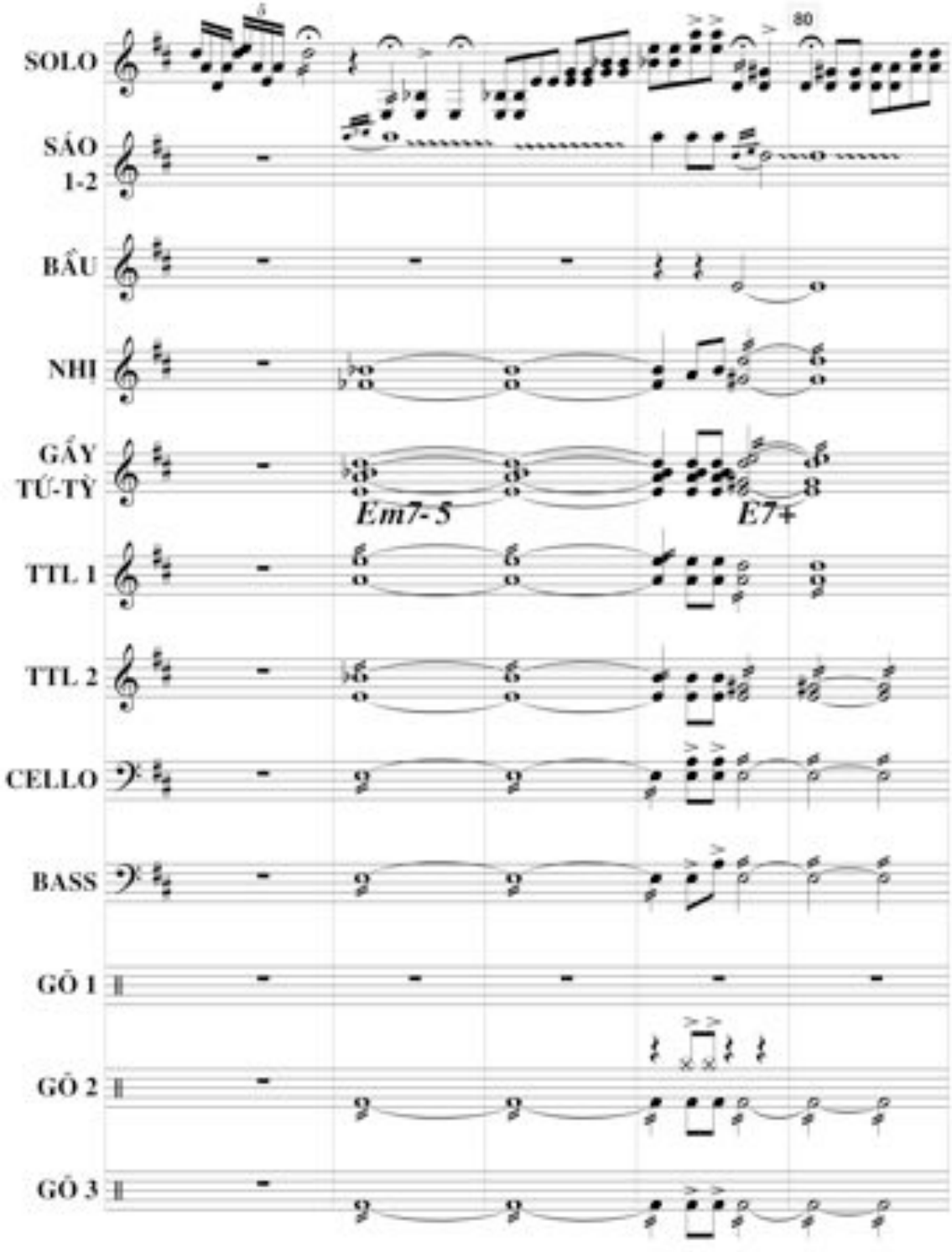
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Em7-5
E7+
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

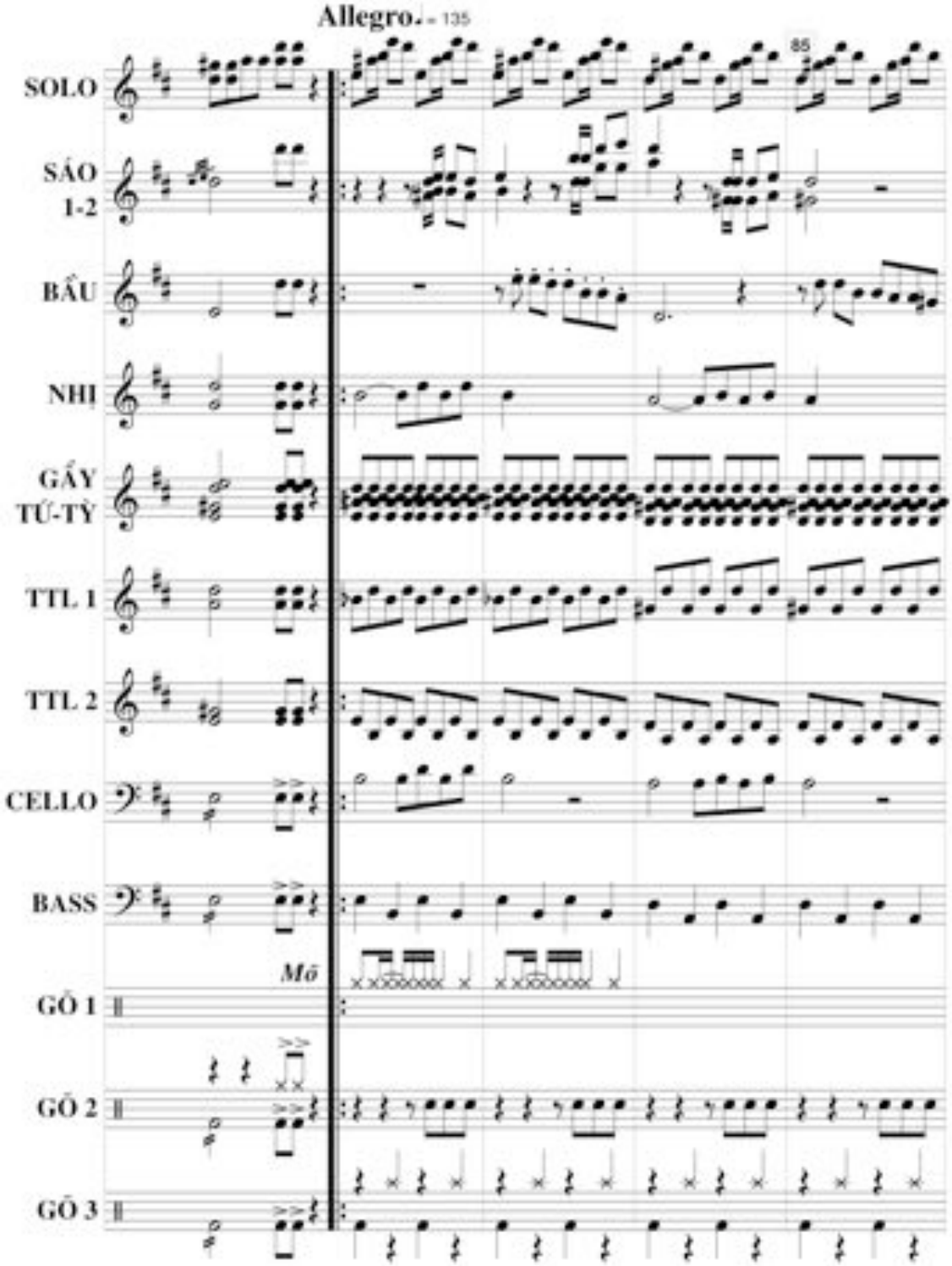
Allegro. = 135
85
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TÚ-TỲ
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
Mõ
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

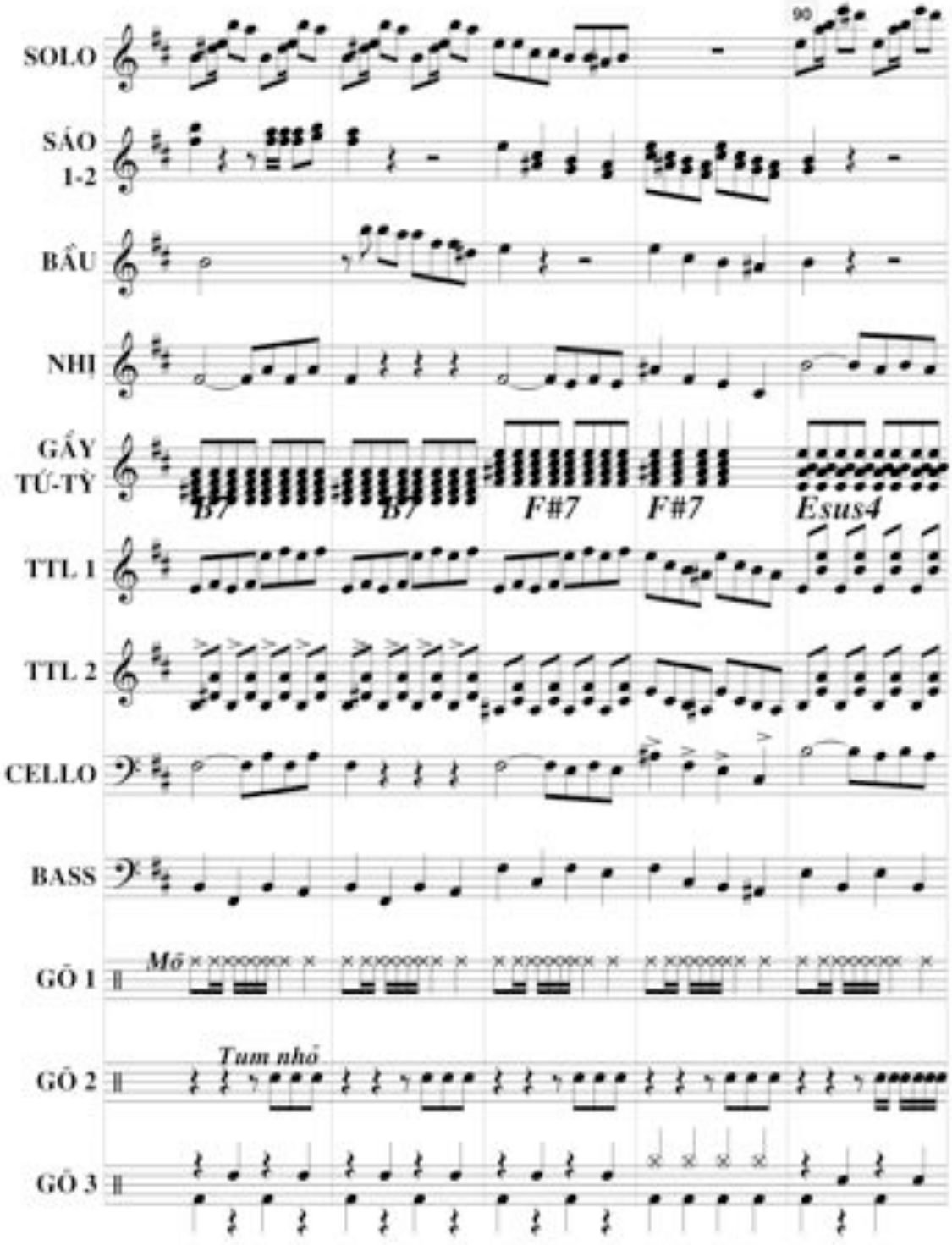
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3
B7
B7
F#7
F#7
Esus4
Mõ
Tum nhỏ

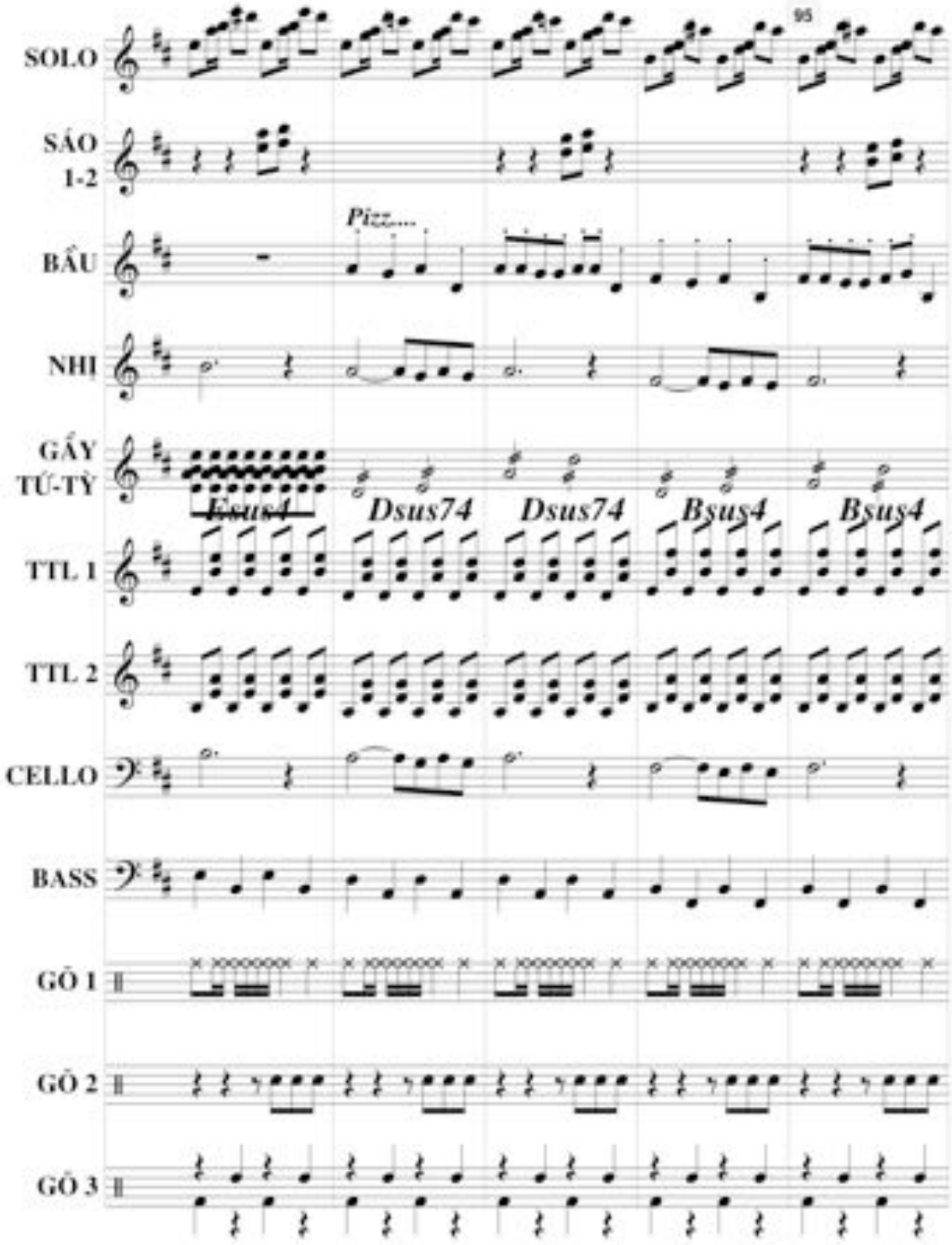
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
Pizz....
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Esus4
Dsus74
Dsus74
Bsus4
Bsus4
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

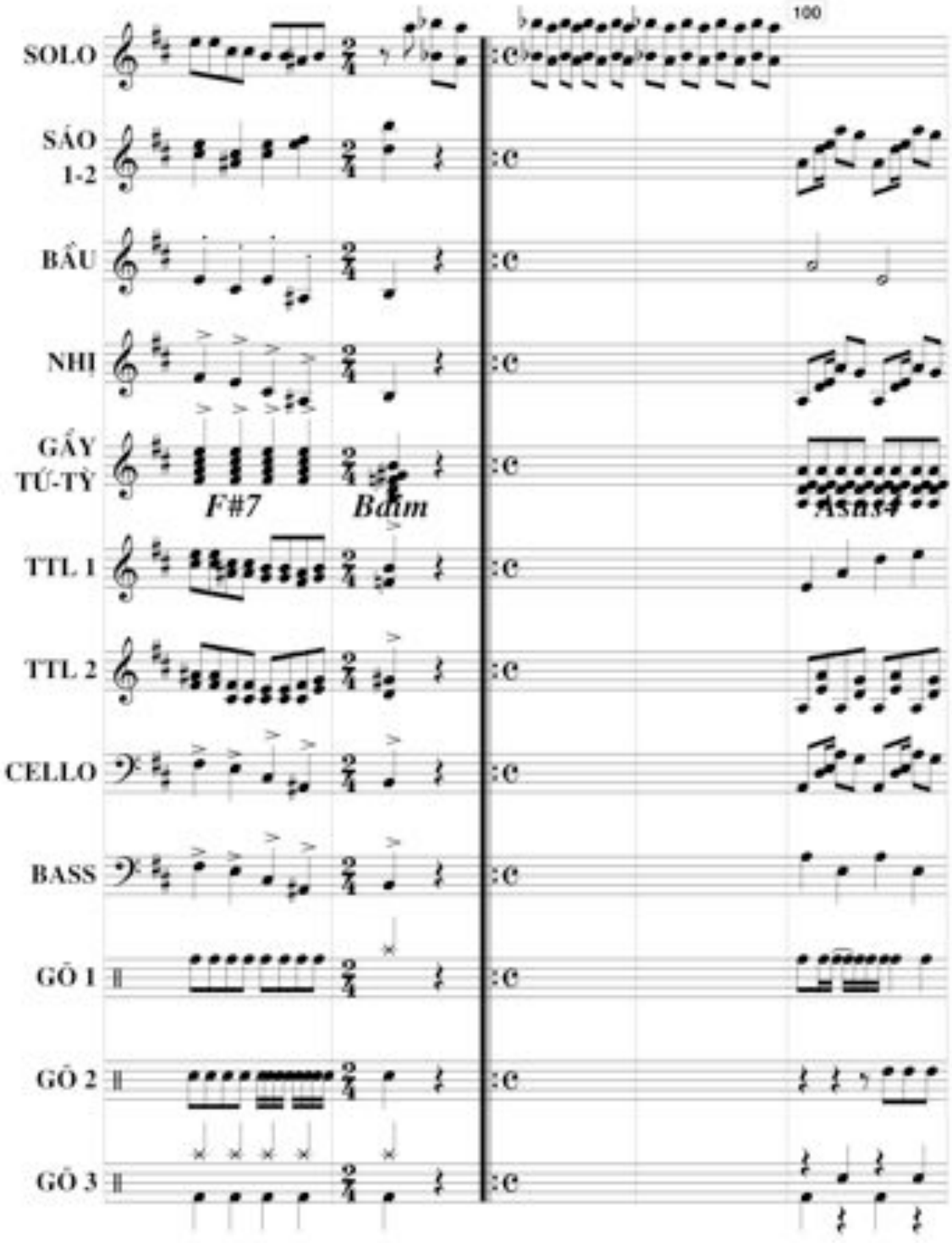
100
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
F#7
Bdim
Asus4
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

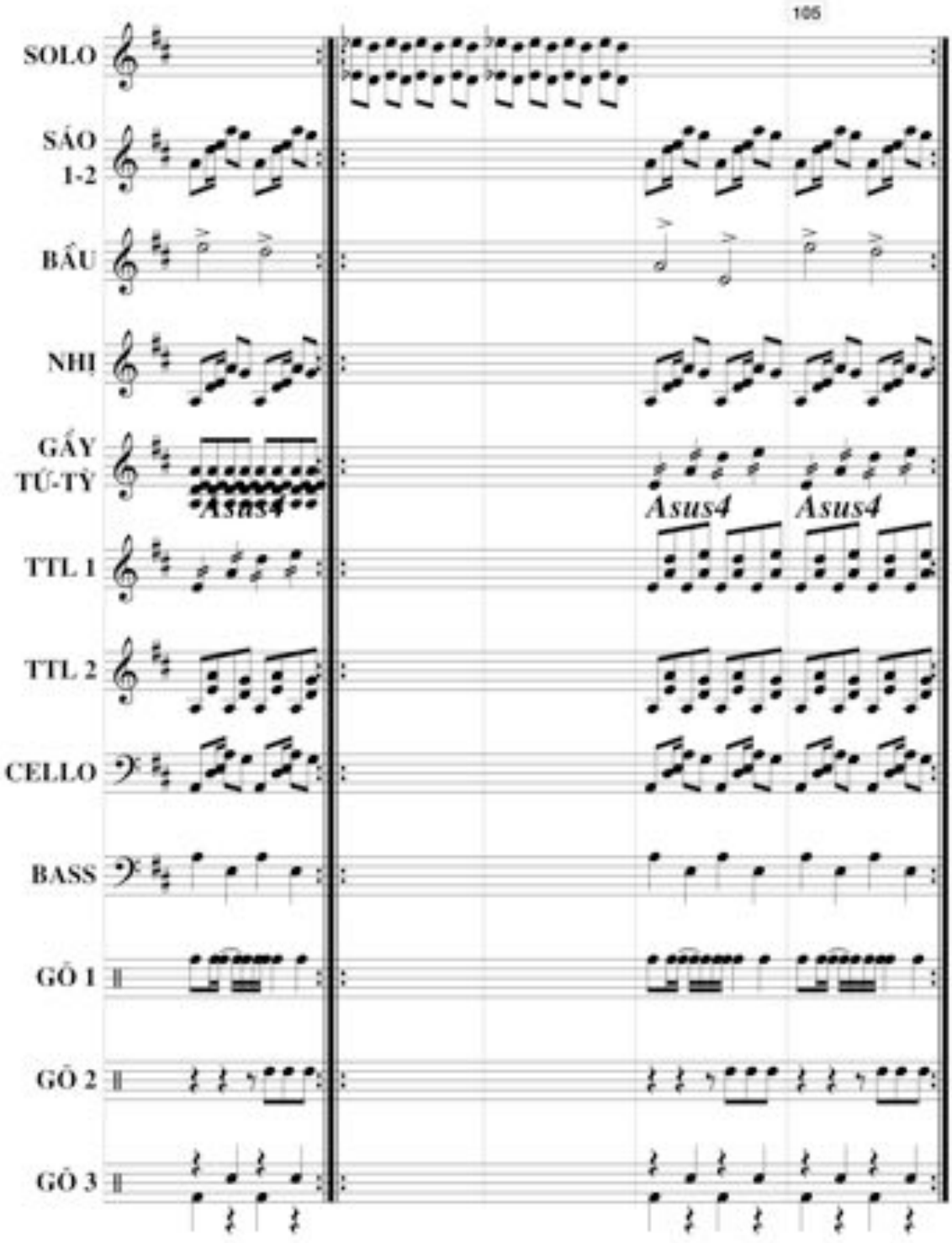
105
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Asus4
Asus4
Asus4
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

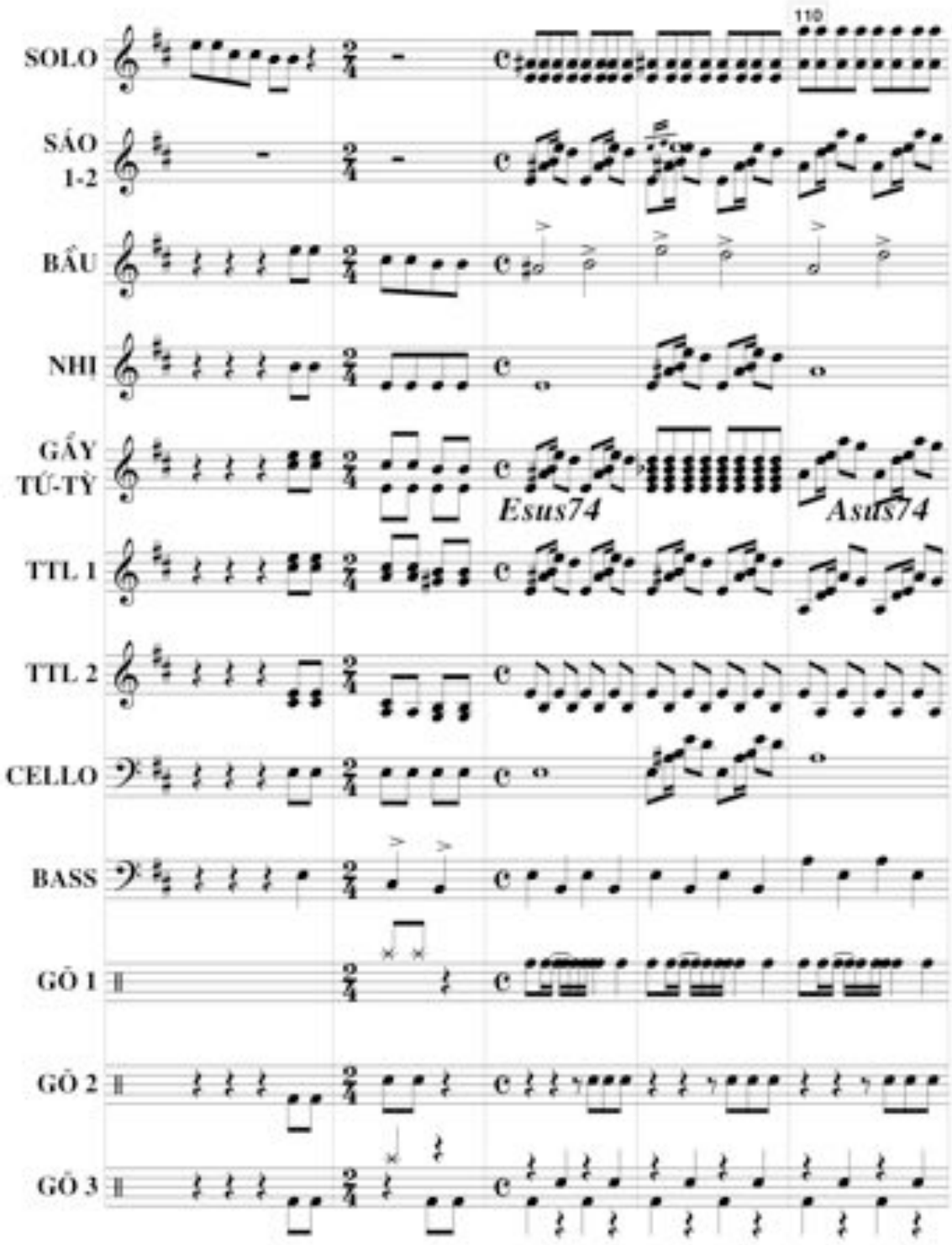
110
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Esus74
Asus74
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

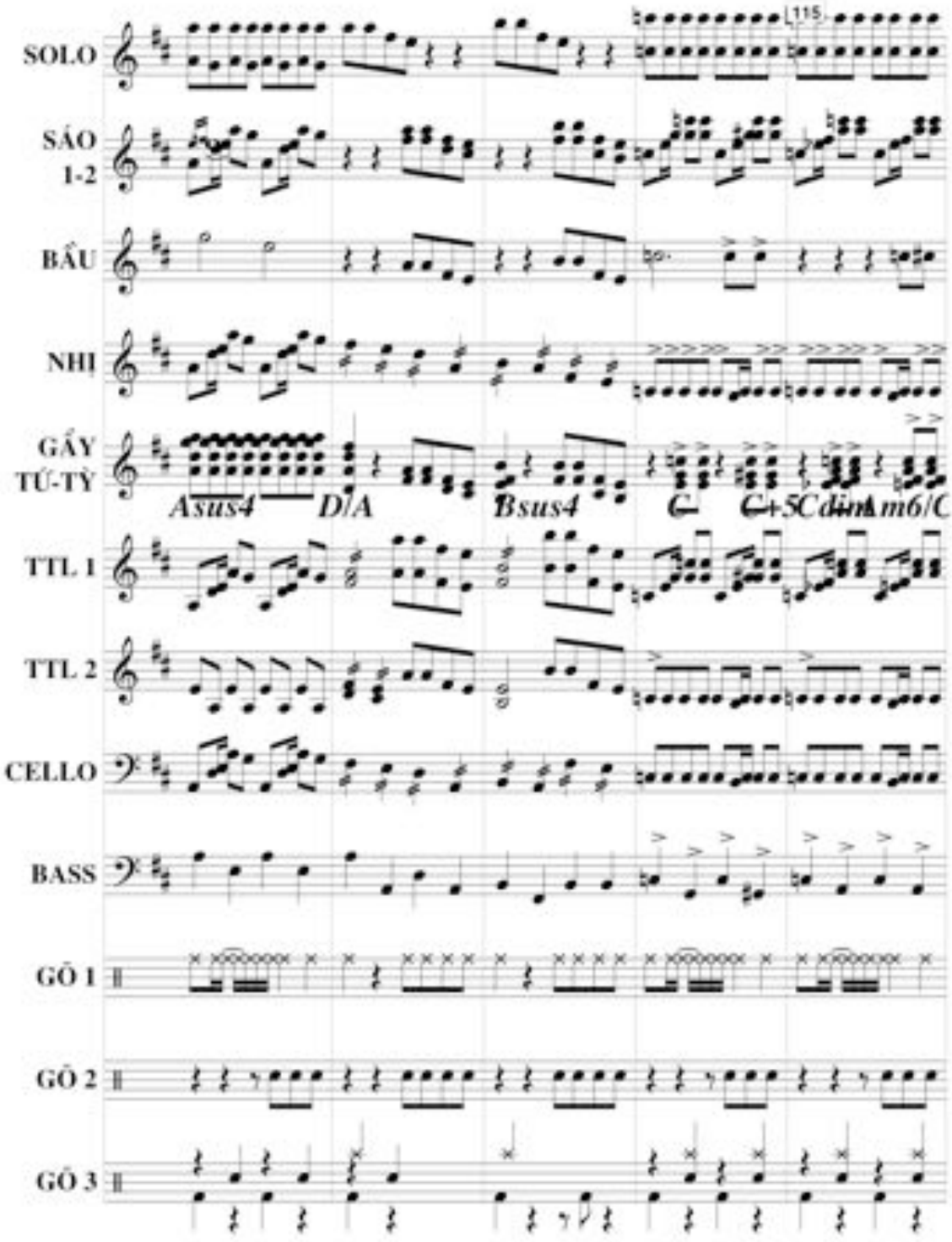
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TÚ-TỲ
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3
115
Asus4
D/A
Bsus4
C
C+5
Cdim
Am6/C

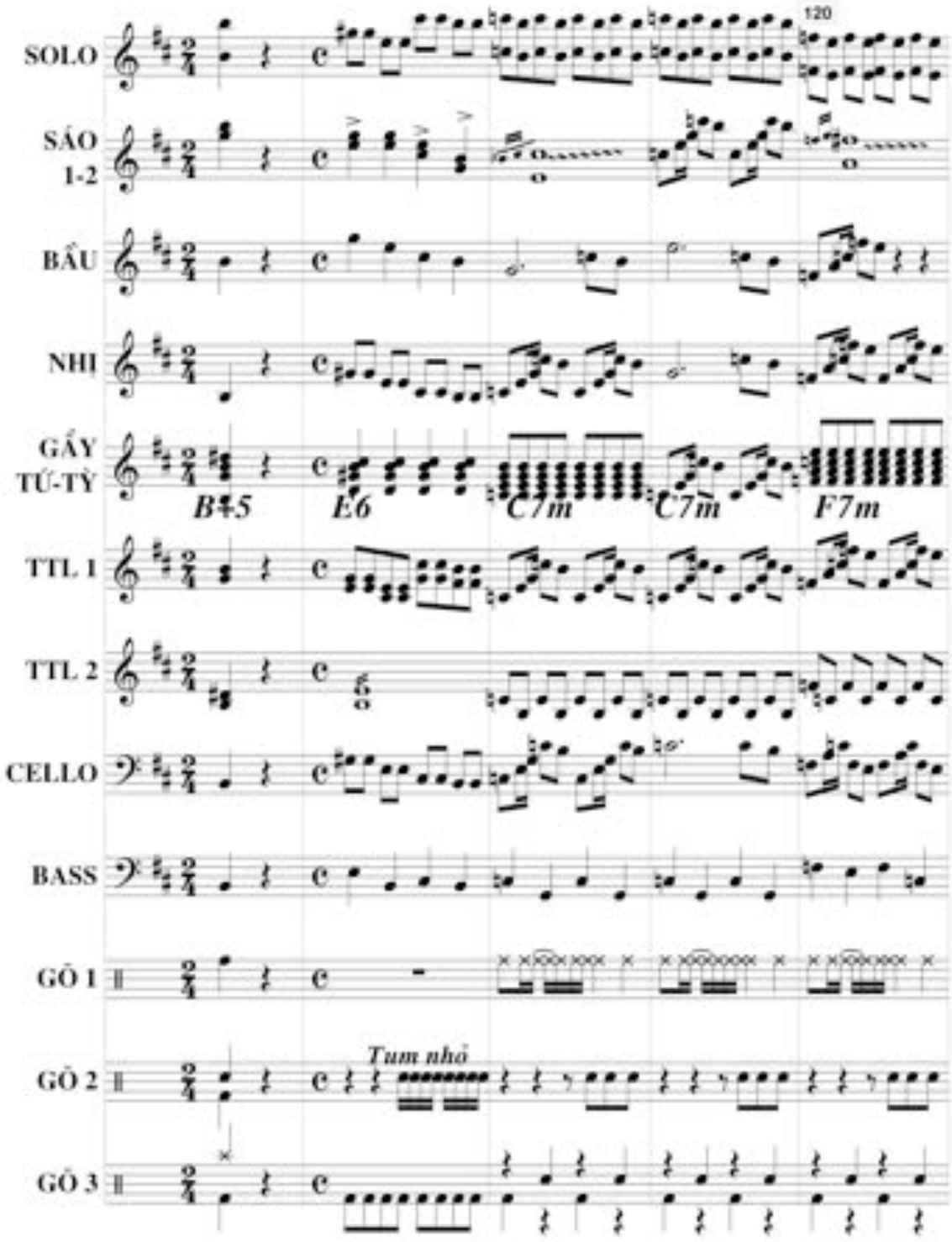
120
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
B♯5
E6
C7m
C7m
F7m
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
Tum nhỏ
GÕ 2
GÕ 3

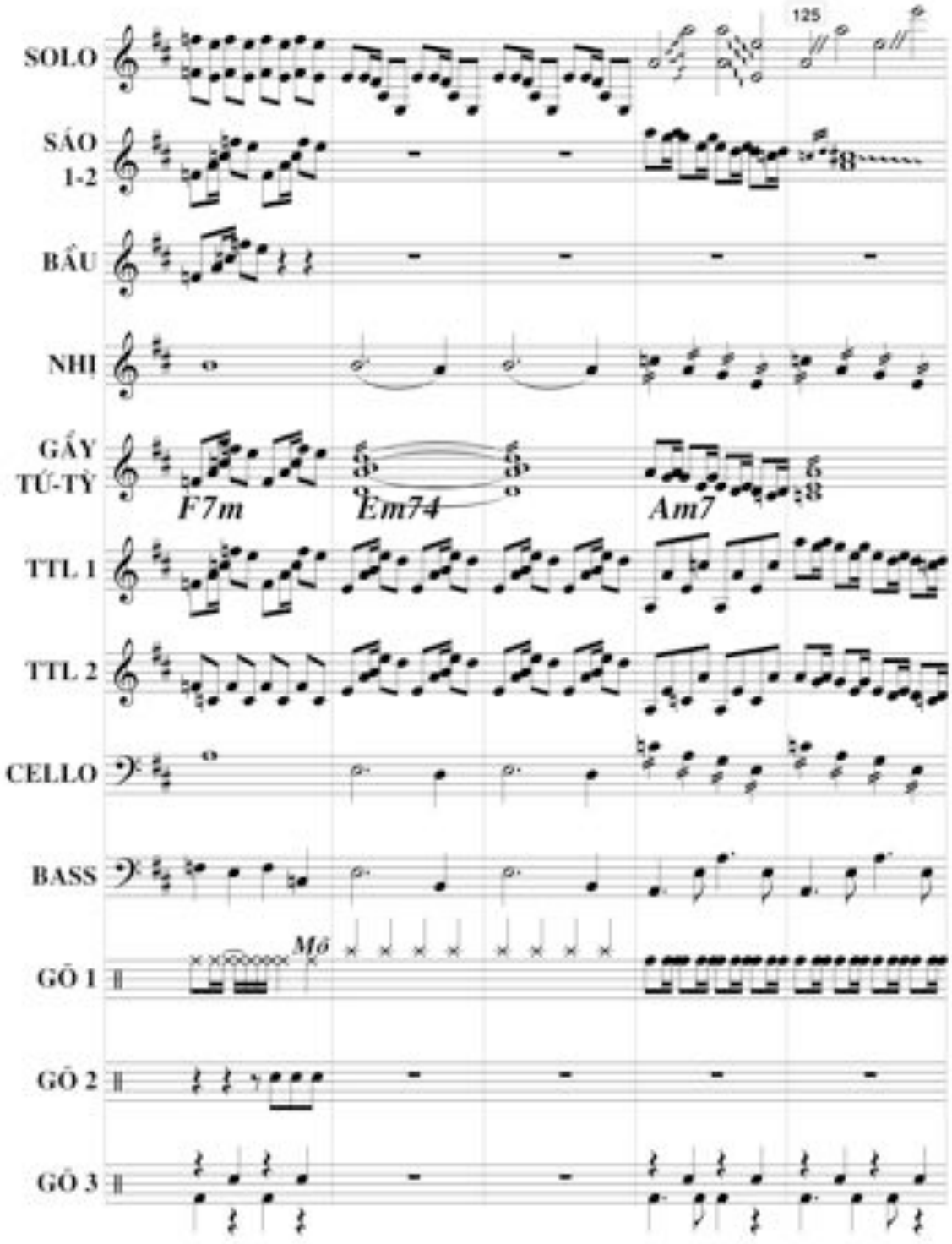
125
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
F7m
Em74
Am7
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
Mõ
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

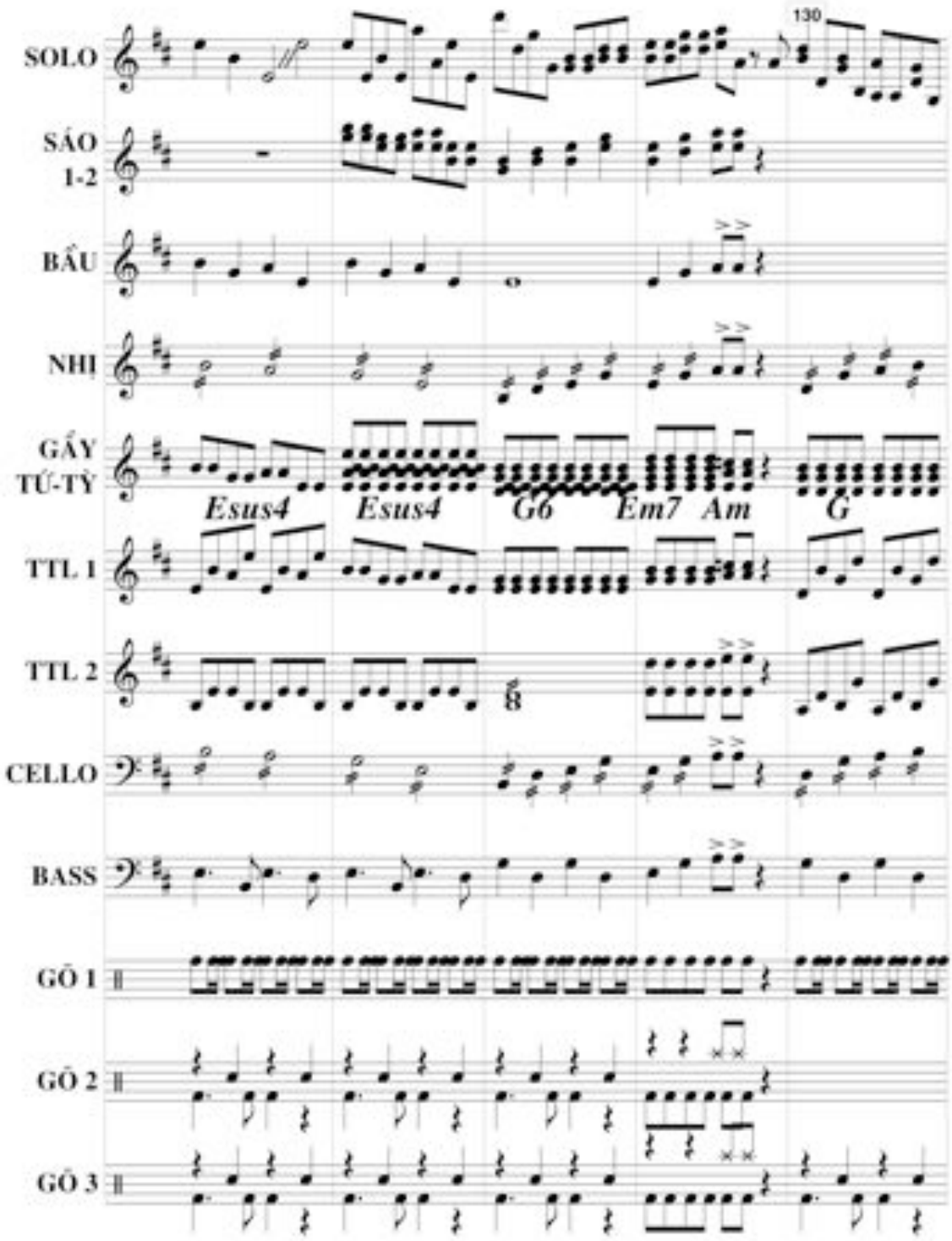
130
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Esus4
Esus4
G6
Em7
Am
G
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

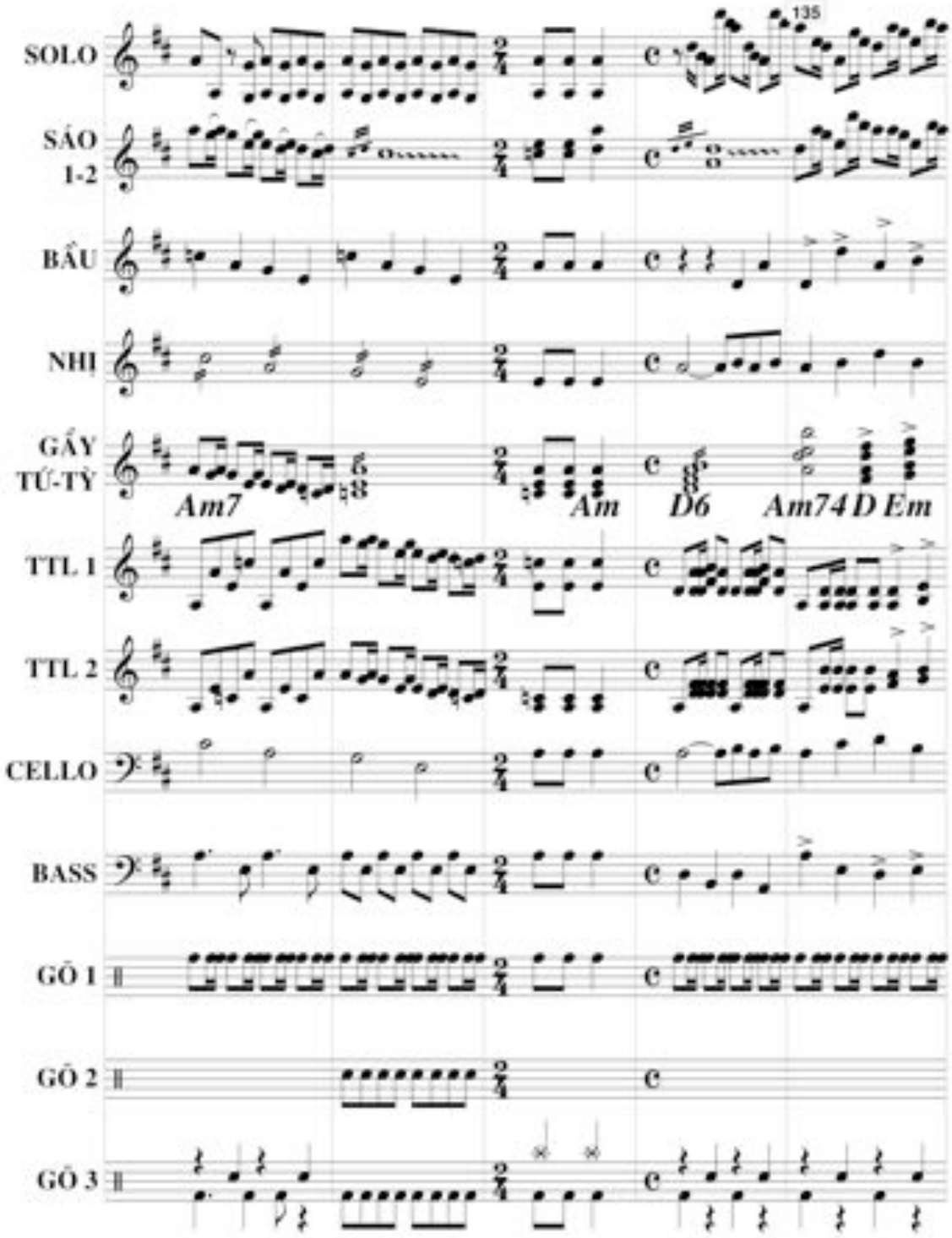
135
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Am7
Am
D6
Am74 D Em
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

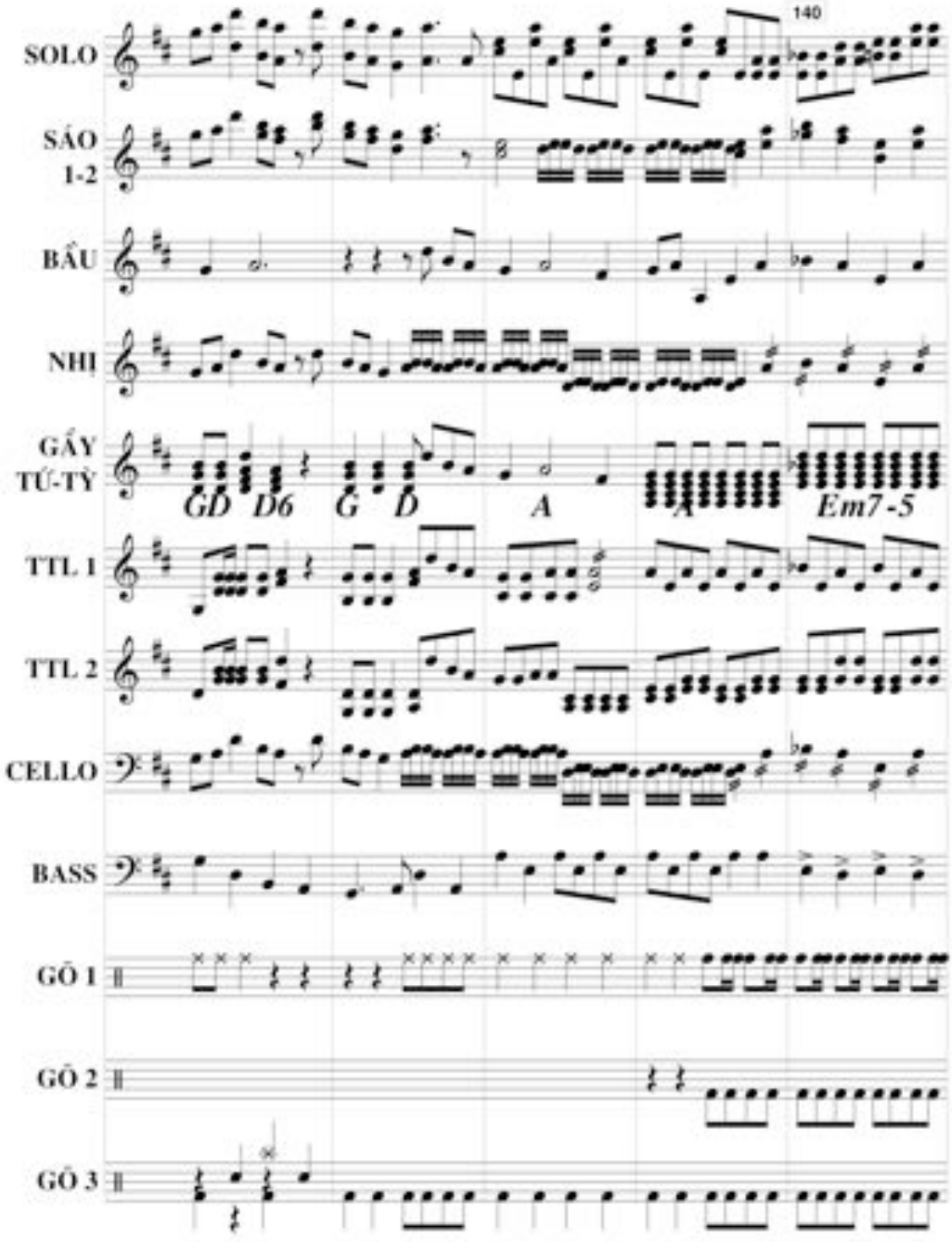
140
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
GD D6 G D A A Em7-5
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

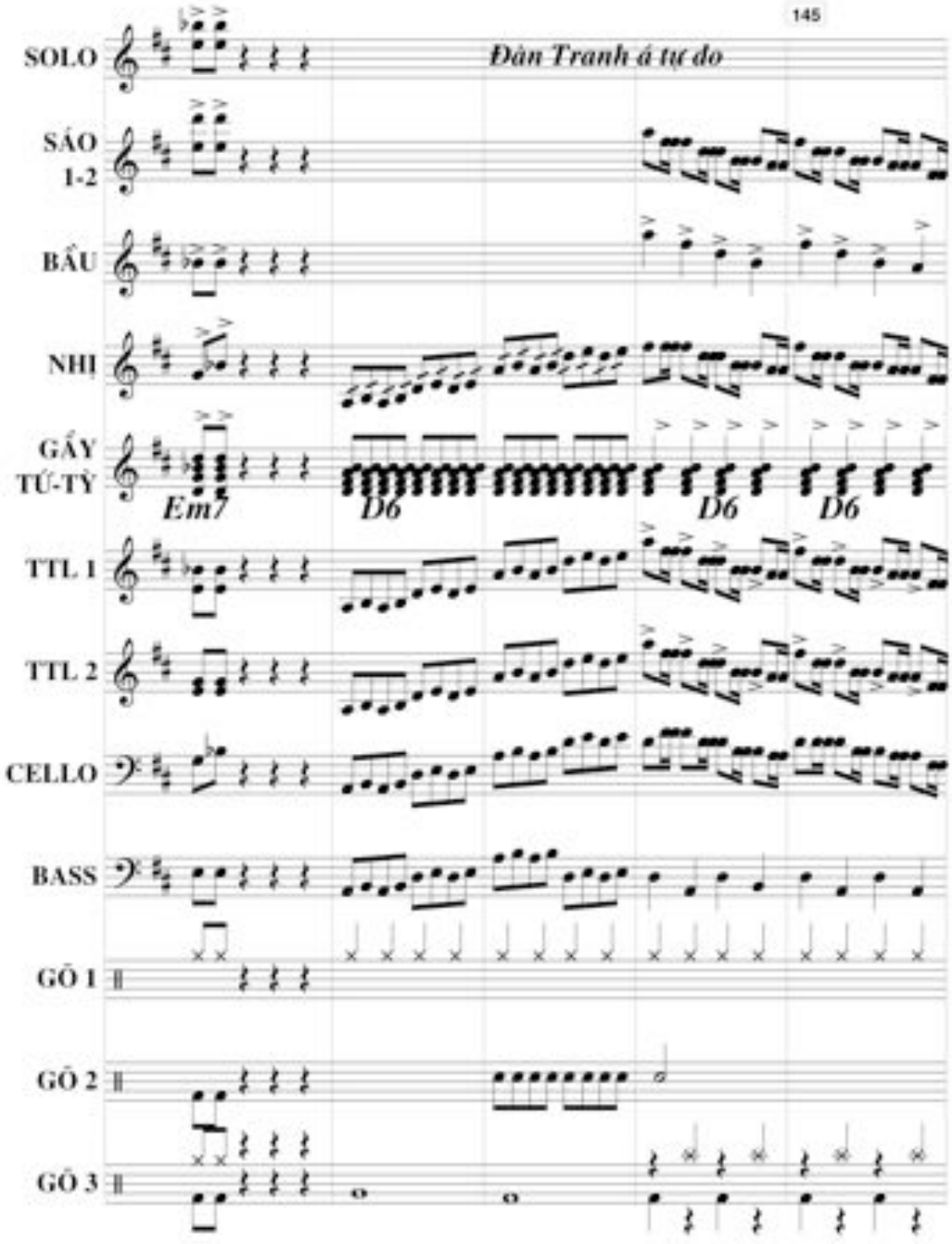
145
SOLO
Đàn Tranh á tự do
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GẢY TỨ-TỲ
Em7
D6
D6
D6
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3

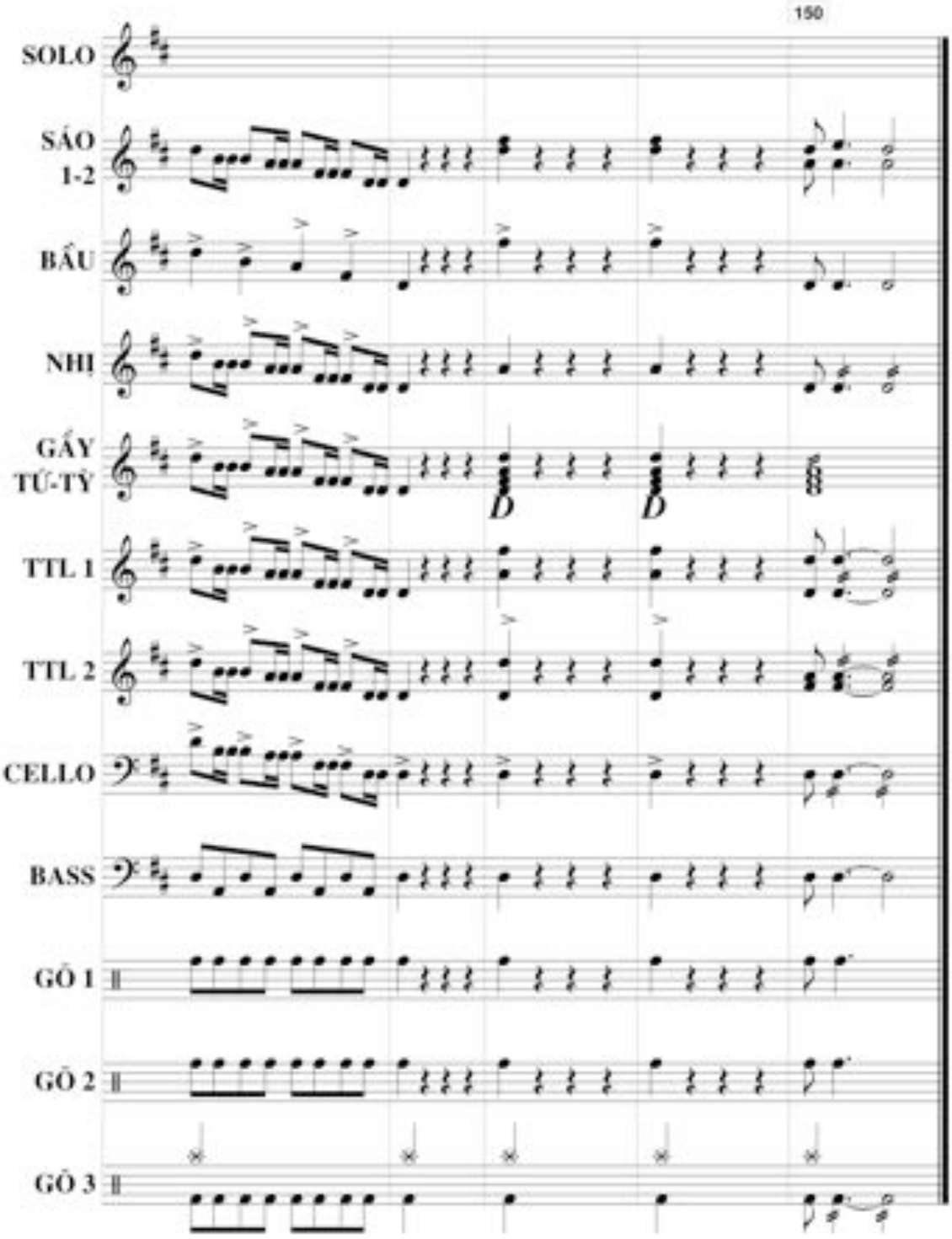
150
SOLO
SÁO 1-2
BẦU
NHỊ
GÁY TỨ-TỲ
TTL 1
TTL 2
CELLO
BASS
GÕ 1
GÕ 2
GÕ 3
D
D

Mơ Về Bến Ngự

Sáng tác: Phạm Thúy Hoan
Phối khí: Phạm Ngọc Khôi

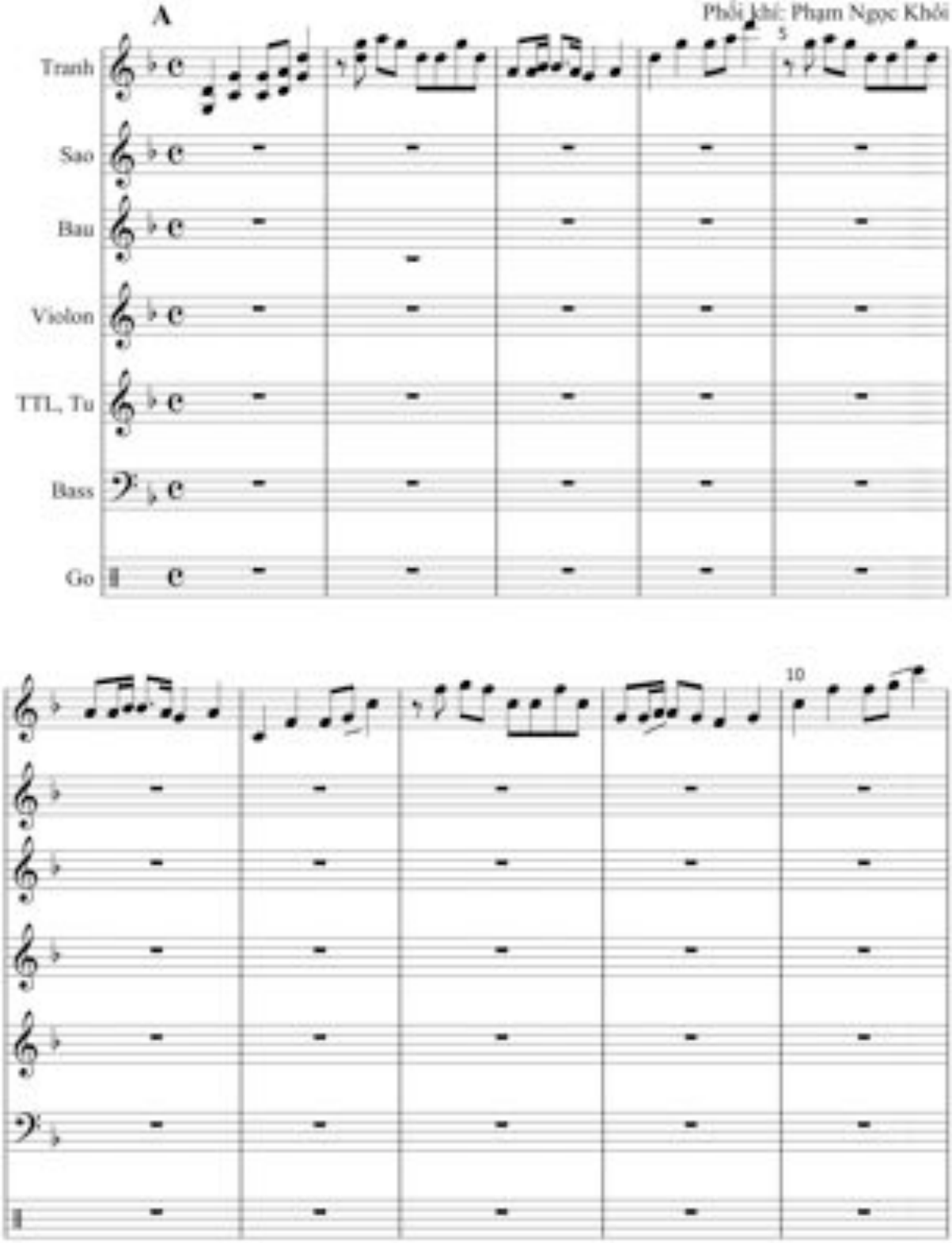

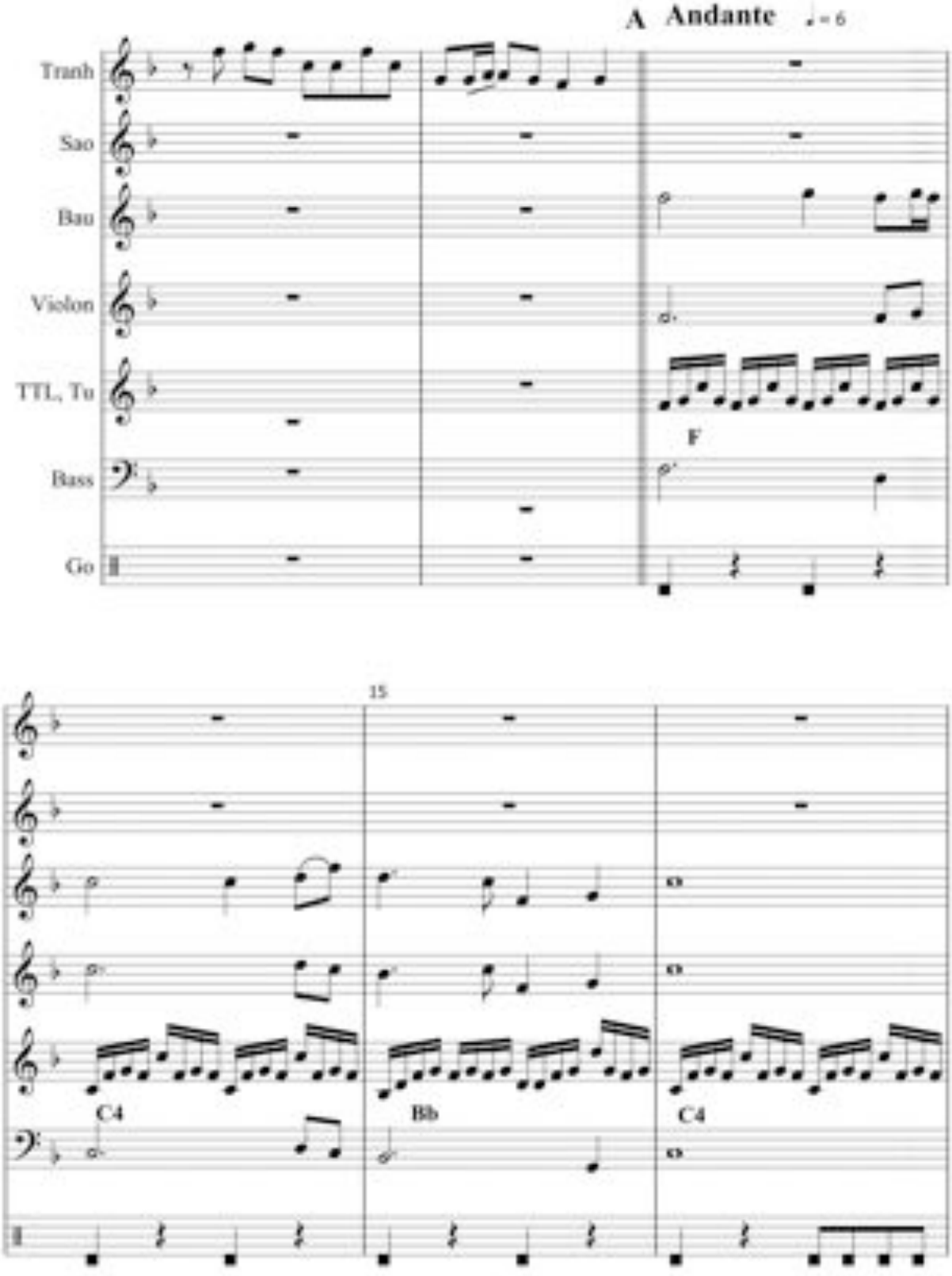
A Andante ♩= 6
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go
F
15
C4
Bb
C4

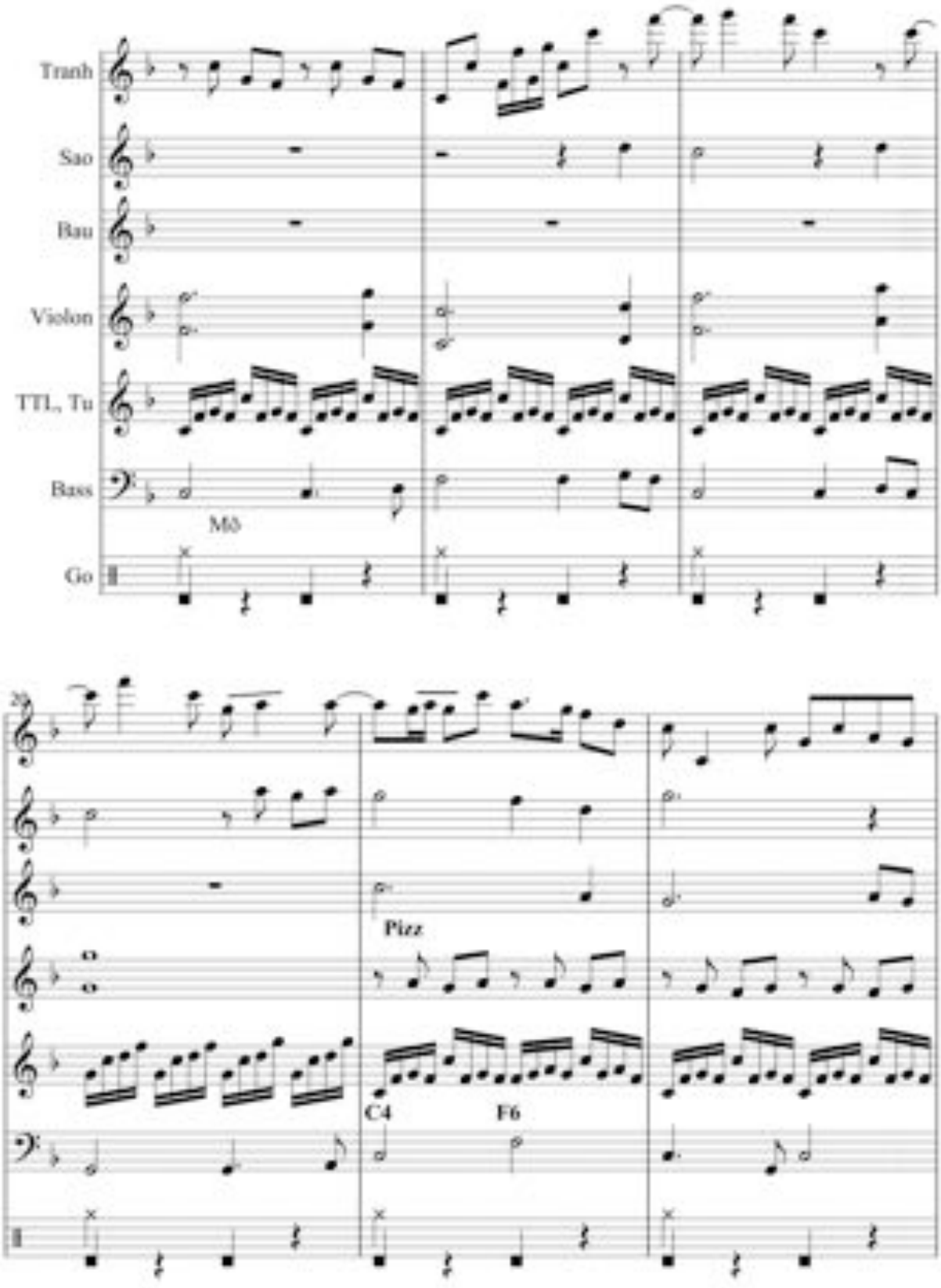
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Mõ
Go
Pizz
C4
F6

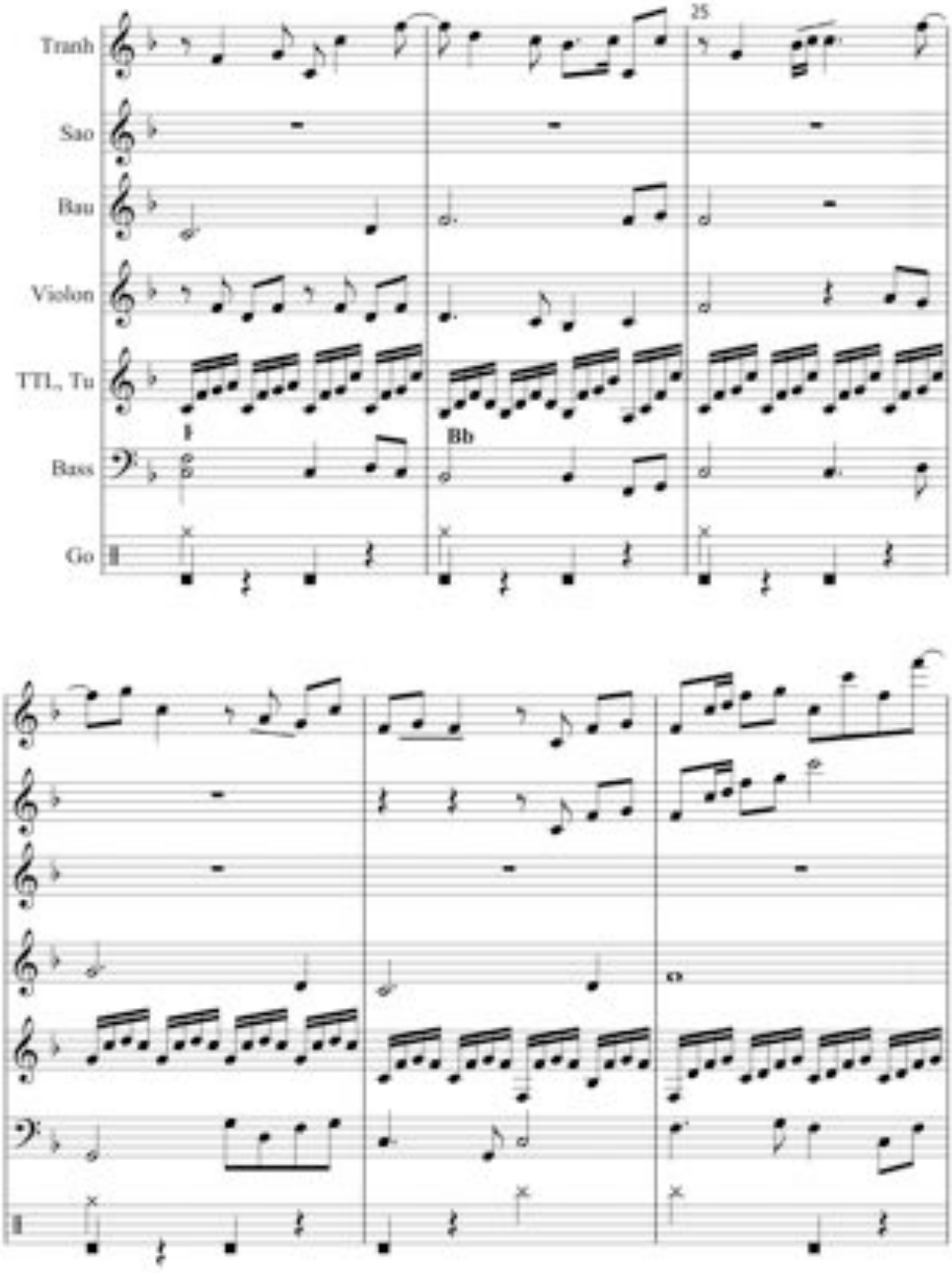
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go
25
F
Bb

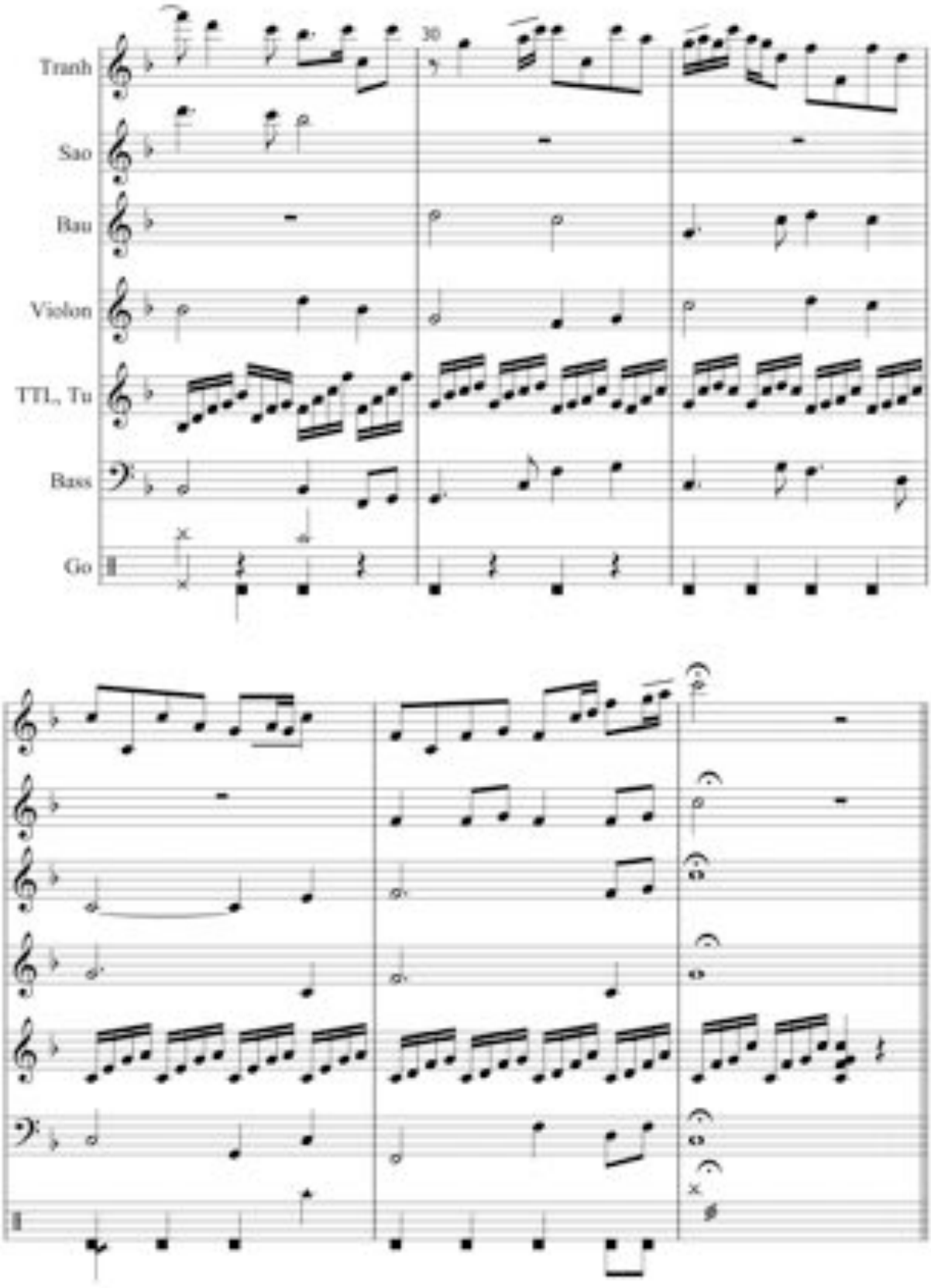
30
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go

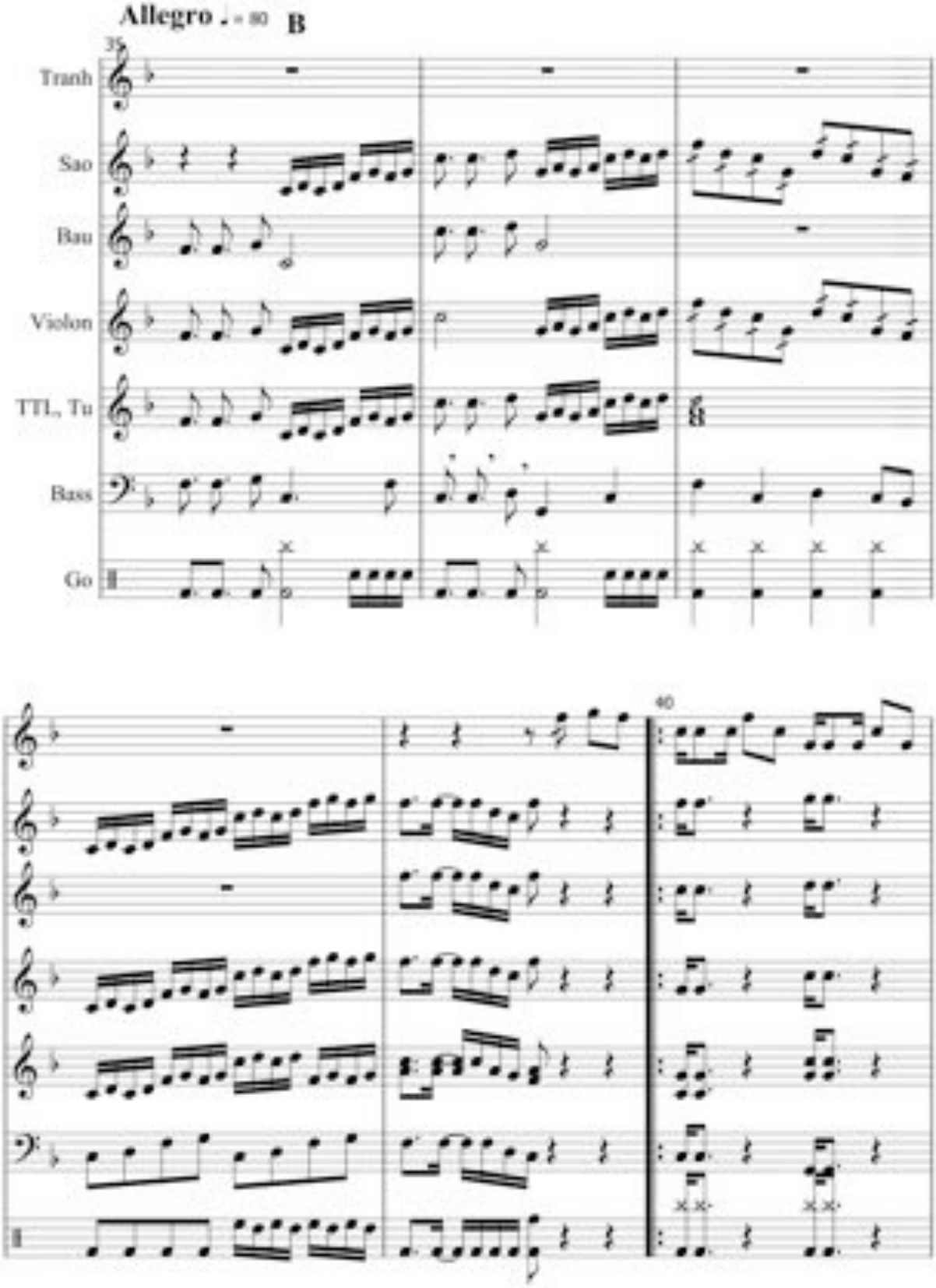
Allegro ♩= 80
B
35
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go
40

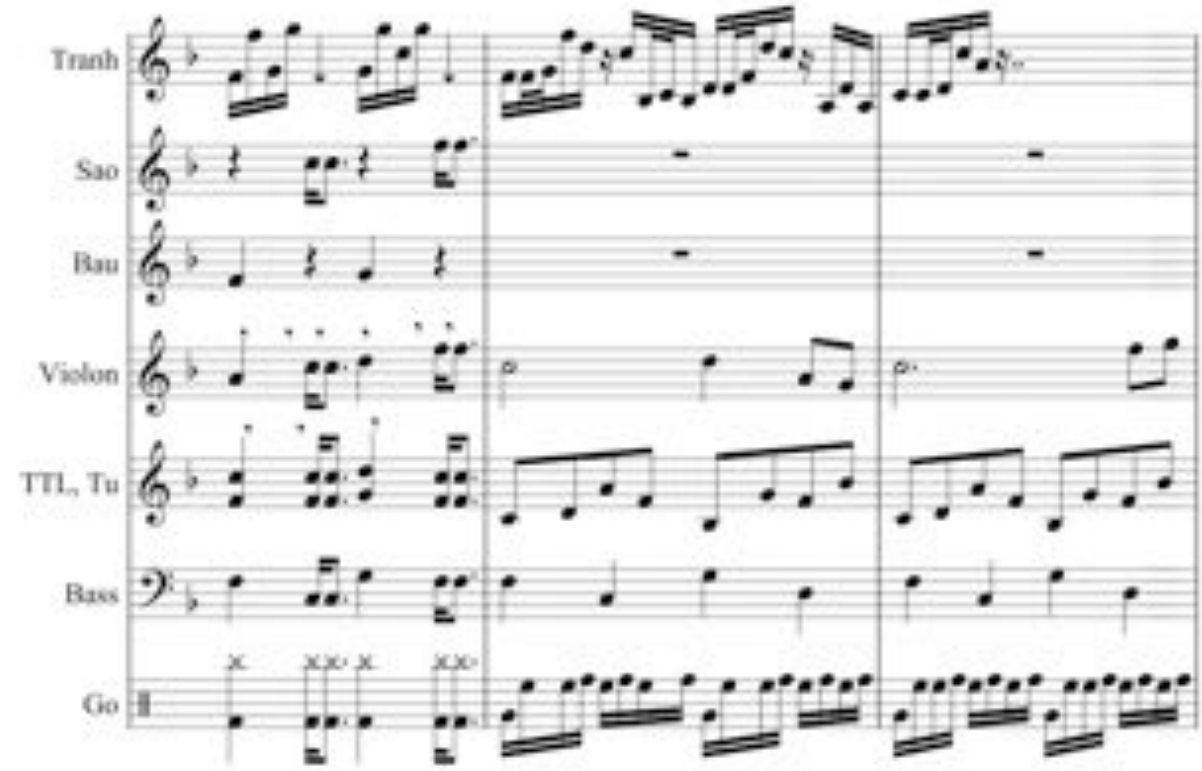
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go

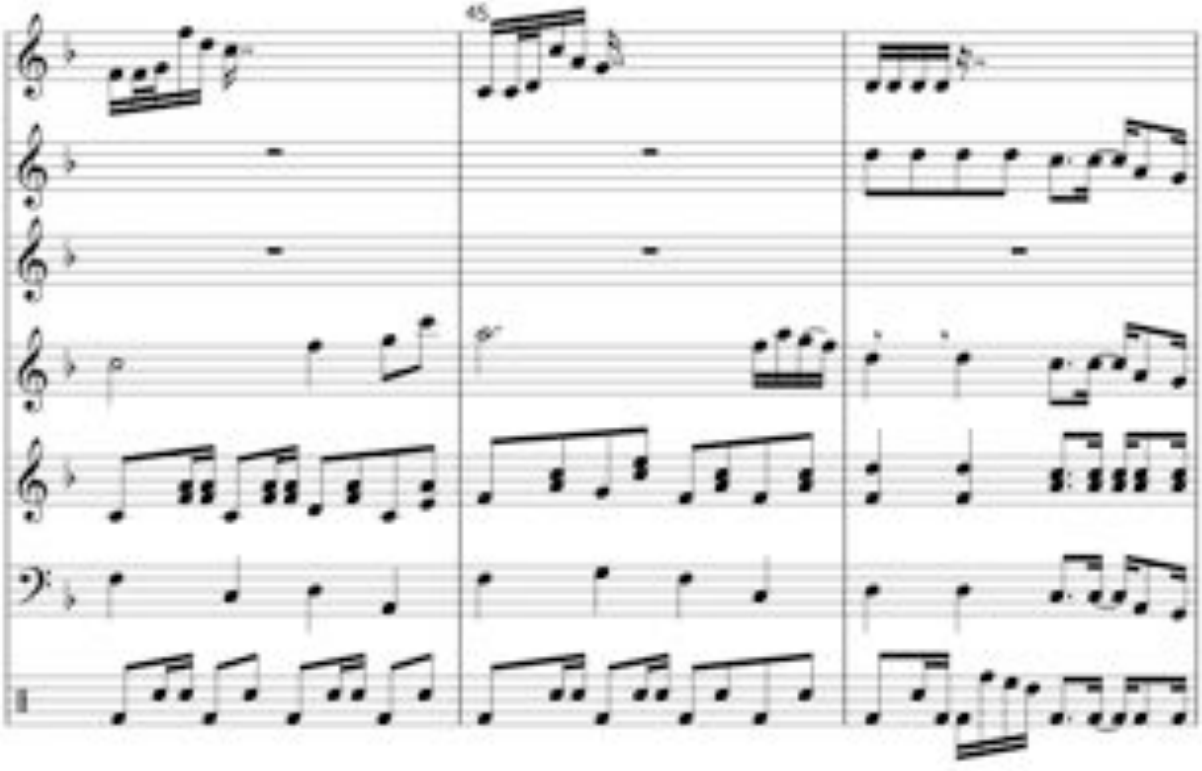
45

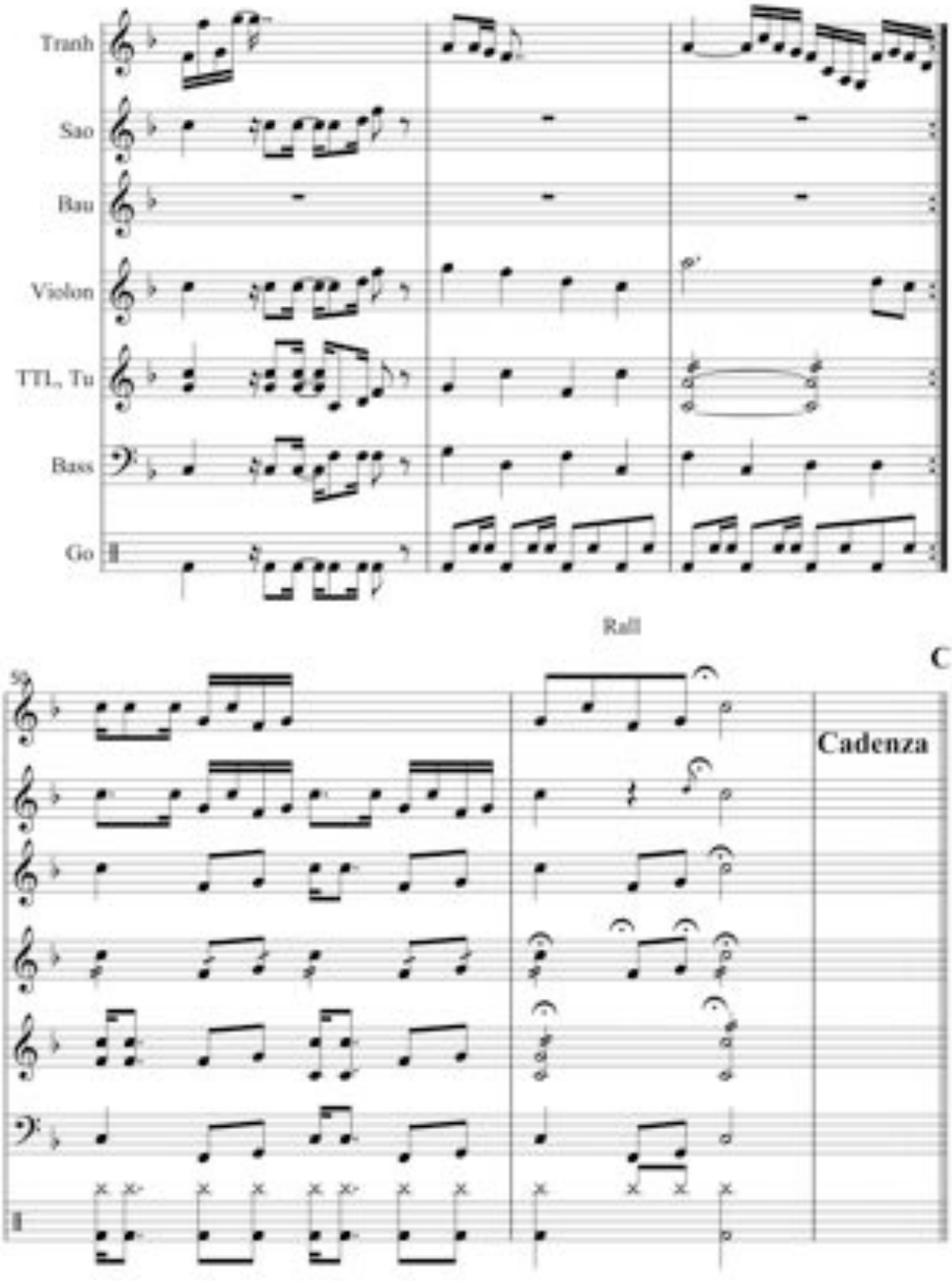
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go
Rall
C
50
Cadenza

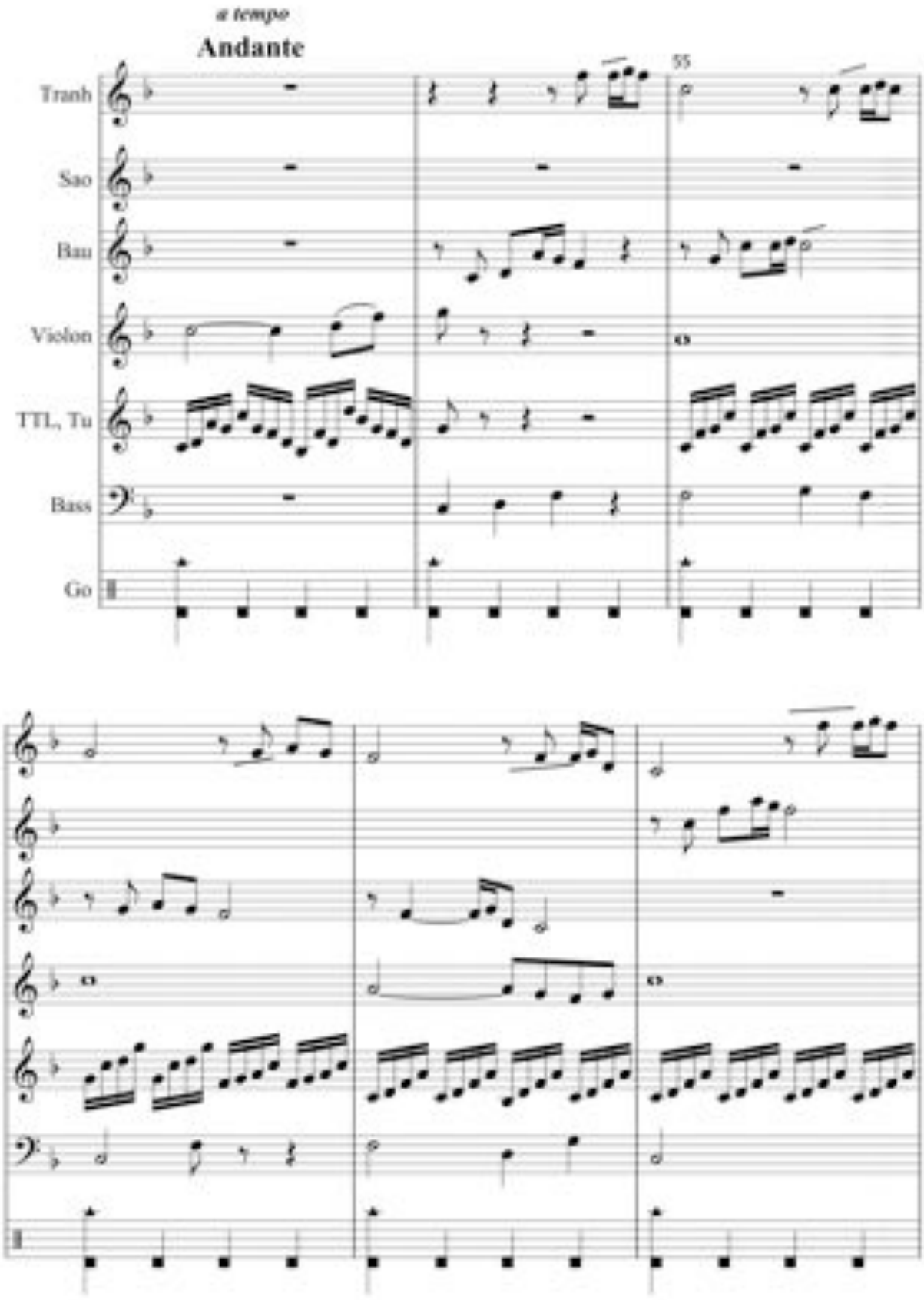
a tempo
Andante
55
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go

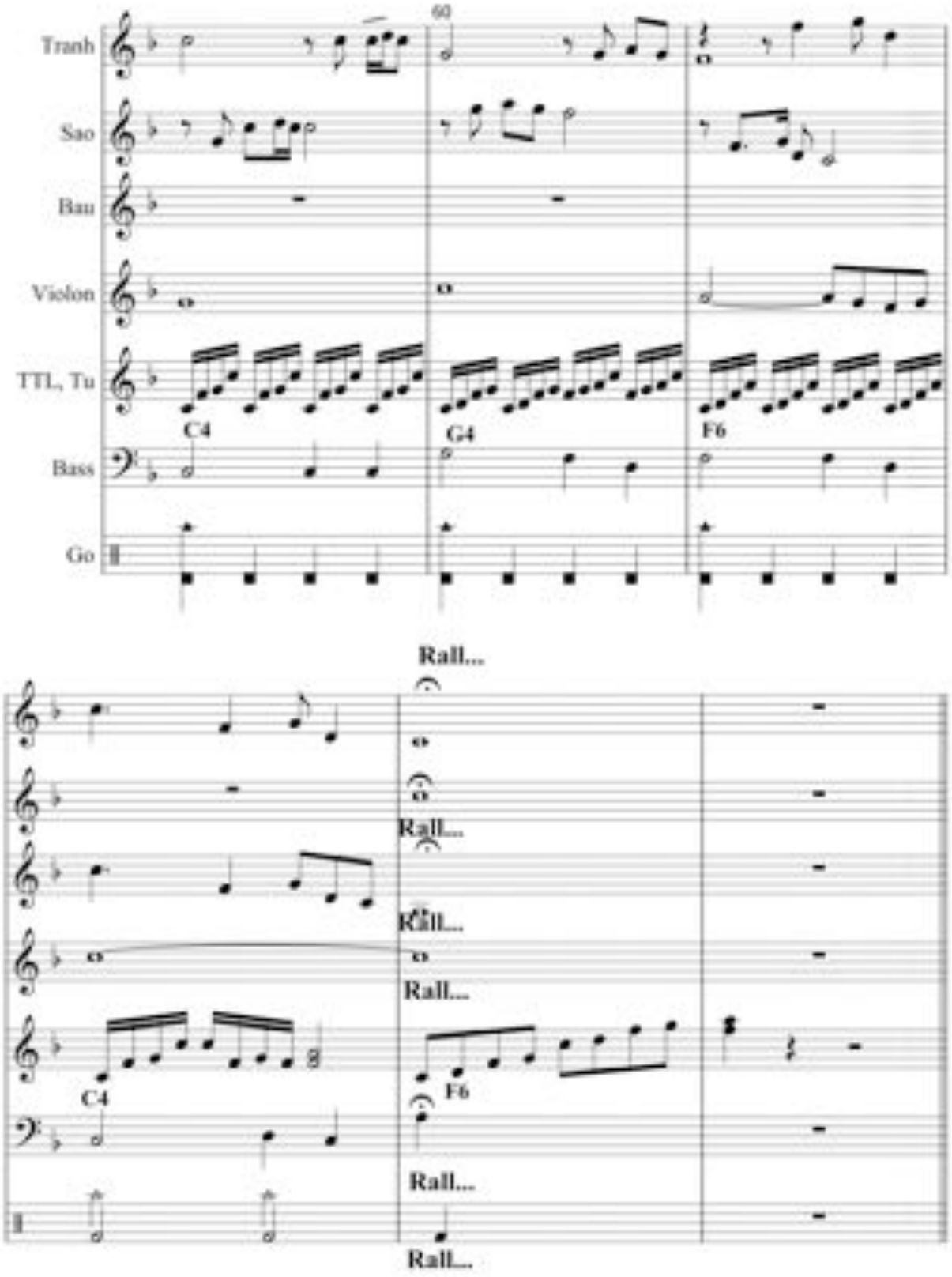
60
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go
C4
G4
F6
Rall...
Rall...
Rall...
Rall...
C4
F6
Rall...
Rall...

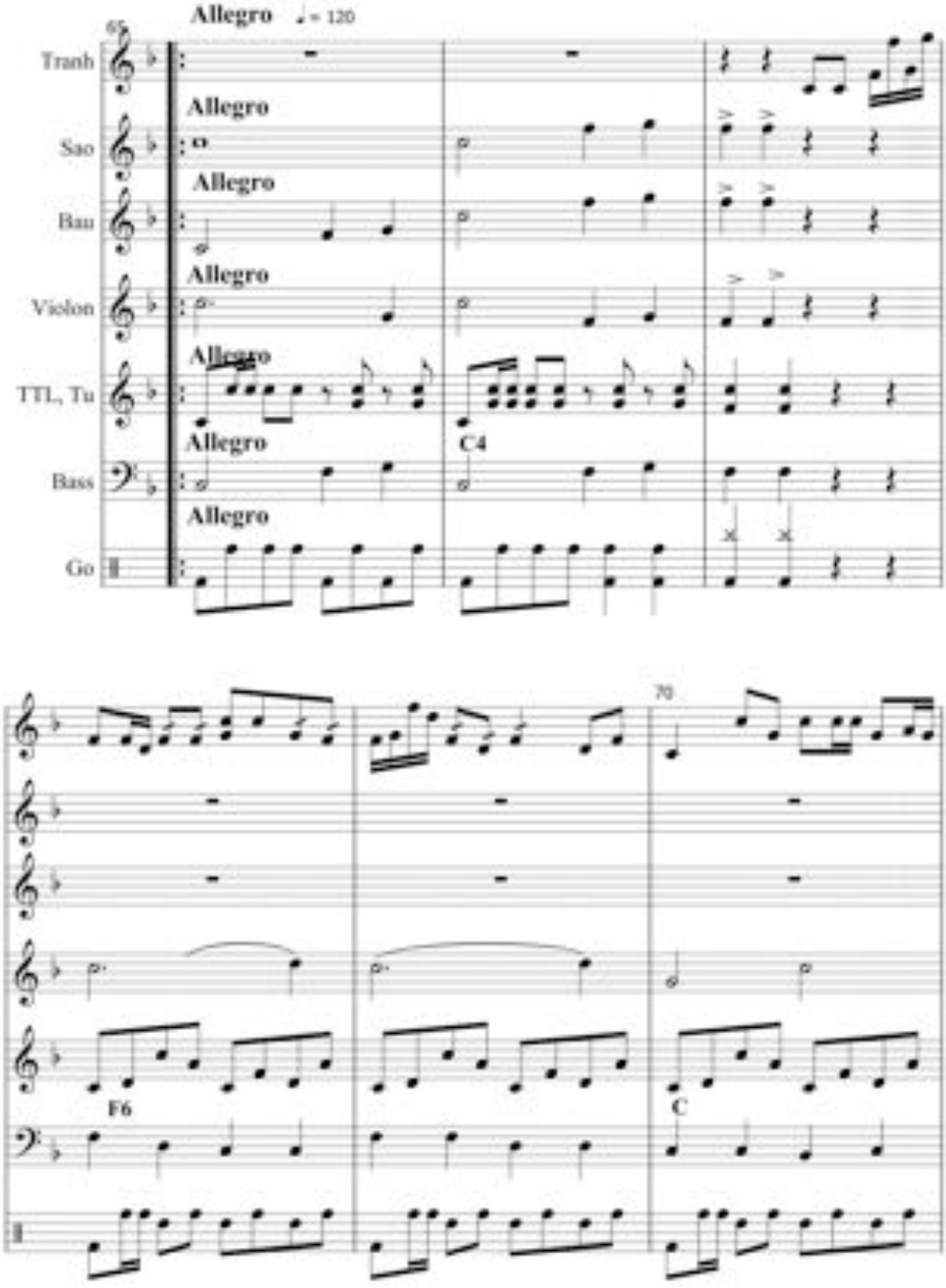
Allegro ♩= 120
65
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go
Allegro
C4
70
F6
C

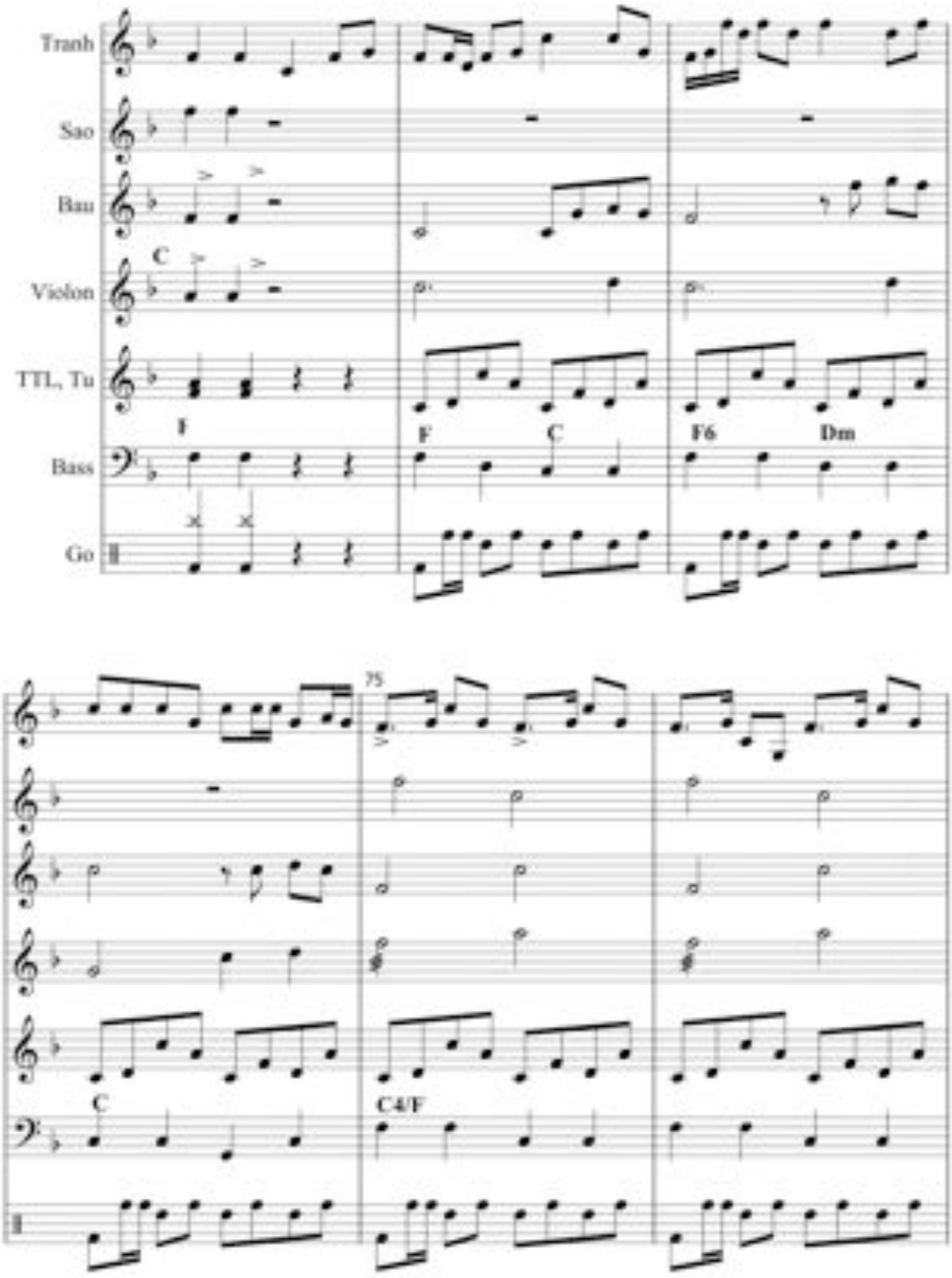
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go
C
F
F
C
F6
Dm
75
C
C4/F

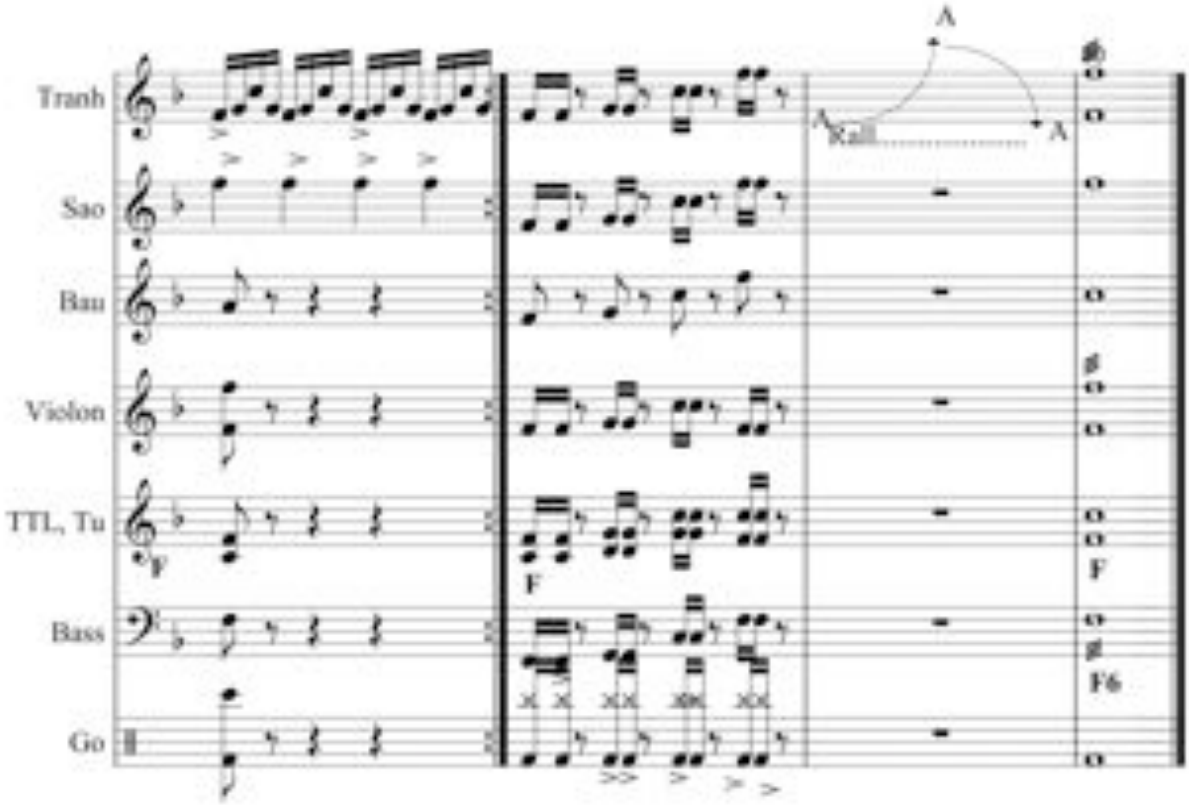
Tranh
Sao
Bau
Violon
TTL, Tu
Bass
Go
A
A
Xall
A
F
F
F6